

CHUYÊN SAN

Kinh tế tài chính ngân hàng

CHUYÊN SAN CỦA SINH VIÊN KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Số 06 - Tháng 3/2013

GÓC NHÌN ĐA CHIỀU
CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ

2012



SỐ 06
THÁNG 3-2013

MỤC LỤC

Ban cố vấn

TS. HOÀNG CÔNG GIA KHÁNH
ThS. HOÀNG THỌ PHÚ
TS. NGUYỄN NGỌC HUY
ThS. TRẦN HÙNG SƠN
ThS. NGUYỄN THỊ DIỄM HIỀN
ThS. NGUYỄN THỊ HAI HẰNG
Cùng các Thầy Cô
Khoa Tài Chính – Ngân hàng

Ban biên tập

PHAN THỊ THANH THUẬN (K10B) - Trưởng ban
PHẠM MINH NHẬT (K10403) - Phó ban
LÊ DIỄM MÂN (K10A) - Phó ban
PHAN VĨNH LING GIANG (K11T)
- Trưởng bộ phận phát hành
PHẠM MINH NHẬT (K10403) - Biên tập viên
LÊ THỊ DIỄM MÂN (K10A) - Biên tập viên
VŨ KHÁNH LINH (K11405T) - Biên tập viên

Ban nội dung

Trưởng Nhóm Chứng khoán
TRẦN THỊ THANH NHUNG (K10B)
Trưởng Nhóm Tài chính
NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN (K10B)
Trưởng Nhóm Ngân hàng
NGUYỄN THỊ ÁI NHI (K10T)
Trưởng Nhóm Vĩ mô
ĐÀO THỊ VĨNH NGUYỄN (K10405T)
Trưởng nhóm Góc sinh viên
HUỲNH THỊ HẢI YẾN (K11A)
Cùng các thành viên khác

Thiết kế, trình bày

PHAN NỮ NGỌC LINH (K09A) - Trưởng nhóm
PHAN VŨ DIỄM CHI (K10A)
VŨ KHÁNH LINH (K11T)

Đón đọc các số báo trên website:

www.uel.edu.vn/url/chuyensan

Bài cộng tác và ý kiến đóng góp

gửi về email:

chuyensantcnh@uel.edu.vn

102 Góc nhìn đa chiều các chính sách kinh tế 2012

02. Điều hành lãi suất - Hướng đi nào hiệu quả?
04. Quản lý thị trường vàng - Bài toán chưa tìm ra lời giải
07. Từ phân nhóm đến tái cấu trúc hệ thống ngân hàng
09. Thị trường mở OMO dưới góc nhìn đa chiều và cận

131 Bàn tròn sự kiện

13. “Bắt mạch” thuế thu nhập cá nhân
16. Phân tích kỹ thuật 2 sản chứng khoán
18. Sở hữu chéo
20. Kinh tế vĩ mô 2012 - Những khoảnh khắc thăng trầm

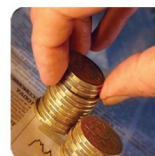
24 Lãng kính sinh viên

24. Chiêu bài chuyển giá, từ góc nhìn thua lỗ của Coca-Cola
27. VAMC có “tiêu hóa” được nợ xấu?
31. Lạm phát mục tiêu - Hướng đi cho chính sách tiền tệ Việt Nam

33 Tin nhanh

36 Góc sẻ chia

36. Một cái giá
37. Sinh viên UEL đồng hành cùng Xuân tình nguyện 2013



THƯ NGỎ

Mùa xuân về lại đẩy áp bao hy vọng về một năm an khang thịnh vượng. Lời đầu tiên thay mặt toàn thể Chuyên san Kinh tế Tài chính Ngân hàng, Ban biên tập xin gửi những lời chúc năm mới tốt đẹp nhất đến quý độc giả gần xa!

Bước sang năm mới nhưng không quên nhìn lại năm cũ để tự đánh giá và rút ra bài học. Năm “Rồng” 2012 đã trôi qua không may mắn và phát đạt như mong đợi trong quan niệm của người Phương Đông, nói đúng hơn là một năm có quá nhiều biến động và thách thức. Với nền kinh tế Việt Nam, có thể nói 2012 là năm của “tái cơ cấu”. Năm mà “bàn tay hữu hình” phải cất lực giải cứu nền kinh tế đang sa lầy trong những thất bại dây chuyền. Năm mà các nhà hoạch định chính sách phải nghiêm túc tự nhìn nhận và lay hoay tìm đường đổi mới. Chuyên san số 6 kỳ này ra mắt bạn đọc với chủ đề “Góc nhìn đa chiều các chính sách kinh tế 2012” nhằm phần nào mô phỏng bức tranh về bộ máy vận hành nền kinh tế năm qua. Các bài viết số này đi sâu phân tích những chính sách đang gây nhiều tranh cãi trong dư luận như quản lý trị trường vàng, điều hành lãi suất, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, Thông qua lăng kính của các “phóng viên” Chuyên san, mong rằng số 6 sẽ mang lại nhiều kiến thức bổ ích và trải nghiệm thú vị cho bạn đọc.

Đây cũng là số báo đánh dấu tuổi thứ 3 trên chặng đường trưởng thành nhiều khó khăn nhưng đầy nỗ lực của đội ngũ Chuyên san. Trong thời gian vừa qua Chuyên san đã nhận được rất nhiều sự quan tâm đón đọc cũng như góp ý, gửi bài cộng tác từ độc giả. Chúng tôi luôn lấy đó làm niềm động viên, khích lệ lớn lao để tiếp tục cố gắng và hoàn thiện hơn nữa. Chân thành cảm ơn quý vị, các bạn và hi vọng sẽ tiếp tục nhận được sự cổ vũ tinh thần quý báu đó!

CHUYÊN SAN
Kinh tế tài chính ngân hàng mong muốn là người bạn đồng hành thân thiết của những nhà kinh tế, các doanh nhân tương lai không chỉ tại UEL mà tại khắp các trường Đại học và bất kì độc giả nào quan tâm, yêu thích lĩnh vực kinh tế tài chính ngân hàng.

**Trân trọng
Ban biên tập**

GÓC NHÌN ĐA CHIỀU CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ 2012



ĐIỀU HÀNH LÃI SUẤT: HƯỚNG ĐI NÀO HIỆU QUẢ?



Một trong những trụ cột của tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình kinh tế là việc tái cấu trúc hệ thống tài chính - ngân hàng. Việc điều hành chính sách tiền tệ, đặc biệt là công cụ lãi suất và dư nợ tín dụng ngân hàng như một “mũi công phá” tác động tới chiều hướng và cách thức vận động của quá trình này. Mặc dù Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có những nỗ lực đáng kể trong việc giảm lãi suất nhằm hỗ trợ vốn cho các DN mở rộng sản xuất, phục hồi nền kinh tế, tuy nhiên liệu bước đi này đã thực sự hiệu quả hay cần một hướng đi mới trong năm 2013?



1. Nhìn lại toàn bộ nền kinh tế - thị trường tài chính 2012

Những tháng gần cuối năm 2011, thị trường vẫn còn hơi hướng của cuộc đua lãi suất huy động và căng thẳng thanh khoản khiến lãi suất liên ngân hàng tăng lên 20%/năm, nợ xấu lên cao do thị trường BĐS suy giảm. Được sự định hướng từ Nghị quyết tái cơ cấu nền kinh tế, tái cấu trúc thị trường tài chính mà trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống NHTMCP và các tổ chức tài chính, được sự chỉ đạo của Chính phủ về việc xây dựng đề án và thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng được gấp rút thực hiện quyết liệt.

Bước vào năm 2012, do tiếp tục chịu hậu quả từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và khủng hoảng nợ công kéo dài ở khu

vực Châu Âu nên kinh tế thế giới diễn biến không thuận, tăng trưởng của hầu hết các nền kinh tế phát triển và đang phát triển sụt giảm ở mức thấp. Còn trong nước, những vấn đề bất ổn tồn tại nhiều năm qua trong nội tại nền kinh tế chưa được giải quyết triệt để, cùng với bối cảnh bất lợi của tình hình thế giới đã ảnh hưởng mạnh đến sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư. Lạm phát, lãi suất ở mức cao. Sản xuất có dấu hiệu suy giảm trong một vài tháng đầu năm do tiêu thụ hàng hóa chậm, hàng tồn kho tăng. Vốn huy động thiếu cùng với thị trường tiêu thụ giảm sút gây sức ép cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Nhiệm vụ trọng tâm trong điều hành kinh tế năm 2012 là ưu tiên kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì mức tăng trưởng một cách hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả. Xuất phát từ tinh thần đó, điều hành chính sách tiền tệ của NHNN vẫn theo hướng thắt chặt nhưng mức độ linh hoạt, chủ động được nâng cao lên để có thể đáp ứng mọi diễn biến trong năm 2012. Kết quả: CPI chỉ tăng 6,81% - thành công ngoài mong đợi, nhưng GDP chỉ tăng ở mức 5,03%, không đạt mức 6 - 6,5% như kế hoạch. Về cơ bản, chính sách kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô về cơ bản có phát huy tác dụng, mức lạm phát đã giảm và kinh tế vĩ mô giữ được ở mức khá ổn định trong tầm ngắn hạn. Mức lạm phát cả năm đã kiểm chế được ở mức một con số. Tuy nhiên, nếu xét về trung và dài hạn thì kinh tế vĩ mô vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, khó lường.

2. Chặng đường điều chỉnh giảm lãi suất của NHNN trong năm 2012

“Nếu mọi yếu tố đều thuận lợi, lạm phát về gần một con số, thì cuối năm nay lãi suất huy động trong hệ thống ngân hàng

sẽ xoay quanh mức 10%, tức là mỗi quý chúng ta giảm 1% lãi suất”, lời phát biểu của Thống đốc Nguyễn Văn Bình trong cuộc họp báo ngày 6/3/2012. Tuy nhiên, dựa vào diễn biến thực tế xuyên suốt 4 quý năm 2012 thì “bước đi giảm lãi suất” của NHNN nhanh và dài hơn dự kiến là 1%/quý. Thống kê trong năm qua, NHNN đã 5 lần điều chỉnh giảm lãi suất huy động và cho vay. Cụ thể, lần đầu tiên vào ngày 13/3, mức điều chỉnh từ 14% về 13%/năm theo yêu cầu giảm lãi suất huy động của Thủ tướng chính phủ. Tiếp đó, đến ngày 11/4, lãi suất huy động cũng giảm thêm 1%, về 12%/năm. Ngày 28/05/2012, NHNN quyết định đưa trần lãi suất huy động - cho vay lẫn lượt về còn 11% và 14% một năm, đồng thời hạ một loạt lãi suất điều hành. Từ ngày 11/6/2012, trần lãi suất huy động VND đã giảm từ mức 11%/năm xuống còn 9%/năm. Bên cạnh đó, theo thông tư 19/2012/TT-NHNN được ban hành ngày 8/6/2012, NHNN đã cho phép các Ngân hàng thương mại (NHTM) tự quyết định lãi suất huy động kỳ hạn dài (từ 12 tháng trở lên). Đây là một bước đi hợp lý của NHNN, giúp các NHTM tự cân đối được cơ cấu tiền gửi theo kỳ hạn của mình. Từ ngày 24/12/2012, trần lãi suất huy động tiếp tục giảm xuống còn 8%/năm, lãi suất cho vay giảm nhiệt xuống còn 12%/năm, tuy nhiên chỉ mới áp dụng đối với một số lĩnh vực được ưu tiên như cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, DN nhỏ và vừa; còn lại, vẫn thả nổi đầu ra.

3. Hiệu ứng của điều chỉnh giảm lãi suất của NHNN

Việc lãi suất giảm nhiệt mạnh liên tục trong năm 2012 là tin đáng mừng và là điều mong chờ từ lâu của nhiều DN đang khát vốn và cả các NH lớn nhỏ hiện đang rối trong mớ bòng bong của nợ xấu và mong chờ cơ hội cải thiện tăng trưởng tín dụng của mình. Nhìn chung, quy định giảm

lãi suất lần này của NHNN được cộng đồng DN đánh giá cao vì lãi suất đầu vào giảm thì lãi suất cho vay cũng sẽ giảm xuống. Tạo tiền đề để mặt bằng lãi suất mới ổn định, bổ sung thêm nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, các DN sẽ nhanh chóng tiếp cận lãi suất mới, làm cho thông tin kinh tế có xu hướng minh bạch hơn, tạo ra sự lan tỏa vòng quay của vốn sẽ thuận lợi.

Tuy nhiên, mặc dù NHNN đã có những nỗ lực hạ trần lãi suất huy động, mở rộng phạm vi và đối tượng cho vay nhưng tăng trưởng tín dụng vẫn ì ạch ở mức khá khiêm tốn (đạt khoảng 8,9% năm 2012 và hai tháng đầu năm 2013 tăng trưởng tín dụng âm 0,16% so với năm trước) và số lượng DN tiếp cận được nguồn vốn với lãi suất thấp chiếm tỷ lệ rất thấp. Xuất phát từ hai nguyên nhân chính:

Thứ nhất, trước tình trạng hàng tồn kho gia tăng và sức mua thị trường chưa cải thiện thì mức lãi suất phổ biến được các NHTM áp dụng cho vay hiện nay là 14 - 16%/năm vẫn chưa kích thích được DN vay vốn, huống chi mức lãi suất ưu đãi 11 - 13%/năm.

Thứ hai, không phải NH nào cũng cho vay với lãi suất thấp, nhằm tránh rủi ro NHTM chỉ dành cho khách hàng thực sự tốt, có tài sản thế chấp và dự án kinh doanh khả thi hoặc để bù đắp phần rủi ro này, áp lực đổ dồn lên vai các DN vừa và nhỏ phải chạy vay với lãi suất cao ngất từ 18-21%. Hơn nữa, việc áp trần lãi suất huy động khiến người dân không mấy mặn mà với việc gửi tiết kiệm tại các ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ, xếp hạng yếu kém, đòi hỏi mỗi ngân hàng phải vạch ra chiến thuật riêng để kéo vốn huy động về phía mình. Không phải xa vời gì, NHNN quy định lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn dưới 12 tháng là 8%/năm, chỉ có một vài NH lớn

bắt đầu rục rịch giảm, một số khác thậm chí còn "lách trần lãi suất", nâng lãi suất huy động lên cao. Điển hình, để huy động được vốn, NH chấp nhận "cộng thêm 2 chấm 2" cho khách hàng. Phần chênh lệch này được NH trả trực tiếp bằng tiền mặt, khách hàng nhận ngay khi làm sổ không phải đợi đến cuối kỳ; hay một số NH lại lợi dụng cả việc được phát hành trái phiếu để lách trần... điều này đã gián tiếp làm lãi suất vay khó mà giảm thêm và còn có dấu hiệu tăng nhẹ trong thời gian gần đây. Trích theo phân tích của TS Cao Sĩ Kiêm: "Các nhà băng yếu vẫn đang ngày đêm rình rập chạy ra thị trường 1 (thị trường dân cư) để huy động vốn. Bởi số nhà băng này không có tài sản thế chấp, không đủ hệ số tín nhiệm để được vay trên thị trường 2 (thị trường liên NH). Anh yếu lách trần, anh khỏe sợ hút hết vốn, mất khách nên cũng phải đua theo. Nếu không xử lý được các NH huy động đầu vào cao thì làm sao giảm được LS cho vay. NHNN phải làm cho thị trường lành mạnh, xử lý ngay các NH lách trần, sắp xếp lập tức các anh yếu kém không để châm ngòi cuộc đua".

Bên cạnh đó, các yếu tố tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới, sức mua giảm do chính sách thắt lưng buộc bụng nhằm kiềm chế lạm phát hằn cũng là nguyên do dẫn đến ngưng trệ hoạt động sản xuất tuy nhiên áp lực lãi suất cao thường được nhắc đến không chỉ đối với các DN nhỏ mà còn trở thành thách thức cho sự tồn tại lâu dài của những DN lớn.

Khách quan mà nói, lãi suất đầu vào giảm chưa hẳn sẽ giảm lãi suất cho vay ngay được. Việc cho vay của các NHTM phải xét trên nhiều khía cạnh, trình độ quản lý của từng ngân hàng, thẩm định mức độ rủi ro của DN vay vốn, cân đo đong đếm các chi phí rủi ro đến khoản vay... mức lãi suất cho vay cao (khoảng 15% - 17%) là hiển nhiên khi các DN hầu như đang trong tình trạng khó khăn như hiện nay. Bởi vậy, DN khó mà tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ, NH cũng không thể đánh đổi với độ rủi ro cho vay quá cao.

3. Có nên tiếp tục hành trình áp trần lãi suất huy động hay tìm một hướng đi mới?!

Thực thi một chính sách tiền tệ không phải một sớm một chiều mà phải chờ một thời gian khá lâu và bên cạnh đó còn nảy sinh ra nhiều vấn đề, nhiều bất cập, rào cản nhiều lúc cần phải quan sát, điều chỉnh

kịp thời hay nếu có thể hoạch định ra một hướng đi mới.

Chưa vội bỏ trần lãi suất huy động trong năm 2013

Thiết nghĩ, trong bối cảnh thị trường tài chính chưa thực sự ổn định như hiện nay, lộ trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng đang được triển khai, việc bỏ trần lãi suất huy động và áp trần lãi suất cho vay chưa thực sự phù hợp. Như đã phân tích trên, mỗi chính sách đề bạt lộ điểm yếu, điểm thiếu sót nhất định. Hạ lãi suất huy động xuống không ai có thể chắc chắn là lãi suất cho vay sẽ giảm theo nhanh chóng, nhưng suy tính kỹ đây là một hướng đi hợp lý đặc biệt trong giai đoạn nhạy cảm như thế này và phần nào cũng hạ nhiệt lãi suất vay vốn đáng kể. Vấp phải những rào cản và những tác động làm cho lãi suất cho vay không giảm như theo mong muốn của NHNN, của DN cũng bởi những vấn đề lớn vẫn còn đang tồn đọng chưa được giải quyết triệt để. Đó là gánh nặng giải quyết nợ xấu của các NH và hàng tồn kho còn ứ đọng trong các xí nghiệp, công ty.

Nếu tiến hành bỏ trần lãi suất thời điểm hiện nay sẽ tạo cú sốc lớn đến sức khỏe của toàn hệ thống và hiện vẫn còn một số ít ngân hàng thanh khoản kém. Mặc dù trần lãi suất huy động hiện nay là 8%/năm nhưng vẫn có không ít ngân hàng huy động cao hơn mức trần. Điều này cho thấy thương hiệu, uy tín của ngân hàng đó không thực sự tốt. Bên cạnh đó, NHNN cũng nhận định, câu chuyện thanh khoản tốt hiện nay chỉ mang tính ngắn hạn, trong khi vấn đề dài hạn của hệ thống là nợ xấu không thể diễn ra nhanh và rủi ro lạm phát có thể quay lại nên việc bỏ trần rất khó thực hiện trong giai đoạn hiện nay. Phải chăng sẽ hợp lý hơn nếu ta áp trần lãi suất cho vay thay vì lãi suất huy động? Hãy thử tưởng tượng, giả sử trong năm tới NHNN quy định áp trần lãi suất cho vay và dỡ bỏ trần huy động, khi đó không thể không tránh khỏi cuộc đua lãi suất giữa các ngân hàng với nhau trong huy động tiền gửi. Các NH đều sẽ đẩy mức lãi suất vay càng gần mức trần càng tốt với mọi khoản vay. Đồng thời để phòng ngừa rủi ro, các NHTM sẽ có xu hướng chỉ lựa chọn các doanh nghiệp lớn, có uy tín để cho vay với lãi suất sát trần, những DN được đánh giá tốt sẽ được mở rộng cửa cho vay còn những DN vừa và nhỏ, chưa có uy tín sẽ càng khó tiếp cận được nguồn vốn NH. Trong trường hợp muốn tiếp cận



được thì có thể sẽ phải trả thêm một số khoản phụ phí để lách trần. Hơn nữa, các NH nhỏ sẽ chịu thiệt thòi lớn vì khi đó khách hàng sẽ có xu hướng tìm đến những ngân hàng lớn, có uy tín và mạng lưới rộng rãi hơn, điều này sẽ làm cho hệ thống tài chính mất cân đối, bất ổn định.

Mục tiêu kinh tế trong năm 2013 vẫn tiếp tục kiểm chế lạm phát, tăng trưởng ổn định và tiếp tục thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, DN vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn về vốn đầu vào. Tương lai dự đoán lãi suất vẫn sẽ tiếp tục giảm theo diễn biến của nền kinh tế và tỷ lệ lạm phát. Có thể liệu thuốc này vẫn chưa đủ mạnh và còn gây ra nhiều triệu chứng phụ bởi các tác nhân không mong muốn, tuy vậy có thể khắc phục tốt và đẩy mạnh hiệu quả nếu nhìn nhận vấn đề nhiều chiều. Đề xuất, NHNN nên kiểm soát và giám sát chặt chẽ dòng vốn, xử lý nghiêm tình trạng lách trần lãi suất, kết hợp với các công cụ điều hành chính sách tiền tệ khác, hỗ trợ các DN phục hồi sản xuất, giảm lượng hàng tồn kho, giải quyết triệt để vấn đề nợ xấu... Đồng thời không quên hỗ trợ cùng với mục tiêu chính của nền kinh tế là ổn định vĩ mô, kiểm chế được lạm phát, nâng cao được chất lượng của hệ thống ngân hàng, thực thi các chính sách tài khóa hợp lý, quản lý thị trường tốt... để tạo nên một hợp lực trong điều hành kinh tế. Chỉ có điều đó mới đảm bảo các mục tiêu được hiện thực hóa, chính sách được thực thi hiệu quả, dòng vốn cho DN mới được khai thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Dung Hạ (2013), "Những 'dấu ấn' thay đổi lãi suất 2012 và 'hướng đi' năm 2013"

Tại: <http://www.laisuat.vn/5684/Nhung-%E2%80%98dau-an%E2%80%99-thay-doi-lai-suat-2012-va-%E2%80%98huong-di%E2%80%9D-nam-2013.aspx>

[2]. Lê Khắc (2012), "Nói và làm: Hạ lãi suất, mong đừng chậm nữa"

Tại: <http://vef.vn/noi-va-lam-3/2012-03-11-noi-va-lam-ha-lai-suat-mong-dung-dam-nua>

[3]. Minh Phương - Thanh Giang (2012), "Lãi suất cho vay vẫn còn bỏ ngõ"

Tại: <http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/lai-suat-cho-vay-van-bo-ngo-20121225100137179ca34.chn>

[4]. Nguyễn Minh Cường (2012), "Áp trần lãi suất: lợi bất cập hại"

Tại: <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/ap-tran-lai-suat-cho-vay-loi-bat-cap-hai-669799.htm>

QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG VÀNG

THU HẰNG

K09404B

MINH THƯ

K10402T



Diễn biến tình hình thị trường vàng trong thời gian qua:

Nhìn chung, trong năm 2012, thị trường vàng đã trải qua nhiều sóng gió với nhiều diễn biến phức tạp. Nhìn chung cả năm, giá vàng có xu hướng tăng cụ thể giá vàng thế giới và giá vàng trong nước lần lượt tăng khoảng 6.78% và 10%. Chênh lệch với giá vàng thế giới còn ở mức cao, về cuối năm mức chênh lệch trung bình lên tới hơn 3 triệu đồng/lượng và kỉ lục lên tới 5 triệu đồng/lượng.

- Từ đầu năm đến cuối tháng 3/2012: lúc này Nghị định quản lý thị trường vàng chưa được ban hành, giá vàng trong nước chịu ảnh hưởng chính từ giá vàng thế giới. Do ảnh hưởng nợ công đặc biệt tại khu vực đồng tiền chung Châu Âu, nhiều chỉ số kinh tế tại Anh cùng Mỹ suy giảm, cùng những lo lắng về tình hình xung đột chiến tranh tại Syria khiến cho giá vàng có xu

hướng tăng nhanh đạt ngưỡng 1767.65 USD/ounce và tại Việt Nam là 45.4 triệu đồng/lượng.

- Bước sang tháng 4 đến ngày 20/08: thị trường vàng có xu hướng giảm mạnh và duy trì tại mức thấp, giá vàng trên thế giới hạ đáy 1539.75 USD/ounce và kết thúc nửa đầu năm giá vàng thế giới dừng ở mức 1.598,5\$/Oz - chỉ hơn 0,5\$ so với mức giá 1.589\$/Oz đầu năm do những thông tin tốt về chỉ số kinh tế vĩ mô Mỹ đang trong quá trình phục hồi tốt, tâm lý giới đầu tư không còn tin tưởng tuyệt đối vào giá trị đầu tư của vàng sau kinh nghiệm rút ra từ sự sụt giảm mạnh mẽ của giá vàng trong quý cuối năm 2011. Trong nước, với sự ra đời của Nghị định 24 và thông tư 16/2012 hướng dẫn triển khai Nghị định cùng với Thông tư 12/2012/TT-NHNN yêu cầu các NH nhanh chóng chấm dứt huy động và cho vay vàng tác động lớn tới tâm lý nhà đầu tư giá vàng giảm

Hình 1: Giá vàng thế giới, giá vàng SJC (2012)



Nguồn: www.sjc.com.vn, www.bloomberg.com

BÀI TOÁN CHƯA TÌM RA LỜI GIẢI

Bài toán quản lý thị trường vàng khó giải và tốn kém bao nhiêu công sức của nhà quản lý. Suy cho cùng thì nhà quản lý thị trường vàng chính là làm gì? Niềm tin vào tiền đồng, huy động vốn ngầm trong dân, mở cửa liên thông thị trường vàng... những cánh sách quản lý thị trường vàng của NHNN và điều hành của Chính phủ những năm vàng đầy sóng vừa qua bên cạnh việc nâng cao chất lượng vàng miếng, hạn chế hiện tượng nhập lậu đầu cơ vàng. Tuy nhiên vẫn còn đó nhiều mặt hạn chế trong việc ngăn chặn hiện tượng “vàng hóa” khiến thị trường vàng Việt Nam càng lún sâu trong sự bất ổn định, chênh lệch với giá vàng thế giới vẫn duy trì trong thời gian dài.

chạm đáy cả năm (40.78 - 40.98 triệu đồng/lượng).

- Từ ngày 21/08 đến ngày 05/10: giá vàng có xu hướng tăng nhanh giá vàng thế giới vượt ngưỡng 1790 USD/ounce và trong nước giá vàng SJC lên tới hơn 48 triệu đồng/lượng nguyên nhân chính khi FED chính thức ban hành gói nới lỏng định lượng QE3 - đồng USD mất giá - cùng với những thông tin kém khả quan từ nền kinh tế châu Âu, Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới - đứng trước mối lo ngại hạ cánh cứng trong năm 2012 khiến cho vàng trở thành nơi trú ẩn an toàn cho các nhà đầu tư.

- Những tháng cuối năm: thị trường vàng thế giới có xu hướng giảm tuy nhiên vẫn còn duy trì ở mức cao. Cuối năm, giá vàng đạt mốc 1675.35 USD/ounce, trong nước giá mua giảm xuống còn 46.3 triệu đồng/lượng tuy nhiên do ảnh hưởng từ sự khôi phục nền kinh tế Mỹ khiến cho giá vàng thế giới giảm mạnh thì trong nước trước những áp lực cầu vàng mua vào từ các NHTM khiến cho giá vàng giảm nhẹ hơn so với thế giới đỉnh điểm với mức chênh lệch kỉ lục lên tới 5 triệu đồng/lượng (ngày 21/12).

2. Chính sách từ NHNN:

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, trong năm 2012, với mục tiêu chấm dứt tình trạng “vàng hóa” nền kinh tế trong giai đoạn đầu: xây dựng khuôn khổ pháp lý chặt chẽ để quản lý thị trường vàng trước những biến động khó lường sự suy giảm kinh tế và khủng hoảng kép hầu hết các quốc gia lớn như Mỹ, EU hay Nhật Bản... ảnh hưởng phức tạp tới giá vàng thế giới, nhóm tác giả xin tập trung chủ yếu vào hai văn bản chính là **Nghị định 24/2012/NĐ-NHNN** thay thế Nghị định 174 về quản lý thị

trường vàng, tạo lập khuôn khổ pháp lý nhằm tổ chức, sắp xếp lại thị trường vàng cùng **Thông tư 12/2012/TT-NHNN** sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2011/TT-NHNN theo hướng chấm dứt huy động và cho vay vàng của các TCTD trước ngày 25/11/2012. Thông qua đó, NHNN muốn hướng người dân ưu tiên sử dụng tiền đồng thay cho dùng vàng làm phương tiện thanh toán cùng với đó, giảm bớt sự hấp dẫn của thị trường vàng miếng thông qua độc quyền của NHNN thông qua thương hiệu vàng quốc gia - SJC, khuyến khích người dân sử dụng mua bán vàng như một hàng hóa thông thường thay vì đầu tư, tích trữ chuyển nguồn vốn còn đọng trong dân sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tăng dự trữ ngoại hối cho NHNN mặt khác, đảm bảo chất lượng vàng cùng với những tổ chức kinh doanh vàng miếng trước đây qua đó ngăn chặn được hiện tượng vàng giả, nhập lậu đầu cơ; các NHTM từng bước điều chỉnh lượng cung vàng hoàn trả cho người dân trước ngày đáo hạn. Từng bước giải quyết bài toán vàng hóa và đô la hóa trong người dân. Tuy nhiên, mong muốn là vậy, liệu thực tế có được như thế?

3. Tác động và hạn chế của chính sách, thực trạng hiện nay của vàng:

Với những chính sách trên, dường như NHNN sẽ hi vọng một tương lai sáng lạn hơn với thị trường vàng Việt Nam, giải pháp dường như khá hoàn hảo để đạt được những mục tiêu đặt ra. Nhưng với thực tế, những trong thời gian đầu tiên các chính sách trên dường như đã đạt được hiệu quả mong muốn kéo giá vàng thế giới về gần sát với giá vàng thế giới mức chênh lệch chỉ còn 2 - 3 trăm ngàn đồng/lượng dưới tác động của các NHTM thay vì lên kế hoạch cụ thể tính toán một cách chặt chẽ

lượng vàng trả lại trong dân trước ngày đáo hạn các NH này đua nhau huy động và cho vay vàng một cách ồ ạt, sử dụng nhiều biện pháp lách luật để đưa nhiều ưu đãi khuyến mãi khuyến khích người dân đi gửi vàng. Nhiều năm qua vàng luôn là kênh đầu tư đem lại cho các NHTM những khoản lợi nhuận khếch xù nhờ đầu tư dài hạn còn trong hoàn cảnh hiện nay, vàng được đầu tư ngắn hạn luôn mang kèm một rủi ro rất lớn thứ nhất vì vàng là vật chất hiện vật tính thanh khoản thấp, khó huy động từ các tổ chức tài chính trung gian khác; thứ 2, hiện nay, việc nhập khẩu vàng trở nên khó khăn hơn so với trước đây, lượng cung vàng chỉ còn trong một mức hạn nhất định NHTM sẽ kiếm vàng đâu vừa trả gốc vừa trả lãi cho dân? Trong khi, hầu hết người dân hiện nay vẫn có tâm lý chưa muốn rời xa vàng, thay vì bán lại số lượng vàng họ chuyển sang gửi tại các NHTM hay TCTD có uy tín chấp nhận một khoản phí chỉ một số ít mới được bán ra nói vui như những giọt cà phê phin nhỏ giọt. Tới ngày đáo hạn, các NHTM nỡ nức mua vàng trả vàng thanh toán cho người gửi, người có vàng không muốn bán sợ rủi ro khó mua lại, DN vay chưa thu hồi được ngay, NHNN không nhập khẩu, dân vẫn muốn mua vàng, năng suất gia công vàng SJC không đáp ứng kịp thời... hành trình mua vàng trở nên gian nan, cầu tăng nhanh hơn cung - áp lực giá đẩy giá vàng lên cao, kéo xa so với giá vàng thế giới. Bài toán huy động vàng trong dân lại một lần nữa rơi vào bế tắc khi NHNN là chủ thể duy nhất hiện nay được phép huy động vàng đang tỏ ra thờ ơ dường như không muốn can thiệp, cánh cửa các NHTM đang dần khép lại đối với người tiêu dùng, khi dân đã không muốn bán thì dù cho phép thêm nhiều đơn vị kinh doanh vàng miếng thì việc mua vàng lại từ dân cũng chẳng là bao. Bên cạnh đó, vấn đề thông tin thống nhất và minh bạch lại một lần nữa lên hồi chuông báo động

tác động lên thị trường vàng Việt Nam. Cụ thể khi NHNN chọn thương hiệu vàng SJC trở thành thương hiệu vàng quốc gia tăng hiệu ứng chuồng vàng SJC, ảnh hưởng lớn tâm lý người dân về giá trị vàng phi SJC gây nên hiện tượng phân biệt giá giữa những thương hiệu vàng trên thị trường ảnh hưởng xấu tới nhiều đơn vị kinh doanh vàng. Mặc dù, có sự đính chính thông tin từ phía NHNN tuy nhiên vẫn không mấy khả quan cho thị trường vàng. Một điển hình khác, khi chính sách vàng được thay đổi liên tục, mục tiêu thị trường vàng mâu thuẫn giữa các chính sách điển hình khi với việc ban hành ra thị trường Nghị định 24 muốn mở thông thị trường vàng trong nước rút ngắn khoảng cách với giá vàng thế giới tuy nhiên trong phiên chất vấn với tại Đại hội Đại biểu toàn quốc, trong phiên chất vấn Thống đốc NHNN Nguyễn Thanh Bình lại cho rằng không cần liên thông với giá vàng thế giới, việc nói rộng khoảng cách với thị trường vàng thế giới hoàn toàn bình thường và không việc gì can thiệp khác xa với lời hứa ban đầu ổn định thị trường vàng. Chính sách thay đổi nhưng lại không được công bố rộng rãi phải đến ngày chất vấn mới được biết tạo sự hoang mang cho các DN kinh doanh vàng trong việc hoạch định chính sách cũng như người dân. Và pháp luật nào cũng sẽ phát sinh những khe hở có thể lách luật, hiện nay các đơn vị kinh doanh vàng miến chuyển sang kinh doanh những sản phẩm vàng nhỏ lẻ 1 chỉ, 2 chỉ, 5 chỉ thay vì trước đây kinh doanh vàng miếng tránh sự kiểm soát từ NHNN. Hơn nữa các chính sách NHNN đưa ra thường thiếu tính răn đe, sức mạnh cần có từ NHNN ảnh hưởng đến các TCTD vẫn chưa có sức ảnh hưởng lớn tới việc đồng bộ trong thực hiện mục tiêu chung khiến cho mặc dù nội dung đưa ra hay nhưng khi thực hiện lại không đạt được hiệu quả; nhiều tính huống phát sinh đẩy NHNN dường như chưa chủ động trong việc giải quyết còn bị động, đợi có bệnh mới chữa.

Qua đó, việc ban hành nhiều chính sách, mặc dù phần nào ngăn chặn được hiện tượng vàng hóa, nâng cao chất lượng đơn vị kinh doanh cũng như chất lượng vàng, qua đó tác động ổn định tỷ giá cùng tình hình vĩ mô tuy nhiên lại đẩy thị trường vàng ngày càng trở nên tồi tệ hơn với nhiều diễn biến phức tạp, chênh lệch giá vàng thế giới ngày càng tăng, nguồn cung tiếp tục khan hiếm trong thời gian dài. Liệu đó có phải là biện pháp an toàn và dài hạn để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước?

4. Bài học cho thị trường vàng:

Vàng luôn được coi là công cụ phòng ngừa rủi ro và trong nền kinh tế bất ổn như hiện nay, vàng luôn trở thành mối quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư khiến cho thị trường vàng biến động rất phức tạp. Để đảm bảo ổn định cho thị trường vàng hiện nay, trong ngắn hạn, NHNN nên mở cửa cho nhập khẩu vàng đồng thời tạo điều kiện cho nhiều DN, TCTD đủ điều kiện kinh doanh vàng miếng nhanh chóng gia nhập thị trường nhằm tăng cung trong thời gian ngắn có thể góp phần giảm nhiệt trong giá vàng tạo điều kiện cho các NHTM có thể mua được vàng trả lại cho người dân. Bên cạnh đó, việc đưa ra nhiều biện pháp răn đe mạnh mẽ, xử phạt quyết liệt hơn khiến các NHTM, các TCTD "ngoan ngoãn" thực hiện vì mục tiêu chung NHNN hướng tới góp phần ổn định tỷ giá, tình hình kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, trong dài hạn vấn đề cốt lõi là sự hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ sở để thực thi và ổn định thị trường vàng nên cần được đầu tư chú trọng. Mục tiêu thực hiện cần được thống nhất với tình hình như hiện nay, tạo cho nhiều người dân sự không tin tưởng khi thay đổi mục tiêu liên tục theo chiều hướng trái ngược nhau khiến ta không khỏi thắc mắc có chăng NHNN không giải quyết được tình huống thực tế xảy ra buộc họ phải thay đổi mục tiêu như một cái có vịn vào trả lời trước công chúng. Và trên thế giới, để ổn định thị trường vàng, hầu hết các quốc gia có thị trường vàng phát triển đều xây dựng và hoàn thiện hóa theo mô hình sàn giao dịch vàng tạo sự minh bạch trong thông tin dưới sự quản lý của Nhà nước như Anh, Mỹ, Nhật Bản và kể cả Trung Quốc, Ấn Độ - 2 quốc gia có nhiều nét tương đồng với văn hóa Việt Nam đặc biệt trong truyền thống thói quen tiêu thụ vàng. Như Ấn Độ, khi từ những năm 1962, Ấn Độ đã ban hành chính sách hạn chế sử dụng vàng trên 14 cara trong nhân dân đồng thời NHNN độc quyền trong việc xuất nhập khẩu vàng miếng đã thất bại chỉ sau 3 năm áp dụng buộc NHNN nước này phải thay đổi chính sách. Khi vào thập niên 90, Ấn Độ gỡ bỏ đạo luật kiểm soát vàng đồng thời thay đổi cách ứng xử với vàng như một ngoại tệ, phát triển thị trường vàng phái sinh khiến cho thị trường vàng ổn định tới hiện nay. Không chỉ có Ấn Độ, mô hình sàn vàng của Trung Quốc cũng được đánh giá cao trong thời gian gần đây và đang mang về những hiệu quả nhất định trong năm 2012 mức cầu của thị trường này lên tới 255.2 tấn vàng tham vọng vươn lên đứng đầu thị trường vàng quốc tế. Và ngoài ra

còn có những mô hình sàn vàng lớn và kinh nghiệm như TOCOM (Nhật Bản), COMEX hay NYMEX tại Mỹ, và sàn vàng nổi tiếng nhất tại Anh đều khẳng định được tên tuổi và hiệu quả được khẳng định trên toàn thế giới. Mỗi quốc gia có một điều kiện khác nhau, tuy nhiên những sàn vàng tại hầu hết các quốc gia tuy với một cách quản lý khác nhau nhưng vẫn luôn đảm bảo được tính minh bạch đồng thời là sự độc lập, sự khách quan ngăn chặn được hiện tượng làm giá cũng như giảm bớt được tình trạng đầu cơ như hiện nay. Đồng thời, đẩy mạnh tích trữ vàng như một kho bảo đảm cho thị trường vàng có thể ổn định. Tuy nhiên, với Việt Nam hiện nay, những điều kiện cơ bản về dự trữ ngoại hối, số lượng vàng cần thiết để thành lập một sàn vàng vẫn còn khá xa vời trước mắt nếu muốn xây dựng được cần có một quy trình lâu dài chuẩn bị đầy đủ khó khăn và nhiều thách thức cần giải quyết.

Trước sức nóng của thị trường vàng, liệu NHNN vẫn tiếp tục với biện pháp cũ "đóng cửa thị trường vàng" hay thay đổi nó để hạ nhiệt sức nóng kia. Tới khi nào NHNN sẽ có một sự tin tưởng cao trong nhận thức của từng người dân, từng TCTD trong việc thực thi từng chính sách. Đặt ra cho chính NHNN cùng với những chuyên gia kinh tế một bài toán khó đến nay vẫn chưa có lời giải?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nghị định 24/2012/NĐ-NHNN
- [2]. Thông tư số 12/2012/TT-NHNN
- [3]. Công ty TNHH một thành viên, vàng bạc đá quý Sài Gòn, www.sjc.com.vn
- [4]. www.bloomberg.com
- [5]. Báo Cáo (2012), Độc quyền vàng miếng SJC không gây hại cho dân, <http://www.thanhnien.com.vn/pages/20121224/doc-quyen-vang-mieng-sjc-khong-gay-hai-cho-dan.aspx>
- [6]. Thanh Thương (2012), Sẽ không liên thông giá vàng trong nước và thế giới. <http://www.thanhnien.com.vn/pages/20121224/doc-quyen-vang-mieng-sjc-khong-gay-hai-cho-dan.aspx>
- [7]. An Huy (2012), Giá vàng tuần tới: "Nóng" chuyên ngành, việc làm của Mỹ, <http://vneconomy.vn/20121229075316833POC6/gia-vang-tuan-toi-nong-chuyen-ngan-sach-viec-lam-cua-my.htm>
- [8]. Giải pháp nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng, <http://luatminhkhue.vn/lap-du-an/giai-phap-nang-cao-hieu-luc-va-hieu-qua-quan-ly-nha-nuoc-doi-voi-hoat-dong-kinh-doanh-vang.aspx>
- [9]. Quản lý vàng miếng nhìn từ Trung Quốc, Ấn Độ, <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/quan-diem/2013/01/quan-ly-vang-mieng-nhin-tu-trung-quoc-an-do/>
- [10]. Quản lý thị trường vàng nhìn từ kinh nghiệm Ấn Độ, http://www.vnba.org.vn/?option=com_content&view=article&id=879&catid=35&Itemid=55



TỪ PHÂN NHÓM ĐẾN TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

ĐÀO THỊ VĨNH NGUYÊN

K10405T

PHẠM THỊ HỒNG LỆ

K10401T

Tỷ lệ nợ xấu tăng cao, tăng trưởng tín dụng thấp, thanh khoản kém... đó là những căn bệnh mà hệ thống ngân hàng đang mắc phải. Một khi hệ thống huyết mạch này yếu kém thì nền kinh tế cũng lâm vào khủng hoảng, trì trệ. Vậy làm sao để chữa khỏi những căn bệnh đó? Làm sao để hệ thống ngân hàng có thể làm tốt hơn nữa vai trò của nó trong nền kinh tế? Để trả lời câu hỏi đó, tại hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, đề án Tái cấu trúc Hệ thống ngân hàng được đặt lên hàng đầu. Một trong những bước khởi đầu là tập trung đánh giá, xác định thực trạng hoạt động, chất lượng tài sản và nợ xấu, đánh giá và phân nhóm ngân hàng.

Tăng trưởng ngành ngân hàng - chứa đựng nhiều rủi ro

Theo thống kê của NHNN, cả nước có 52 ngân hàng thương mại nước ngoài, 50 ngân hàng thương mại được cấp phép hoạt động, đưa tổng số ngân hàng lên hơn 100. Bên cạnh đó, số lượng đông đảo các định chế tài chính hoạt động song song, cạnh tranh gay gắt với ngân hàng trong việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng truyền thống. Hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) của Việt Nam đã phát triển rất mạnh kể từ thập niên 90 của thế kỷ XX và đã có những đóng góp to lớn vào sự phát triển của đất nước với tổng tài sản tăng gấp 2 lần vào năm 2010. Hệ thống các Ngân hàng thương mại (NHTM) nói riêng trở thành kênh huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và cả dài hạn của cả nền kinh tế. Chính sự "bùng nổ" cả về quy mô và hoạt động trong thời gian ngắn đã tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tác động đến hoạt động của cả hệ thống.

Hoạt động ngân hàng ngay bản thân nó đã chứa đựng nhiều rủi ro, khi rủi ro tích tụ quá lớn, chỉ cần một tác động nhỏ từ bên ngoài như: khủng hoảng kinh tế thế giới, biến động vĩ mô, thị trường bất động sản lao dốc... hay những tác động bên trong bản thân ngân hàng như: quản trị rủi ro yếu kém, năng lực quản trị không đáp ứng yêu cầu... cũng có thể làm cho ngân hàng sụp đổ bất cứ lúc nào nếu không được tái cấu trúc. Vì vậy, vấn đề tái cấu trúc hệ thống ngân hàng cần được quan tâm hơn bao giờ hết.

Chính sách phân nhóm ngân hàng

Theo chỉ thị 01/CT-NHNN ban hành ngày 13/02/2012 NHNN đã giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng và phân thành 4 nhóm. Theo đó, nhóm 1 tỷ lệ tăng

trưởng tín dụng tối đa là 17%, nhóm 2 tăng trưởng tín dụng tối đa là 15%, nhóm 3 tăng trưởng tối đa 8%, nhóm 4 không được tăng trưởng tín dụng. Sau 6 tháng thực hiện, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng phù hợp với diễn biến tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng, đảm bảo đạt được mục tiêu chính sách tiền tệ. Đây được xem là bước đầu cho việc thực hiện đề án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên NHNN không công bố công khai danh sách từng nhóm ngân hàng nhằm ổn định thị trường. Thế nhưng những ngân hàng ở nhóm 1, 2 đã chủ động công bố với thị trường mức tăng trưởng tín dụng được NHNN giao. Còn các ngân hàng thuộc nhóm 3, 4 thì có vẻ còn kín tiếng. Đến khoảng cuối tháng 02/2012 đã có hơn 20 ngân hàng công bố mức tăng trưởng tín dụng, dần dần danh sách từng phân nhóm ngân hàng đã hé lộ.

+ Nhóm 1: là những ngân hàng được tăng trưởng mức tối đa 17%. Gồm những "ông lớn" như: VietinBank, Vietcombank, Techcombank, Eximbank, Maritime Bank, MB, VP-Bank, VIB, SeaBank, Sacombank, ACB,...

+ Nhóm 2: được đánh giá thấp hơn với mức tăng trưởng tối đa là 15%. Gồm một loạt các ngân hàng như: Nam Á, Đại Á, Phương Nam, Phương Đông, SHB, Liên Việt Post Bank, Bao Viet Bank, Nam Việt, Kienlong Bank, Mê Kông, An Bình, Agribank...

+ Nhóm 3: tăng trưởng tối đa là 8% và nhóm 4 có nguy cơ mất an toàn và phải tái cơ cấu, không được tăng trưởng.

Nhưng liệu rằng sự xếp hạng như trên có đúng với năng lực của từng ngân hàng hay không và tiêu chí nào để xếp hạng những ngân hàng này? Theo Phó Thống đốc NHNN

ông Nguyễn Đồng Tiến - tiêu chí để phân loại nhóm ngân hàng dựa trên quy mô vốn, chất lượng tài sản nợ, năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro, chất lượng nguồn nhân lực, những sai phạm trong việc tuân thủ chỉ thị của NHNN. Trong đó, nhóm 1 gồm những ngân hàng hoạt động tương đối an toàn, lành mạnh. Nhóm thứ hai yếu hơn một chút sẽ được. Nhóm thứ 3 ở mức độ thấp hơn nữa. Còn nhóm thứ 4, NHNN không cho tăng tín dụng trong năm 2012, đồng nghĩa với việc các tổ chức này phải cơ cấu lại các khoản nợ, thu hồi nợ cũ, cho vay khoản nợ mới có hiệu quả.

Nhìn vào cách phân bổ tín dụng như trên, ta có thể thấy được mục đích của NHNN trong việc tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức tín dụng có vốn mạnh và lành mạnh, hạn chế bất cập từ đầu mối yếu kém. Không chỉ dừng lại ở đó, NHNN còn hướng tới mục tiêu cao và xa hơn: kiểm chế lạm phát - ổn định kinh tế vĩ mô; giảm lạm phát về mức phù hợp với nền kinh tế; tái cấu trúc, lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng tạo tiền đề tái cấu trúc toàn nền kinh tế Việt Nam - "1 mũi tên, 3 mục tiêu".

Thực tế có giống với những gì mà lý thuyết kỳ vọng?

Nhìn lại hơn một năm, kể từ khi thống đốc đưa ra đề án Tái cấu trúc trước Quốc hội thì đến nay Tái cấu trúc này chỉ mới dừng lại ở hai chữ "nhức nhích" và tồn tại nhiều bất cập. Ngay trong cả căn cứ phân nhóm của NHNN cũng không rõ ràng. NHNN tiến hành phân nhóm chỉ dựa trên các báo cáo tổng kết. Các ngân hàng đều báo cáo lãi nhưng qua thanh tra giám sát thực tế đều bị lỗ, giảm vốn điều lệ, thậm chí không còn vốn điều lệ sau khi trích lập dự phòng. Điều này đã khiến nhiều ngân hàng bộc lộ những yếu kém, mất thanh khoản, không còn khả năng "gánh" hết nợ.

Cụ thể như Ngân hàng Nam Việt (Navibank) được NHNN xếp vào nhóm 2- ngân hàng hoạt động tương đối trung bình, được tăng trưởng tín dụng 15%. Nhưng thực tế, theo báo cáo tổng kết quý II/2012, tổng nợ xấu tính đến hết ngày 30/6 của Navibank là 3,46%. Vốn chủ sở hữu thực sau khi tiến hành trích lập dự

Bảng 1: Phân tích chất lượng nợ cho vay quý III/2012

	Cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ	Tỷ lệ (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	11,143,141,835,145	89.49	12,162,416,420,905	94.18
Nợ cần chú ý	814,001,030,139	6.54	375,630,174,412	2.91
Nợ dưới tiêu chuẩn	37,932,246,581	0.31	103,609,522,170	0.8
Nợ nghi ngờ	144,740,940,882	1.16	98,607,982,132	0.76
Nợ có khả năng mất vốn	312,072,869,453	2.5	174,417,647,949	1.35
Tổng	12,451,888,922,200	100	12,914,681,747,568	100

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp quý III năm 2012

phòng còn lại 2.513 tỷ đồng, thấp hơn mức pháp định tối thiểu quy định.

Ngân hàng Nam Việt - cái để ta nhìn nhận lại đề án Tái cấu trúc

Ngân hàng TMCP Nam Việt (Navibank - mã giao dịch NVB), tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Giang. Năm 2006, đổi tên thành Ngân hàng TMCP Nam Việt (Navibank), chuyển trụ sở hoạt động về TP Hồ Chí Minh. Theo báo cáo tài chính quý III/2012, tổng tài sản của NVB là 20,916 tỷ đồng, với vốn điều lệ 3,010.2 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo kết quả thanh tra từ NHNN thì NVB nằm trong danh sách các ngân hàng có vốn điều lệ dưới mức quy định tối thiểu (3,000 tỷ đồng). Cụ thể, vốn điều lệ thực của NVB sau khi trích lập dự phòng rủi ro bổ sung vì nợ xấu tăng cao, tài sản đảm bảo chưa hoàn tất thủ tục pháp lý,... chỉ còn lại 2.513 tỷ đồng.

Một điều đáng lo ngại nữa là NVB là 1 trong 4 ngân hàng thuộc diện phải cơ cấu lại trong năm nay vì quy mô nhỏ bé, thanh khoản yếu kém. Theo NHNN, NVB sẽ tự tái cấu trúc mà không cần sáp nhập với ngân hàng nào khác. Cho đến nay thì phương án tái cấu trúc vẫn trong vòng bí mật.

Theo báo cáo tài chính thì kinh doanh của NVB chủ yếu dựa vào hoạt động tín dụng, chiếm hơn 99% tổng thu nhập. Thu nhập lãi thuần trong 9 tháng 2012 của NVB vẫn tiếp tục tăng trưởng. "Điểm sáng" này ở NVB cho thấy sự phụ thuộc của NVB vào hoạt động tín dụng. Ngoài ra, khi tín dụng là hoạt động chính, lại chủ yếu cho các tổ chức kinh tế vay, thì rủi ro nợ xấu rất cao. Theo thuyết minh BCTC quý III/2012 thì nợ xấu chiếm 2,5% tổng dư nợ cho vay khách hàng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Nợ quá hạn trên 3 tháng cũng chiếm 3,9% tổng cho vay. NVB đã phải tiếp tục trích dự phòng rủi ro tín dụng hơn 31 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm, nhưng con số này có sát với thực trạng nợ xấu tại NVB không, vẫn là một ẩn số.

Trong khi đó, tiền gửi của khách hàng ở NVB

Đơn vị: đồng

đến chủ yếu từ khách hàng cá nhân. Hoạt động vay lại từ các tổ chức tín dụng khác của NVB đã sụt giảm mạnh hơn 98% so với đầu năm. Nếu NVB bất ngờ cần lượng tiền lớn thì với quy mô vốn nhỏ, hoạt động tín dụng là chủ yếu, lại khó xoay sở vốn từ thị trường liên ngân hàng, NVB rất dễ gặp rủi ro thanh khoản. Xét hiệu quả kinh doanh, ROA và ROE trong 9 tháng đầu năm nay chỉ đạt lần lượt là 0,4% và 3,2%, trong khi các ngân hàng niêm yết khác có ROA từ 0,4 - 0,6%, và ROE từ 4 - 9%. Qua đó ta thấy, hiệu quả chuyển vốn đầu tư thành lợi nhuận của NVB tương tự như các ngân hàng khác nhưng hệ số ROE của NVB lại thấp hơn nhiều. Điều này phản ánh phần nào sự thiếu hiệu quả trong việc cân đối giữa đồng vốn cổ đông và vốn đi vay, không hấp dẫn nhà đầu tư so với các ngân hàng khác. Mỗi khi rủi ro xảy ra, NVB thật sự khó khăn trong huy động vốn, rủi ro thanh khoản là không thể tránh khỏi.

Như vậy, các NHTM có thực sự đứng như những gì mà NHNN đã đánh giá, xếp loại. Người gửi tiền có nên thực sự yên tâm vào ngân hàng mà mình đang để trọn tài sản. Việc phân nhóm ngân hàng cũng như đề án Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng có thực sự hợp lý, có thực sự đem lại lợi ích cho người gửi tiền, có thực sự giải quyết được những khó khăn mà ngân hàng nói riêng và toàn hệ thống ngân hàng đang gặp phải. Những vấn đề đó cần phải được xem xét, bản thân chúng ta không thể biết trước được điều gì.

Hơn nữa, sau hơn một năm thực hiện đề án mà kết quả đáng kể nhất chỉ có là vụ sáp nhập 3 ngân hàng yếu kém, có vấn đề về thanh khoản (SCB, Tinngiabank và Ficom-bank) và vụ ngân hàng SHB mua lại ngân hàng Habubank - một ngân hàng nhỏ, nợ xấu tăng cao, mất khả năng thanh khoản. Trong thời điểm khó khăn, mua bán, sáp nhập là biện pháp cứu nguy cho chính các ngân hàng. Nhưng các ngân hàng nhỏ, yếu kém hợp nhất với nhau thì có giải quyết được vấn đề gì hay không thực tế sẽ trả lời.

Một quyết định về mặt pháp lý được quan tâm hơn hết cả là Quyết định 254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Cơ cấu lại hệ thống tín dụng giai đoạn 2011 - 2015". Quyết định này đã tạo ra một hành lang rộng để xử lý các ngân hàng yếu kém, và cũng đề ra những chỉ tiêu cần đạt được cho đến năm 2015. Thế nhưng, việc thực hiện đề án cũng như những phương án Tái cơ cấu chỉ đang trong quá trình bàn thảo. Có lẽ vì vậy mà quá trình Tái cấu trúc chỉ mới dừng lại ở đó.

Xem tiếp trang

23

THỊ TRƯỜNG MỞ **OMO** DƯỚI GÓC NHÌN ĐA CHIỀU VÀ CẠN CẢNH

TRẦN THỊ THANH NHUNG

VÕ VĂN CHƯƠNG

NGUYỄN THỊ BẢO TRẦN

K10404B

Chủ động, linh hoạt, chính xác, an toàn và hiệu quả là những ưu điểm nổi bật của nghiệp vụ thị trường mở (OMO). OMO vượt qua những rào cản, ràng buộc, chậm trễ mang tính hành chính của dự trữ bắt buộc, khắc phục được tính thụ động của lãi suất tái chiết khấu, tái cấp vốn, là chiếc chìa khóa vàng trong bộ ba công cụ gián tiếp của chính sách tiền tệ. Ra đời từ những năm 30 của thế kỉ XIX, OMO nhanh chóng phổ biến, trở thành công cụ đặc lực trong việc điều hành chính sách tiền tệ của NHTW ở các nước phát triển. Ngày 12/7/2000, nghiệp vụ thị trường mở mở phiên đầu tiên ở Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam nói chung và cơ chế điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng nhà nước (NHNN) theo phương pháp gián tiếp nói riêng. Đã hơn một thập kỉ trôi qua kể từ dấu mốc đáng nhớ đó, NHNN đã và đang nỗ lực đưa OMO cùng những ưu điểm vượt trội của nó đi vào thực tế và đến gần hơn với nhịp chuyển động của chính sách tiền tệ quốc gia.



Vậy nghiệp vụ thị trường mở là gì?

Nghiệp vụ thị trường mở (OMO) là hoạt động NHTW mua, bán giấy tờ có giá (GTCC) trên thị trường tiền tệ, nhằm làm thay đổi cơ sở tiền tệ mà đặc biệt là tiền dự trữ trong hệ thống ngân hàng, qua đó tác động đến khối lượng tiền cung ứng và lãi suất.

Vai trò, sự cần thiết của nghiệp vụ thị trường mở trong việc điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam ra sao?

Thứ nhất, đối với Ngân hàng trung ương (NHTW):

OMO tạo tính chủ động cho NHTW trong việc điều hành chính sách tiền tệ. OMO có thể được thực hiện linh hoạt xét trên góc độ về khối lượng cũng như thời gian giao dịch. NHTW có thể thực hiện OMO ở quy mô lớn/nhỏ (khối lượng mua bán GTCC lớn/nhỏ) với thời hạn dài/ngắn tùy theo quyết định mua/bán GTCC.

Thứ hai, đối với các đối tác của NHTW:

Thông qua thị trường mở, các ngân hàng có thể sử dụng các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để đầu tư vào các GTCC để thu được

lợi tức và đáp ứng nhu cầu dự trữ thứ cấp. OMO sẽ gián tiếp làm thay đổi danh mục đầu tư GTCC của các ngân hàng, từ đó cải thiện theo hướng tích cực cơ cấu sử dụng vốn của ngân hàng, làm giảm dự trữ không sinh lợi và cải thiện bằng tổng kết tài sản của ngân hàng, góp phần đa dạng hoá các nghiệp vụ kinh doanh của các TCTD.

Thứ ba, đối với nền kinh tế:

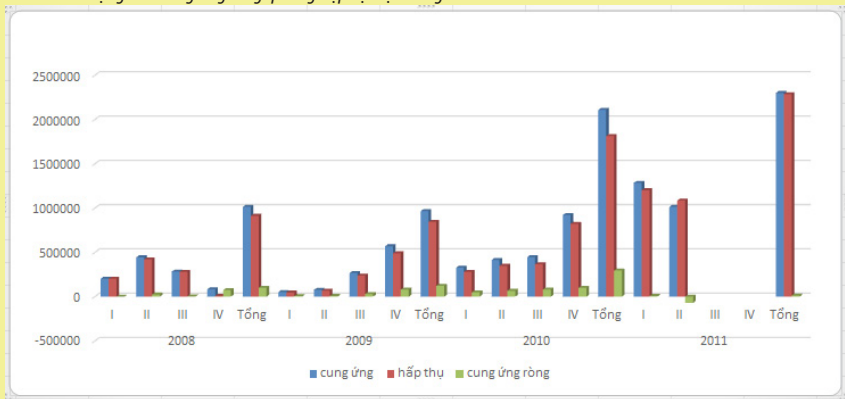
Thông qua việc phát hành, mua bán GTCC trên thị trường mở, các chủ thể của thị trường mở đã làm tăng thêm tính thanh khoản cho các GTCC này. Điều này góp

phần thúc đẩy các thị trường tài chính phát triển. Từ đó, tạo điều kiện cho các trung gian tài chính thu hút vốn trong nền kinh tế và thay đổi thói quen tiết kiệm, tiêu dùng của các hộ gia đình trong nền kinh tế.

Thực trạng hoạt động của công cụ OMO những năm gần đây

Trong những năm qua, NHNN Việt Nam đã sử dụng ngày càng thường xuyên và hiệu quả công cụ nghiệp vụ thị trường mở. Tần số và khối lượng giao dịch tăng dần, thể hiện rõ qua biểu đồ 1.

Biểu đồ 1: Lượng tiền cung ứng ròng qua nghiệp vụ thị trường mở



Đơn vị: Tỷ đồng

Từ năm 2008, NHNN đã bơm ròng 100,685 tỷ đồng; năm 2009, cũng bơm ròng tới 122,830 tỷ đồng; năm 2010, bơm ròng 294,304 tỷ đồng, trong khi đó, 6 tháng đầu năm 2011, chỉ bơm ròng 13,056 tỷ đồng. Điều này thể hiện NHNN quyết tâm thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, nhằm mục đích kiềm chế lạm phát. Năm 2011, với 431 phiên giao dịch với khối lượng trúng thầu mua kì hạn là 2,801,699 tỷ đồng và 6 lần điều chỉnh lãi suất trên thị trường mở (5 lần tăng và 1 lần giảm), NHNN đã thu tổng cộng 8,070 tỷ đồng tiền lãi. Việc sử dụng OMO đã tiến gần hơn đến cơ chế điều tiết linh hoạt, chủ động, gia tăng cả về số lượng và chất lượng trong việc điều hành chính sách tiền tệ.

Hòa theo vòng quay lũy tiến tăng dần đó, 2012 thực sự là năm sôi động nhất của nghiệp vụ thị trường mở tính đến thời điểm hiện tại. Hãy cùng nhìn lại bức tranh OMO 2012 qua những con số.

Tính đến ngày 28/02/2012, NHNN đã hút ròng tổng cộng 111,365 tỷ đồng từ thị trường này. Việc NHNN hút một lượng tiền lớn cộng với việc lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm mạnh trong tháng 2 cho thấy thanh khoản hệ thống ngân hàng dường như đã giảm bớt áp lực khi nguồn vốn chảy vào hệ thống qua thị trường 1 kể từ sau Tết nguyên đán.

Sau nhiều phiên hút ròng liên tục do dư thừa thanh khoản của thị trường, trong ngày 2/11, NHNN bắt ngờ bơm ra 5,396 tỷ đồng cho hệ thống ngân hàng thông qua nghiệp vụ thị trường mở, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn 7 ngày sau biến cố thay đổi nhân sự của ngân hàng Sacombank. Đây là mức hỗ trợ lớn nhất kể từ sau sự kiện 22/8.

Tuần cuối cùng của năm 2012 (từ 24-28/12/2012), OMO tiếp tục chứng kiến diễn biến giao dịch tăng đột biến trước nhu cầu ngắn hạn hỗ trợ thanh khoản của ngân hàng thương mại. Theo dữ liệu của Reuters, trong tuần này, NHNN đã bơm ra thị trường mở tổng cộng 28,473 tỷ đồng với kì hạn 7 ngày và lãi suất 7%/năm. Theo tính toán của các chuyên gia, đến ngày 28/12/2012, khối lượng vốn trên OMO còn lưu thông đạt 28,473 tỷ đồng - con số ấn tượng khép lại một năm đầy sôi động của nghiệp vụ thị trường mở.

Những kết quả đạt được trong việc sử dụng nghiệp vụ thị trường mở

Thứ nhất, NHNN điều hành chủ động, linh hoạt công cụ nghiệp vụ thị trường mở cùng với các công cụ khác nên đã kiểm chế lạm phát và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của CSTT. Có thể khẳng định, việc phát giảm mạnh từ mức 18.58% trong năm 2011 xuống còn 6.81% trong năm

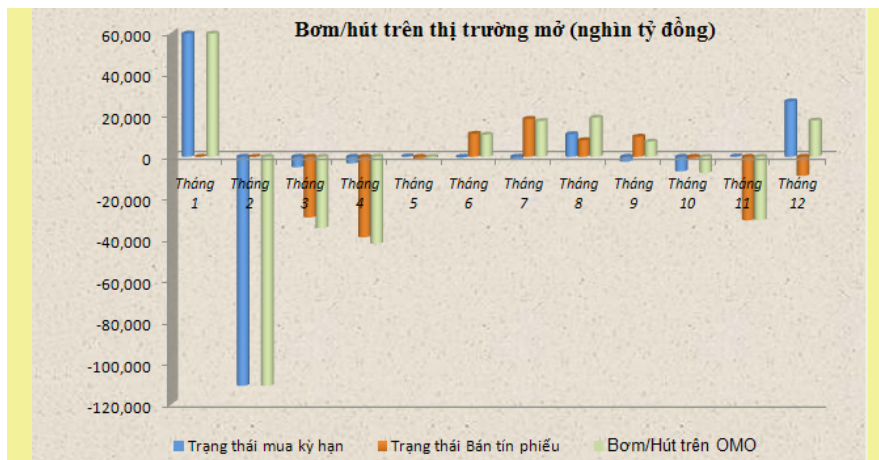
các TCTD, góp phần cho vòng luân lưu vốn từ các TCTD sang các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn đang "nghẽn mạch" hiện nay. Trong năm 2012, tăng trưởng tín dụng đạt 7%, so với mức 11% năm 2011 được xem là thấp chưa từng có trong lịch sử phát triển ngành ngân hàng Việt Nam. Tuy nhiên, có thể thấy rằng cơ cấu đã chuyển dịch theo hướng tích cực, cụ thể là tín dụng đối với xuất khẩu, nông nghiệp - nông thôn tăng cao hơn mức tăng trưởng tín dụng chung, tỷ trọng dư nợ cho vay đối với lĩnh vực không khuyến khích giảm so với cuối năm 2011. Một điểm nhấn trong chính sách tín dụng với nông nghiệp nông thôn là cho vay thu mua dự trữ lúa gạo xuất khẩu tăng trưởng 47% so năm 2011, cho vay thủy sản và cá tra tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có dư nợ tăng trên 10%...

Thứ ba, sự thay đổi lãi suất nghiệp vụ thị trường mở làm tăng khả năng điều tiết lãi suất thị trường của NHNN. Thông qua tác động đến lượng tiền cung ứng để điều tiết lãi suất thị trường, lãi suất thị trường mở được điều hành linh hoạt trong khoảng giữa lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu. Sự thay đổi lãi suất nghiệp vụ thị trường mở phối hợp chặt chẽ giữa lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất chiết khấu là cơ sở để các chủ thể trong nền kinh tế đưa ra quyết định đầu tư, sản xuất kinh doanh phù hợp. Trong năm 2012, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm mạnh về mức được đề ra từ đầu năm, nhanh hơn dự kiến. Lãi suất huy động giảm 3 - 6%/năm, lãi suất cho vay giảm 5 - 9%/năm so với cuối năm 2011 và đã trở về mức cuối năm 2007. Bên cạnh đó, lãi suất liên ngân hàng, đặc biệt là lãi suất qua đêm có xu hướng giảm liên tục từ đầu năm đến cuối năm. Lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm mạnh nhất từ 14.22%/năm đầu năm xuống còn trên dưới 2%/năm vào các tháng cuối năm; lãi suất kỳ hạn 1 tuần giảm tương ứng từ 13%/năm xuống còn 3%/năm.

Thứ tư, công tác dự báo vốn khả dụng của NHNN đã có nhiều cải thiện, kết quả dự báo trong kì dự báo là 1 tháng không có nhiều sai lệch về tổng thể, nhưng trong dự báo biến động hàng ngày còn nhiều sai số. Việc thực hiện chào mua được thực hiện 2 phiên một ngày, nên việc chỉnh sửa sai lệch dự báo được tiến hành nhanh chóng.

Và những mặt hạn chế

Thứ nhất, NHNN còn gặp nhiều khó khăn trong điều hành nghiệp vụ thị trường mở



Theo nhận định của một số chuyên gia, đỉnh điểm hoạt động của OMO trong năm là ngày 22/8, khi "sự cố Bầu Kiên" của ngân hàng Á Châu (ACB) diễn ra. Tại thời điểm này, NHNN đã "bơm ròng" tới 13,025 tỷ đồng nhằm đảm bảo thanh khoản cho ACB cũng như một số ngân hàng liên quan. Và chờ cho đến khi tình hình lắng xuống và tâm lí người dân ổn định, NHNN mới đổi chiều hút ròng.

2012 mang đậm dấu ấn của CSTT, khi tổng phương tiện thanh toán chỉ tăng khoảng 20%, tín dụng tăng cỡ 7% - rất thấp so với nhiều năm trở lại đây.

Thứ hai, thông qua OMO, NHNN đã hướng đến mục tiêu điều tiết vốn khả dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Rõ ràng, thị trường mở có vai trò quan trọng trong việc điều tiết cung cầu về vốn ngắn hạn cho

nhằm kiểm soát lượng tiền cung ứng, điều này ảnh hưởng bởi: Hoạt động OMO không mang tính bắt buộc, vì vậy, số lượng thành viên tham gia thị trường mỗi phiên cũng khiêm tốn: hai năm 2008 - 2009 khoảng 50 - 60% các TCTD được công nhận là thành viên thị trường mở; năm 2010, các thành viên tham gia tích cực hơn, có phiên số lượng thành viên tham gia là 40; năm 2011, các thành viên tham gia cao nhất trong một phiên đã lên tới 44 thành viên.

Thứ hai, CSTT đa mục tiêu vừa kiểm soát lạm phát, vừa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, do vậy, việc bơm tiền qua nghiệp vụ thị trường mở phải nằm trong chỉ tiêu lượng tiền cung ứng tăng thêm do Chính phủ phê duyệt nên phần nào làm giảm tính chủ động trong điều hành nghiệp vụ thị trường mở.

Thứ ba, dự báo cung-cầu vốn khả dụng của NHNN đôi khi chưa thật chính xác. Sai số trong dự báo thường không đồng đều nên khó khắc phục. Các dự báo có thời gian trên 1 tháng tuy đã được thực hiện, nhưng ít thường xuyên và NHNN chưa có hệ thống theo dõi kịp thời, đầy đủ.

Thứ tư, khả năng hỗ trợ vốn khả dụng chưa đáp ứng được nhu cầu của tất cả các TCTD tham gia thị trường. Tham gia giao dịch thường xuyên chủ yếu là các TCTD có quy mô lớn với ưu thế về điều kiện giao dịch. Các TCTD quy mô nhỏ hoặc chưa quan tâm, hoặc điều kiện tham gia thị trường yếu nên không thường xuyên tham gia thị trường. Do vậy, khi thiếu vốn khả dụng tạm thời họ phải vay trên thị trường liên ngân hàng với lãi suất cao.

Còn nhiều bất cập trong việc điều hành lãi suất nghiệp vụ thị trường mở. Những năm gần đây, NHNN thực hiện đấu thầu khối lượng với lãi suất công bố nên đã hạn chế phần nào khả năng cạnh tranh của các TCTD.

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên?

Thứ nhất, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng giữa CSTT và CSTK. Hiệu quả của CSTT cần dựa trên cơ sở có sự phối hợp đồng bộ với CSTK. Mục tiêu ổn định giá trị đồng tiền, kiểm soát lạm phát góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế phụ thuộc vào việc xây dựng và điều hành các chính sách của quốc gia. Việc bội chi ngân sách có xu hướng gia tăng qua các năm đã tác động làm hiệu quả của CSTT bị sụt giảm.

Thứ hai, GTCC tham gia thị trường mở chưa đa dạng. Theo Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010 đã có sự thay đổi quy định tỉ lệ chênh lệch giữa GTCC tại thời điểm định giá và thanh toán trong giao dịch mua bán có kì hạn giữa NHNN và các TCTD. Tuy nhiên, trong Quyết định này, danh mục GTCC tham gia thị trường mở chưa được mở rộng. Việc quy định thứ tự ưu tiên GTCC trong xét thầu nhằm khuyến khích các TCTD đầu tư dự trữ thanh khoản vào các GTCC có tính thanh khoản cao đã gây khó khăn cho các TCTD nhỏ nắm không nhiều trái phiếu Chính phủ.

Thứ ba, cơ chế điều hành lãi suất có những hạn chế nhất định. Tháng 6/2001, NHNN cho phép tự do hóa lãi suất tín dụng ngoại tệ; tháng 6/2002, tự do hóa lãi suất nội tệ. Tuy nhiên, NHNN vẫn điều hành theo cơ chế kiểm soát trực tiếp, ban hành nhiều loại lãi suất khác nhau như lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu... mang nặng tính hình thức. Mặt khác, trong giao dịch trên thị trường mở, số lượng thành viên tham gia giao dịch còn hạn chế nên lãi suất thị trường mở chưa phản ánh đúng quan hệ cung - cầu vốn trên thị trường.

Thứ tư, thu thập và xử lý thông tin còn nhiều khó khăn. Với tần suất giao dịch bình quân 1 - 2 phiên/ngày đòi hỏi thông tin về nhu cầu vốn khả dụng của các TCTD, nhu cầu vay vốn, mặt bằng lãi suất phải được cập nhật liên tục hàng ngày, hàng giờ tới ban điều hành thị trường. Tuy nhiên, NHNN vẫn chưa có hệ thống theo dõi kịp thời và đầy đủ các hoạt động trên thị trường tiền tệ. Việc theo dõi, dự báo vốn khả dụng còn có những khó khăn nhất định nên độ chính xác chưa cao. Điều này xuất phát chủ yếu từ thị trường tiền tệ liên ngân hàng vẫn chưa phát triển.

Nhận định và dự báo hoạt động trên thị trường mở năm 2013

(1) Tiếp tục là công cụ hàng đầu của chính sách tiền tệ

Có thể thấy những năm gần đây thị trường mở đang nổi lên là một công cụ đẩy hiệu lực và được NHNN sử dụng một cách liên tục, thường xuyên. Nó kết hợp cùng các công cụ khác như tỉ lệ dự trữ bắt buộc, lãi suất chiết khấu, trần lãi suất... nhằm đảm bảo CSTT được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Thực tế như đầu bài viết cũng đã chứng minh cho điều này khi số thành viên, lượng tiền được bơm hút và số phiên trên OMO tăng dần lên qua các năm cũng như

cơ chế vận hành đã linh hoạt, minh bạch và thông thoáng hơn.

Thị trường mở đang dần dần được hoàn thiện mình cả về chất và lượng, đây sẽ là lá cờ tiên phong cho sự vận hành CSTT của NHNN không chỉ riêng 2013 mà là cho cả những giai đoạn lâu dài về sau.

(2) Quý Tỵ 2013: sẽ lại thêm một năm hút ròng?

Sau những năm mà CSTT và tài khoá được sử dụng quá thoáng nhằm phục vụ chủ yếu cho mục đích tăng trưởng đã dẫn đến nguy cơ về lạm phát và những bất ổn cho nền kinh tế, thì trong một vài năm gần đây để phục vụ mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo tăng trưởng bền vững thì cả hai chính sách đang được điều hành theo hướng chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt. Thị trường mở rõ ràng nằm trong tổng thể chung cũng không phải là một ngoại lệ. Suốt thời gian dài diễn ra hoạt động bơm ròng thì năm 2012 NHNN đã hút ròng tới hơn 95,000 tỉ đồng. Và dự đoán năm 2013 sẽ lại thêm một năm hút ròng trên OMO bởi các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, viễn cảnh nền kinh tế năm 2013 nhiều khả năng không có sự khác biệt nhiều so với 2012. Năm 2013 là năm bản lề của kế hoạch 5 năm trong khi nhiều chỉ tiêu sau 2 năm thực hiện vẫn còn thấp so với mức đề ra cho cả nhiệm kỳ. Mục tiêu tổng quát vẫn là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; kiềm chế lạm phát ở mức thấp; tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2012. Mục tiêu cụ thể là tổng sản phẩm trong nước tăng khoảng 5.5%. Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%. Tỷ lệ nhập siêu khoảng 8%. Bội chi ngân sách Nhà nước không quá 4,8% GDP. Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7 - 8%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30% GDP. Bảo đảm an toàn nợ công. Cố gắng bảo đảm các chỉ tiêu về việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

Để đảm bảo các mục tiêu cũng như nội lực thực hiện nay của nền kinh tế khó cho phép CSTT có nhiều đột biến. Lạm phát 2012 dù đã được kiểm chế ở mức 6.81% nhưng vẫn còn đó mối lo bùng phát tiềm ẩn và cần hết sức thận trọng. Cụ thể là chỉ sau 2 tháng đầu năm 2013, chỉ số CPI đã tăng tới 2.59%. Tức so với con số mục tiêu đề ra là nhỏ hơn 2012 thì không còn quá xa, vì vậy đòi hỏi một sự cẩn trọng và nỗ lực hết mình nhằm kiểm soát lạm phát. Sức cầu hiện đang rất

yếu thể hiện ở hàng tồn kho cao và sức tiêu dùng, đầu tư khá ảm đạm suốt năm qua. Số doanh nghiệp gặp khó khăn, giải thể, phá sản tăng cao. Hệ thống ngân hàng còn tồn tại nhiều yếu kém đặc biệt “nợ xấu” đang là con bệnh nguy hiểm gây ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động không chỉ của các ngân hàng mà còn làm tắc nghẽn mạch máu giữa ngân hàng với doanh nghiệp. Và vô số khó khăn tương tự mà năm Quý Tị sẽ phải vấp phải giống với năm Nhâm Thìn 2012.

2013, theo dự đoán của HSBC thì tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt khoảng 5.3%, của Worldbank là khoảng 5.5%. Triển vọng tăng trưởng vẫn còn khá ảm đạm dù có thể được cải thiện hơn và mục tiêu hàng đầu vẫn là kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô cộng hoàn cảnh, thể trạng nền kinh tế sẽ khá giống 2012. Cho nên nhiều khả năng trên OMO sẽ lại là năm hút ròng, với mục tiêu trước hết là kiểm soát và kiềm chế lạm phát ở mức mục tiêu dưới 6.81%.

Thứ hai, thanh khoản sẽ tiếp tục dư thừa, NHNN sử dụng OMO một cách thường xuyên với mục đích rất quan trọng là điều tiết thanh khoản trên hệ thống ngân hàng. Năm vừa qua việc hút ròng liên quan nhiều tới sự dư thừa thanh khoản của nhiều ngân hàng. Thanh khoản bằng VND của hệ thống các TCTD được cải thiện, nguy cơ đổ vỡ hàng loạt từ cuối năm ngoái đã được đẩy lùi, các TCTD đã chú trọng hơn trong việc quản trị rủi ro thanh khoản, đảm bảo an toàn hệ thống. Thể hiện: tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 8.91% trong khi đó tăng trưởng huy động đạt khoảng 17%, số dư tiền gửi của TCTD tại NHNN luôn cao hơn so với yêu cầu dự trữ bắt buộc; lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm 10-11%/năm so với đầu năm và ổn định ở mức thấp, không còn tình trạng căng thẳng về thanh khoản, đẩy lãi suất lên cao như trong năm 2011.

Lệch pha giữa tăng trưởng tín dụng và huy động sẽ còn tiếp diễn. Về tăng trưởng tín dụng có thể thấy nội tại hiện nay thể trạng nền kinh tế vẫn rất yếu, khó hấp thụ được lượng tín dụng lớn, doanh nghiệp tốt không có nhu cầu vốn còn những doanh nghiệp yếu cần vốn thì khó tiếp cận, hấp thụ bên cạnh sức cầu của nền kinh tế thấp. Văn phòng NHNN dự báo tín dụng năm nay khó cải thiện và sẽ chỉ đạt khoảng từ 9-12%. Huy động nhiều khả năng vẫn giữ mức tương tự 2012, khi TTCK chưa có nhiều tín hiệu khởi sắc và chứa đựng nhiều rủi ro, thị trường vàng, ngoại tệ được nhà nước kiểm soát một cách chặt chẽ và không có khả

năng sinh lời cao, bất động sản vẫn đang đóng băng... trong khi đó lãi suất huy động nếu so với tỉ lệ lạm phát thì người gửi tiền vẫn có được chênh lệch lãi suất thực dương vì vậy hầu hết nguồn vốn dư thừa sẽ tiếp tục được đổ vào các ngân hàng như một kênh sinh lợi an toàn.

Việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng mà trọng điểm là tái cơ cấu lại các ngân hàng đang diễn ra hết sức nghiêm túc và đạt được những thành công nhất định. Trong số 9 ngân hàng thuộc diện tái cơ cấu đã có 5 ngân hàng thực hiện sáp nhập, 4 ngân hàng còn lại cũng đã và đang thực hiện đúng lộ trình mà NHNN đề ra. Việc nhiều ngân hàng nhỏ, yếu kém được tổ chức, cơ cấu lại sẽ giúp hệ thống an toàn hơn, khỏe mạnh hơn. Thực tế đã chứng minh như 3 ngân hàng Đệ Nhất, Việt Nam Tín Nghĩa và Sài Gòn sau hơn 1 năm sáp nhập về cơ bản đã đảm bảo được khả năng chi trả cho công chúng, tình hình tài chính cũng được cải thiện tốt hơn. Tienphongbank sau nhiều năm lợi nhuận sụt giảm liên tục, từ khi bắt đầu tái cơ cấu đến nay, lợi nhuận bắt đầu tăng trở lại, lương nhân viên tăng 16%, huy động vốn tăng tới 28% và tăng trưởng tín dụng đạt trên 15%. Còn toàn hệ thống ngân hàng thì vấn đề thanh khoản không còn quá nóng, một phần là nhờ hạn chế được hẩn trạng ngân hàng yếu kém chạy đua, vuợt rào đẩy hệ thống vào vòng thiếu an toàn, khó kiểm soát. Khả năng về các cuộc chạy đua thanh khoản sẽ không còn đáng lo như trước, thị trường liên ngân hàng sẽ ổn định hơn. Và quan trọng niềm tin từ người dân vào hệ thống ngân hàng đã, đang và sẽ được cải thiện tốt hơn. Như vậy với việc thanh khoản nhiều khả năng tiếp tục dư thừa thì nghiệp vụ hút trên OMO sẽ được sử dụng nhằm điều tiết, cân đối lượng thanh khoản này.

Thứ ba, để đảm bảo dự trữ ngoại hối đạt mức yêu cầu cũng như giữ tỉ giá ổn định trong năm 2012 NHNN đã bơm VND ra để mua vào lượng lớn USD. Năm qua đã mua về được khoảng 10 tỉ USD nhằm đáp ứng đủ lượng dự trữ theo yêu cầu. Mục tiêu chống Đô la hoá sẽ vẫn là trọng tâm trong các chính sách liên quan tới tỉ giá. Và hoạt động mua vào cũng như hạn chế chặt chẽ việc sử dụng đồng Đô la sẽ được thực hiện một cách quyết liệt. Như vậy theo nhận định có thể Ngân hàng nhà nước sẽ phải tiếp tục phát hành tín phiếu để hút lượng tiền đã mua USD về. Mục tiêu chính là nhằm kiểm soát lượng cung tiền trong nỗ lực ngăn chặn lạm phát quay trở lại.

Nhìn chung, 2013 sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thử thách cho toàn nền kinh tế. Đây là năm thứ ba trong quá trình tái cấu trúc mà trọng tâm là chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc một số lĩnh vực trọng yếu như hệ thống ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước. Những cố gắng và kết quả trong năm nay sẽ là bước ngoặt quyết định đến sự thành công của toàn bộ lộ trình mà chính phủ đã đề ra. Chính vì vậy trong từng nước cờ, quân cờ chính phủ và NHNN sẽ cần hết sức thận trọng, linh hoạt và chủ động trong quá trình điều hành. Bất kì một sai lầm nào cũng có thể phải trả những cái giá rất đắt trong hoàn cảnh đầy nhạy cảm của thể trạng nền kinh tế. Và với tình hình, diễn biến của nền kinh tế ở cả ngắn, trung và dài hạn thì công cụ thị trường mở OMO sẽ là một vũ khí đầy lợi hại để giúp chính phủ, NHNN thực hiện được mục tiêu, định hướng của mình. Hi vọng vào một năm nhiều khởi sắc và biến chuyển cho nền kinh tế Việt Nam.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Prederic S. Miskin, Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính, Nhà xuất bản khoa học và kĩ thuật (1994).
- [2]. <http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/infographic-toan-can-hang-thi-truong-lien-ngan-hang-va-omo-nam-2012-20130110112256400ca34.chn>
- [3]. <http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/thanh-khoan-ngan-hang-co-ha-nhiệt-trong-thang-toi-20120229081925738ca34.chn>
- [4]. <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/ngan-hang-nha-nuoc-bom-hon-5000-ty-sau-nhiều-phiên-hút-rong-658343.htm>
- [5]. <http://www.tinmoi.vn/chinh-sach-tien-te-qua-nhung-con-so-11912108.html>
- [6]. <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/thuc-trang-9-ngan-hang-yeu-kem-sau-sap-nhap-680258.htm>
- [7]. <http://luanvanfree.com/f/showthread.php?10312-Nhung-van-de-chung-ve-nghiệp-vu-thi-truong-mo-cua-ngan-hang-trung-uong>

BÀN
TRÒNSỰ
KIẾN

“BẮT MẠCH” THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

NGUYỄN THỊ CẨM GIANG

K10404T

NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN

K10404B

DƯƠNG THỊ THẢO

K10405T

Thuế thu nhập cá nhân và những thay đổi gây tranh cãi

Không chỉ Việt Nam, mà từ lâu, ở các nước trên thế giới đã xem thuế thu nhập cá nhân (TNCN) là một sắc thuế quan trọng, đóng góp ngân sách nhà nước và đảm bảo việc thực thi công bằng xã hội. Xuất hiện lần đầu tiên ở Hà Lan vào năm 1797, sau đó, là các nước phát triển khác như Anh, Mỹ, một số nước Châu Âu, Úc, Nhật Bản,... Đến năm 2011, toàn thế giới đã có 180 quốc gia áp dụng loại thuế này thành một trong các công cụ hữu hiệu trong điều hành các chính sách kinh tế quốc gia.

Việt Nam trước năm 1975, chính quyền Sài Gòn đã áp dụng thuế TNCN nhưng với tên gọi là thuế lợi tức lương bổng năm 1962 và sau đó được cải cách vào năm 1972. Từ đó đến nay đã có 6 lần sửa đổi. Và gần đây nhất, là lần sửa đổi thuế TNCN trong năm vừa qua (2012) đã dành được sự quan tâm và tranh cãi không ít từ dư luận, cũng như các nhà chức trách khác. Ngày 22/11/2012, Quốc hội đã chính thức thông qua luật thuế TNCN sửa đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 1/7/2013. Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh đối với đối tượng nộp thuế tăng từ 4 triệu đồng/ tháng (tương đương 48 triệu đồng/năm) lên 9 triệu đồng/ tháng (tương đương 108 triệu đồng/ năm). Mức giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc tăng lên từ 1,6 triệu

đồng/ tháng lên 3,6 triệu đồng/ tháng. Đây là bước tiến mới, nổi trội và được đánh giá cao của Chính Phủ trong việc chia sẻ khó khăn của người dân, trong tình hình kinh tế khó khăn và lạm phát cao trong thời gian qua. Còn quá sớm để đánh giá xem chính sách mới về thuế này đã thực sự hợp lý và hoàn hảo hay chưa, tuy nhiên dưới góc độ của những sinh viên ngành kinh tế, chúng ta có thể đưa ra những nhận định của bản thân mình về việc đánh giá xem nhóm thu nhập nào sẽ là người có lợi nhất trong các thang bậc biểu thuế mới này? Cũng như nhận định vấn đề được tranh cãi rất nhiều trước đó, mức nâng mức chịu thuế lên là 9 triệu đồng/ tháng có thật hợp lý với tình hình lạm phát hiện nay hay không? Với bài viết này, mong rằng bạn đọc có thể có một cái nhìn mới, và phần nào hiểu được các vấn đề được đề cập ở trên một cách cụ thể và chính xác nhất.



Chữa bệnh cho thuế TNCN: Ai được lợi, ai bị hại?

Với việc thay đổi luật thuế trên rõ ràng đã giúp cho người lao động phần nào dễ thở hơn với thu nhập của mình. Thử làm một phép tính nhỏ để thấy rõ hơn tác động tích cực này.

Chị A có thu nhập 15 triệu đồng/tháng, chồng chị có thu nhập 8 triệu đồng/tháng và có 2 người con đang đi học. Do chị có thu nhập cao hơn nên 2 vợ chồng quyết định khai người phụ thuộc theo lương của chị A. Theo quy định cũ thì số tiền thuế tổng cộng chị phải nộp là 530.000 đồng/tháng còn chồng chị phải nộp 150.000 đồng/tháng. Mặc dù có tới 2 người phụ thuộc và đã được giảm trừ gia cảnh cho bản thân nhưng chị A vẫn phải bỏ hàng tháng mấy trăm ngàn vào tiền đóng thuế. Trong khi đó, nếu áp dụng luật thuế mới thì cả 2 vợ chồng chị đều không phải nộp một đồng thuế nào.

Đối với người dân có thu nhập trung bình thì quy định mới này đã tạo ra sự thay đổi đáng kể trong số tiền đóng thuế của họ. Nhưng đối với những người có thu nhập cao thì dường như họ không mấy quan tâm tới luật sửa đổi bổ sung này của nhà nước bởi lẽ số tiền thuế họ phải nộp không giảm được là bao.

Anh B có thu nhập 100 triệu đồng/tháng

và không có người phụ thuộc. Theo quy định hiện tại anh phải nộp tổng cộng là 23,75 triệu đồng còn nếu theo quy định mới áp dụng từ ngày 1/7/2013 thì mức thuế anh B phải nộp là 22 triệu. Mặc dù số tiền nộp thuế giảm hơn 1 triệu đồng, thực chất có lợi với anh B nhưng anh sẽ không sốt sắng tính toán lại số tiền thuế phải nộp khi có quy định thay đổi luật thuế như những người lao động khác. Nguyên nhân là do thu nhập của anh đã rất cao nên bản thân anh suy nghĩ rằng số tiền phải nộp thuế giảm được sẽ không ảnh hưởng nhiều đến hành vi của anh.

Nếu xét trong môi trường hiện tại thì mấy trăm ngàn giảm được từ tiền nộp thuế không phải là lớn nhưng đối với những người có thu nhập thấp thì tiết kiệm được đồng nào hay đồng đó đặc biệt là khi giá cả leo thang. Điều quan trọng nhất là mức giảm trừ gia cảnh sẽ được tính theo chỉ số lạm phát, có như vậy mới đảm bảo đời sống của người lao động, giúp việc chi tiêu cũng đỡ phần căng thẳng. Vì giá cả tăng liên tiếp trong khi thu nhập thì không tăng, chi phí cho các nhu cầu cơ bản như nhà cửa, ăn uống, đi lại... cũng chiếm một phần lớn thu nhập. Nhất là với những người có gia đình thì còn kéo theo nhiều nhu cầu khác. Tuy nhiên đối với người có thu nhập cao thì họ cho rằng sự thay đổi này không có tác động nhiều lắm đối với khoản tiền đóng thuế của họ vì họ hoàn toàn có khả năng chi trả cho mức thuế phải nộp và chưa hề phân nản về số tiền đóng vào ngân sách này.

Theo đánh giá của chúng tôi thì việc thay đổi luật thuế đã nhận được sự ủng hộ tích cực từ người dân. Mức thuế phải nộp đối với tất cả các đối tượng đều giảm xuống nhưng tùy theo tầng lớp mà mức độ tác động là khác nhau. Theo quy định mới thì số bậc tính thuế vẫn giữ ở mức 7 bậc trong khi khoản giảm trừ gia cảnh được tăng từ 4 triệu lên 9 triệu thì ta có thể dễ dàng nhận ra các đối tượng có thu nhập thuộc những bậc càng thấp thì càng có lợi, đặc biệt là bậc 1 (thu nhập tính thuế nhỏ hơn hoặc bằng 5 triệu đồng). Những người có thu nhập trong khoản từ 10-14 triệu đồng trước kia phải chịu mức thuế 5% và 10% thì nay chỉ phải chịu mức thuế 5% của thu nhập chịu thuế bậc 1. Số tiền phải nộp thuế này thậm chí được giảm nhiều hơn nếu gia đình có nhiều người phụ thuộc và người dân biết khai thuế một cách khôn ngoan. Trong khi đó dường như những người có thu nhập càng cao, với thu nhập tính thuế ở các bậc càng cao thì ít được lợi hơn vì số tiền họ phải nộp cho ngân sách không giảm được bao nhiêu nếu xét trên mặt bằng chung. Nhưng suy cho cùng thì việc thay đổi này thực sự cần thiết khi đời sống người dân ngày càng khó khăn trong khi đồng tiền ngày càng mất giá.

Nhiều đối tượng được lợi nhưng việc thay đổi Luật thuế đã hợp lý hay chưa?

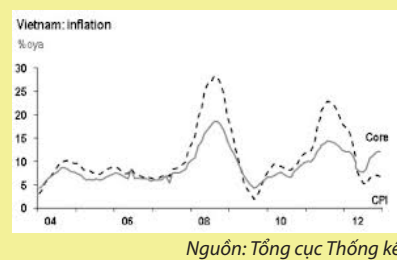
Việc thay đổi mức khởi điểm chịu thuế và mức giảm trừ cho người phụ thuộc đã vấp phải sự tranh cãi lớn từ của Thường trực Ủy ban tài chính- ngân sách. Nguyên nhân của sự bất đồng này thuộc về đánh giá của mỗi bên về tình hình kinh tế- xã hội trong giai đoạn 2007 - 2012. Là sinh viên chuyên ngành kinh tế nhìn nhận về vấn đề này, chúng ta có thể thấy rằng sự thay đổi này với mục đích là để thuế TNCN phù hợp với sự biến động của điều kiện kinh tế qua các năm.

Biểu đồ diễn biến lạm phát giai đoạn 2004-2012

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Lạm phát	12,63%	22%	6,88%	11,75%	18,58%	7,5%

Nguồn: www.sbv.gov.vn

Biểu đồ diễn biến lạm phát giai đoạn 2004 - 2012



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Yếu tố lạm phát luôn được quan tâm hàng đầu trong sự thay đổi này. Cùng nhìn lại lạm phát trong giai đoạn vừa qua và thử làm một phép tính đơn giản để đưa ra những đánh giá của riêng mình về chính sách trên:

Qua việc tính giá trị thời gian từ năm 2007 (theo Luật thuế TNCN 04/2007) đến năm 2013 (thời điểm có hiệu lực của việc chịu thuế của việc thay đổi thuế TNCN) thì mức khởi điểm chịu thuế từ 4 triệu đồng sẽ có giá trị lên mức 8,37 triệu đồng và mức giảm trừ gia cảnh từ 1,6 triệu đồng sẽ có giá trị lên mức 3,35 triệu đồng.

Với cách tính trên thì có vẻ như việc thay đổi luật thuế là hoàn toàn phù hợp. Tuy rằng những con số đưa ra có thể lớn hơn những con số chúng ta tính toán nhưng điều này có thể được giải thích bởi các biến số khác ngoài biến lạm phát. Chúng ta thấy nổi trội trong thời gian qua là việc tăng viện phí, học phí, tăng giá xăng dầu,... Có thể nói các biến này cũng ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của người dân. Vì vậy chúng ta cũng cần cân nhắc đến sự thay đổi của các biến nhỏ để có cái nhìn khách quan về sự thay đổi trên.

"Chữa bệnh" nhưng chưa triệt để.

Luật thuế TNCN mới đã có lưu ý đến yếu tố lạm phát và điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh. Tuy nhiên chỉ xem xét đến yếu tố lạm phát là chưa đủ vì suy cho cùng

Luật thuế của chúng ta vẫn còn rất nhiều bất cập cần phải kể đến. Bài viết này, xin cung cấp một trong rất nhiều bất cập đối với thuế thu nhập hiện tại của Việt nam.

Thứ nhất, xét về các khoản chiết trừ khỏi thu nhập chịu thuế. Luật thuế TNCN của Việt Nam chỉ cho khấu trừ các khoản sau: (1) Các khoản bảo hiểm bắt buộc: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; (2) Các khoản giảm trừ gia cảnh (bản thân và người phụ thuộc); (3) Các khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, khuyến học.

Điều này là bất cập bởi lẽ muốn đóng góp thuế cho Nhà nước thì người dân phải có

thu nhập nhưng để tạo ra thu nhập và đóng góp một phần chi ngân sách nhà nước thì bản thân họ phải khỏe mạnh, nghề nghiệp, nơi ở phải ổn định... Thế nhưng trong trường hợp ốm đau, bệnh tật thì những khoản chi phí để chữa bệnh, điều trị lại không được khấu trừ.

Còn đối với Luật thuế của Mỹ thì quy trình tính mức thuế phải nộp là vô cùng phức tạp (xem thêm phụ lục). Cơ sở tính thuế được quy định rất tỉ mỉ, gồm nhiều yếu tố được thuyết minh chi tiết qua các văn kiện pháp lý.

Sau khi tính tổng thu nhập đã điều chỉnh bằng việc khấu trừ các khoản được khấu trừ theo luật định vào tổng thu nhập, mỗi cá nhân còn có thể được hưởng thêm các khoản khấu trừ khác bao gồm: khấu trừ theo danh mục (tiền làm từ thiện, chi phí y tế,... do bản thân cá nhân kê khai với sở thuế), khấu trừ tiêu chuẩn (số tiền ấn định sẵn cho từng đối tượng chịu thuế và tăng lên hàng năm), các khoản miễn thuế hợp pháp. Sau khi tính thuế, người dân có thể được khấu trừ lại một khoản tiền gọi là tín dụng thuế. Đối với một cá nhân nộp thuế thì các khoản tín dụng thuế có thể được khấu trừ là: (1) Tín dụng trẻ em: 1000 đôla mỗi trẻ; (2) Khấu trừ cho người thu nhập thấp: khoảng tín dụng này đã được khấu trừ với điều chỉnh về lạm phát: năm 2009, mức khấu trừ cao nhất là 5 657 đôla; (3) Tín dụng cho người lớn tuổi và tàn tật: có thể lên đến 1 125 đôla.

Thứ hai là về phân chia mức thuế suất cho các vùng miền. Ở Mỹ, chính phủ quy định mức thuế chung cho Liên bang còn chính quyền địa phương sẽ quy định mức thuế riêng của địa phương mình. Chính sách này có thể giúp người dân sống ở những vùng kém phát triển đảm bảo được thu nhập không bị mất đi quá nhiều sau khi bị đánh thuế đồng thời góp phần phân phối lại thu nhập. Còn theo Luật thuế Việt Nam thì tất cả các vùng miền đều bị đánh cùng

mức thuế suất giống nhau. Điều đó có nghĩa là người dân ở thành phố Hồ Chí Minh nơi phát triển nhất nước hay cư dân sống trên vùng Tây Nguyên khó khăn đều phải chịu cùng mức thuế suất. Điều này là không công bằng. Đồng ý rằng thuế đánh là đánh trên thu nhập nhưng khả năng một người kiếm được 9 triệu đồng/tháng ở thành phố Hồ Chí Minh và ở Đắk Lắk là hoàn toàn khác nhau. Với điểm này trong luật thuế của chúng ta sẽ khiến cho người dân cảm thấy không công bằng và không thể thúc đẩy được sự phát triển cân bằng giữa các vùng miền.

Như vậy, khi so với cách tính thuế thu nhập ở các nước tiến bộ khác trên thế giới, đặc biệt là Mỹ, luật thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam vẫn còn nhiều kẽ hở cần phải sửa đổi để phát huy cao nhất vai trò vốn có của mình. Nhưng sự thay đổi lần này, đã cho thấy những tư tưởng mới, kịp thời và đúng đắn trong công tác quản lý và điều hành của nhà nước ta.

Luật đã sửa - Chỉ còn có thể chờ đợi mức độ hiệu quả của việc thực thi

Xoay quanh vấn đề này vẫn còn nhiều tranh cãi nhưng bản thân chúng tôi thiết nghĩ những thay đổi mà Quốc hội đưa ra ắt hẳn phải có một mức độ hợp lý nhất định. Minh chứng là những ví dụ và tính toán đưa ra cho thấy các con số thay đổi hoàn toàn phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và đặc biệt là nhu cầu của người dân. Xét thấy nguồn thu ngân sách có thể giảm nhưng việc thực hiện thu thuế có thể hiệu quả hơn do không gặp phải sự bức xúc gay gắt như trước đây của người dân. Điều này cho thấy sự nỗ lực của Chính phủ trong việc điều hành thuế Thu nhập cá nhân sao cho hợp lý, hiệu quả và được lòng dân chúng.

Hãy cùng chờ xem liệu việc “chữa bệnh” này có đem lại sự “hồi phục” cho Việt Nam về cả mặt kinh tế và xã hội khi Luật thay đổi thuế này có hiệu lực hay không?

PHỤ LỤC

Cách tính mức thuế phải nộp của gia đình chị A và anh B:

Theo quy định hiện tại:

- Chị A:

+ *Mức thu nhập chịu thuế:*

15 triệu đồng - 4 triệu đồng (giảm trừ gia cảnh cho bản thân) - 1,6 triệu đồng x 2 (cho 2 con phụ thuộc) = 7,8 triệu đồng.

+ *Mức thuế phải nộp theo biểu thuế lũy tiến:*

5 triệu đồng đầu tiên x 5% = 250.000 đồng;

2,8 triệu đồng tiếp theo x 10% = 280.000 đồng.

Tổng cộng mức thuế phải nộp là 530.000 đồng.

- Chồng chị A:

+ *Mức thu nhập chịu thuế:*

8 triệu đồng - 4 triệu đồng (giảm trừ gia cảnh cho bản thân) = 4 triệu đồng.

+ *Mức thuế phải đóng:* 4 triệu x 5% = 200.000 đồng.

- Anh B:

+ *Mức thu nhập chịu thuế:* 100 triệu đồng - 4 triệu đồng = 96 triệu đồng.

+ *Mức thuế phải nộp:*

5 triệu đồng đầu tiên x 5% = 250.000 đồng;

5 triệu đồng tiếp theo x 10% = 500.000 đồng;

8 triệu đồng tiếp theo x 15% = 1,2 triệu đồng;

14 triệu đồng tiếp theo x 20% = 2,8 triệu đồng;

20 triệu đồng tiếp theo x 25% = 5 triệu đồng;

28 triệu đồng tiếp theo x 30% = 8,4 triệu đồng;

16 triệu đồng tiếp theo x 35% = 5,6 triệu đồng.

Tổng số thuế phải nộp là 23,75 triệu đồng.

Theo quy định mới (áp dụng từ 1-7-2013) khi mức giảm trừ gia cảnh tăng lên 9 triệu đồng/tháng và mức giảm trừ cho người phụ thuộc tăng lên 3,6 triệu đồng/người:

- Mức thu nhập chịu thuế của chị A:

15 triệu đồng - 9 triệu đồng (giảm trừ gia cảnh cho bản thân) - 3,6 triệu đồng x 2 (cho 2 con phụ thuộc) = -1,2 triệu đồng. Với mức giảm trừ mới thì thu nhập của chị A không thuộc diện phải nộp thuế TNCN.

- Thu nhập của chồng chị A là 8 triệu đồng/tháng, thấp hơn mức giảm trừ gia cảnh mới là 9 triệu nên cũng không phải nộp thuế TNCN.

- Mức thu nhập chịu thuế của anh B:

100 triệu đồng - 9 triệu đồng = 91 triệu đồng.

Tổng mức thuế anh B phải nộp là 22 triệu đồng.

Cách tính giá trị thời gian của mức tiền chịu thuế và mức giảm trừ gia cảnh:

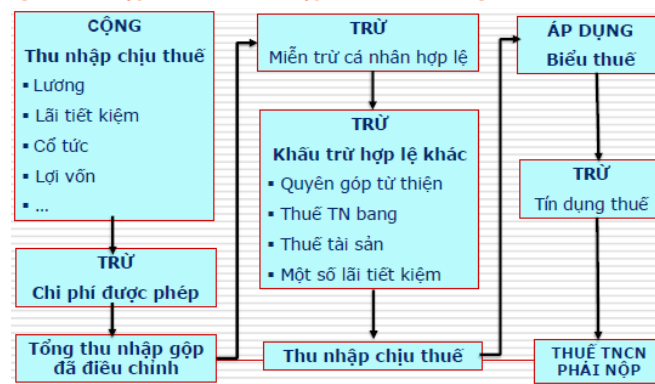
- Mức khởi điểm chịu thuế từ 4 triệu đồng sẽ có giá trị lên mức

$4 \times (1 + 12,63\%)(1 + 22\%)(1 + 6,88\%)(1 + 11,75\%)(1 + 18,58\%)(1 + 7,5\%) = 8,37 \text{ tr}$

- Mức giảm trừ gia cảnh từ 1,6 triệu đồng sẽ có giá trị lên mức

$1,6 \times (1 + 12,63\%)(1 + 22\%)(1 + 6,88\%)(1 + 11,75\%)(1 + 18,58\%)(1 + 7,5\%) = 3,35 \text{ tr}$

Quy trình nộp thuế thu nhập cá nhân ở Mỹ



TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân - Tổng cục Thuế-Bộ Tài chính.

[2]. <http://tncn.tct.vn/2010/09/thue-thu-nhap-ca-nhan-la-gi.html>

[3]. <http://www.voer.edu.vn/bai-viet/kinh-te/thue-thu-nhap-ca-nhan.html>

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT 2 SÀN CHỨNG KHOÁN

PHAN HUY TÍN
(CLB Tài chính Ngân hàng)

K10404B

Tình hình vĩ mô với nhiều điểm sáng vào cuối năm.

Sau các vụ bê bối từ các lãnh đạo ngân hàng Á Châu (ACB), cuối tháng 10 thị trường chứng khoán tiếp tục bị rung động khi ông Đặng Văn Thành chủ tịch HĐQT Sacombank từ chức và bị cơ quan công an mời lên điều tra, cùng một số gương mặt tiêu biểu khác như ông Phan Huy Chí (SME) vì tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ông Hoàng Xuân Quynh (TGD chứng khoán Liên Việt) - tội lạm dụng quyền hạn khi thi hành công vụ.

Bước vào tháng 12, thị trường đón nhiều thông tin tích cực. nỗ lực kiểm chế lạm phát của Chính phủ đã thành công, lạm phát cả

năm 2012 chỉ tăng 6.82%, thấp hơn nhiều so với mức 18.13% của năm 2011. Trên cơ sở đó, ngày 24-12 Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tiếp tục giảm lãi suất, cụ thể giảm lãi suất tái cấp vốn từ 10%/năm xuống 9%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 8%/năm xuống 7%/năm, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng từ 9%/năm xuống 8%/năm. Thêm vào đó lần đầu tiên nước ta xuất siêu ở mức 284 triệu đô la sau 19 năm nhập siêu. Thống đốc NHNN cũng cam kết mở rộng tín dụng hỗ trợ cho thị trường bất động sản từ 20,000-40,000 tỷ đồng.

Sàn HOSE: Sóng mới hình thành.



Như đã đề cập trong bài phân tích Chuyên san số trước, VN-Index đã về vùng dao động mới sau những vụ bê bối của các lãnh đạo Ngân hàng ACB từ cuối tháng 8. Hai tháng sau đó thị trường sideway trong kênh dao động hẹp 385-405 điểm. Ngày 2-11, VN-Index tiếp tục nhận "cú sốc" mới liên quan đến ông Đặng Văn Thành, đường Boliger Bands đã mở rộng phá vỡ "nút chai", đồ thị nên tạo một khoảng Gap và breakdown khỏi vùng hỗ trợ mạnh 380-385 sau hai lần test thành công trước đó, trong cả tháng 11 đồ thị nên dao động với biên độ hẹp dưới đường MA 20 ngày. Trong suốt giai đoạn dài điều chỉnh, tích lũy, thanh khoản thị trường ảm đạm, lực cầu rất yếu, đường ADX phần lớn dao động dưới đường 25. Trong tháng 12 với sự trở lại mạnh mẽ từ khối ngoại, kéo theo các nhà đầu tư trong nước quay lại tạo thành

khoản cho thị trường, chủ yếu tập trung vào các "bluechip" như MSN, MBB, VCB... VN-Index lập đáy tạo sóng tăng trưởng mới, các tín hiệu kỹ thuật khác như ADX và RSI cũng cho tín hiệu tăng mạnh, đồ thị nên lần lượt break-out khỏi hai kênh giá giảm góp phần đưa VN-Index cả năm đạt 413.73 điểm, khối lượng giao dịch trung bình 56.63 triệu/ngày lần lượt tăng tương ứng 17.69% và 67.13% so với năm 2011.

Trên quan điểm phân tích, phần còn lại VN-Index nhiều khả năng bước vào các phiên điều chỉnh ngắn hạn khi đồ thị nên không vượt qua được vùng kháng cự mạnh xoay quanh 490 điểm, RSI cho thấy tín hiệu phân kỳ giảm giá, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo cho VN-Index lần lượt là đường Fibonacci 61.8 và 50 tương ứng vùng 470-475 điểm và 450-455 điểm.



Trong dài hạn, thị trường rất có thể vẫn duy trì xu thế tăng chủ đạo, dựa vào đồ thị tuần của VN-Index, đồ thị nền đã vượt khỏi kháng cự dài hạn và Fibo 61.8; MA 50 ngày cắt lên trên MA 100 ngày, RSI

không cho tín hiệu phân kì giảm như đồ thị ngày, khối lượng vẫn duy trì mức cao củng cố xu hướng tăng dài hạn. Do đó vùng mục tiêu kiến nghị tiếp theo cho VN-Index là Fibo 100 ứng 540-550 điểm.

Sàn HNX: Bước vào điều chỉnh.

Cũng như VN-Index, HNX-Index cũng trải qua giai đoạn điều chỉnh và tích lũy, từ giữa tháng 9 đồ thị nền đã breakdown khỏi ngưỡng hỗ trợ mạnh vùng 57-59, di chuyển trong kênh giá giảm dưới đường MA 20 ngày, sau đó tiếp tục giảm về 50.7 điểm, đây là mức điểm thấp nhất chưa từng có trong lịch sử của HNX. Nhưng RSI đã sớm báo hiệu sự đảo chiều khi cho tín hiệu phân kì tăng giá và khi lực cầu trở lại từ đầu tháng 12, sau thời gian dài tích lũy mạnh HNX-Index đã đi lên break-out khỏi trendline giảm và lần lượt vượt lên MA 20, 50, 100 ngày trước khi điều chỉnh tại vùng kháng cự 64-65 điểm, thanh khoản thị trường được cải thiện đáng kể, trung bình cả năm 48.55 triệu/phiên tăng 51.55 % so năm 2011, kết thúc năm 2012 HNX-Index đạt 57.09 điểm giảm

nhẹ 2.84% so với năm 2011. Giải thích cho sự lệch pha giữa hai sàn là do HNX ít các cổ phiếu có vốn hóa lớn hơn so với sàn HSX, HNX chỉ đóng góp 3 mã trong top 10 mua ròng của khối ngoại và top 10 mua ròng của tự doanh trong năm là PVS, NTP, DBC.

Trên quan điểm phân tích, khi RSI, khối lượng đã cho tín hiệu giảm, sắp tới nhiều khả năng HNX-Index sẽ trải qua các phiên điều chỉnh, quay lại test tại vùng hỗ trợ 57-59 điểm. Triển vọng trung hạn vẫn tích cực khi đường MA 50 cắt lên MA 100 đã cho tín hiệu tăng, do đó đồ thị nền rất có thể test thành công tại vùng hỗ trợ này, tạo mô hình 2 đáy đi lên. Hai vùng kháng cự tiếp theo cho HNX-Index là 63-65 và 70-74 điểm.



Kí hiệu indicator được sử dụng tương tự biểu đồ VN-Index

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo Phân tích thị trường chứng khoán 2012 của Vietcombank
- [2]. <http://tuoitre.vn/Kinh-te/526271/Tu-24-12-giam-lai-suat-cho-vay-xuong-12.html>
- [3]. <http://vneconomy.vn/2012122210373535P0C6/ngan-hang-nha-nuoc-giam-cac-tran-lai-suat.htm>
- [4]. <http://vnexpress.net/gl/phap-luat/2012/06/cuu-tong-giam-doc-chung-khoan-lien-viet-bi-bat/>
- [5]. <http://www.baomoi.com/Bom-tien-cuu-bat-dong-san/126/10033413.epi>
- [6]. <http://vneconomy.vn/20121224031859220P0C9920/xuat-sieu-tro-lai-sau-gan-20-nam.htm>

SỞ HỮU CHÉO

Sở hữu chéo đã từng trở thành một vấn đề đáng quan tâm trong thị trường tài chính bởi những hệ lụy và hậu quả mà nó gây ra cho nền kinh tế. Tuy đến bây giờ vấn đề này không còn nóng như trước nhưng hậu quả nó để lại vẫn còn nghiêm trọng. Hầu như mọi người đều nhìn nhận vấn đề này dưới cái nhìn tiêu cực: sở hữu chéo là một hiện tượng xấu và mang lại những kết quả không tốt ảnh hưởng xấu đến toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện tượng này có thực sự đem lại hậu quả xấu cho nền kinh tế toàn cầu hay không hay Việt Nam là một ngoại lệ? Bài viết này nhằm cung cấp cho người đọc một cái nhìn sâu hơn và toàn diện hơn về sở hữu chéo.

NGUYỄN THỊ ÁI NHÌ

NGUYỄN THÚY ANH

NGUYỄN THỊ CẨM GIANG

K10404T

1. Sở hữu chéo ở Việt Nam hiện nay

Sở hữu chéo là hiện tượng các tổ chức sở hữu cổ phần lẫn nhau. Theo Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012 của Ủy ban Kinh tế Quốc hội phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam, hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện đang tồn tại 6 hình thức sở hữu chéo sau: Sở hữu giữa các ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước và NHTM nước ngoài, cổ đông chiến lược nước ngoài tại các NHTM, cả nhà nước lẫn cổ phần, cổ đông tại các NHTM là các công ty quản lý quỹ, sở hữu của các NHTM ngoài nhà nước tại các NHTM cổ phần, sở hữu lẫn nhau giữa các NHTM cổ phần, sở hữu NHTM cổ phần bởi các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và tư nhân.

Tuy nhiên, có 3 hình thức sở hữu chéo đáng lo ngại nhất, đó là mối quan hệ giữa NHTM Nhà nước, NHTM cổ phần và các tập đoàn tổng công ty Nhà nước lẫn tư nhân. Thực trạng sở hữu chéo giữa 3 thành phần tổ chức kinh tế trên không còn lạ lẫm ở nước ta. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chủ yếu đề cập đến vấn đề sở hữu chéo trong lĩnh vực ngân hàng.

Masan và Techcombank sở hữu cổ phần lẫn nhau và người điều hành nằm trong Hội đồng quản trị của nhau. Masan nắm giữ 19,71% vốn điều lệ của Techcombank. Ông Nguyễn Đăng Quang là Chủ tịch của Masan đồng thời cũng là Phó Chủ tịch Techcombank còn ông Hồ Hùng Anh là Chủ tịch của Techcombank nhưng cũng kiêm luôn vị trí Phó Chủ tịch của Masan. Một ví dụ điển hình khác là Vietcombank, hiện đang sở hữu 11% tại NH Quân đội, 8,2% tại Eximbank, 4,7% tại NH Phương Đông, 5,3% tại NH Sài Gòn; Sở hữu lẫn nhau giữa các NHTM cổ phần như Eximbank hiện sở hữu 10,6% cổ phần tại Sacombank, 8,5% cổ phần tại NH Việt Á.

2. Nguyên nhân dẫn đến sở hữu chéo

Trình độ quản lý của nhà nước còn nhiều yếu kém, bất cập, chưa lường trước được những tình huống phát sinh trong quá trình phát triển hệ thống kinh tế - tài chính cũng như cơ chế quản lý lỏng lẻo đã để cho một số cá nhân, tổ chức lợi dụng cơ hội để lách luật là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiện tượng sở hữu chéo nhập nhằng như hiện nay.

Trước đây, nhà nước không cấm NH mua cổ phiếu NH khác hay không cấm một cổ đông mua cổ phiếu nhiều NH. Hoạt động sở hữu chéo chỉ đơn thuần là ngân hàng lớn đầu tư vào ngân hàng nhỏ chứ không giống như hiện nay, khi các doanh nghiệp phi tài chính đầu tư vào ngân hàng, trở thành những ông chủ ngân hàng hay chiếm vị trí chỉ huy trong ngân hàng sau đó lại đầu tư vào các ngân hàng khác. Các ngân hàng khác lại có chu trình đầu tư rất phức tạp, đan chéo nhau ngày càng phức tạp và khó kiểm soát. Do đó, mức độ rủi ro cao hơn trong khi khả năng giám sát và quản lý của chúng ta lại không theo kịp tình hình thị trường.

Nhà nước ban hành Thông tư 13/2010/TT-NHNN quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn của tổ chức tín dụng có thể nói là một trong những nỗ lực của Chính phủ trong việc quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng. Chủ trương là đúng đắn nhưng quá trình thực hiện không mang lại hiệu quả, ngược lại còn đem đến những biểu hiện tiêu cực do quá trình quản lý, kiểm soát quá trình các ngân hàng thực thi lại lỏng lẻo, chưa có những biện pháp cứng rắn.

Vốn chủ sở hữu là một trong những chỉ tiêu thường được sử dụng để đo lường mức độ an toàn vốn của một ngân hàng ở Việt Nam. Yêu cầu tăng vốn điều lệ,

Chính phủ một mặt hy vọng có thể nâng cao tính an toàn của hệ thống ngân hàng, một mặt giúp người dân cảm thấy an tâm hơn vào ngân hàng. Nhưng thực tế diễn ra lại không như mong đợi khi các ngân hàng phải đối mặt với vấn đề: huy động vốn từ đâu để tăng vốn điều lệ, đáp ứng yêu cầu của Nhà nước? Vấn đề này khiến những ngân hàng nhỏ lâm vào tình thế khó khăn. Bên cạnh đó, thực hiện sở hữu chéo sẽ giúp các tổ chức tín dụng coi những trói buộc về giới hạn tín dụng và hoạt động đầu tư. Hình thức sở hữu chéo ngày càng phức tạp khi dính dáng đến nhiều tổ chức với các mối quan hệ nhập nhằng mà nhà nước không có cách nào kiểm soát. Việc xử phạt chỉ mang tính chất hành chính, nhẹ nhàng không đủ sức cảnh cáo đối với các cá nhân, tổ chức cố tình vi phạm. Mặt khác nữa, nhờ sở hữu chéo mà nhiều ngân hàng trở thành sân sau ủng hộ cho các tổ chức phi tài chính thực hiện các dự án đầu tư về mặt tài chính vượt mức quy định về giới hạn tín dụng.

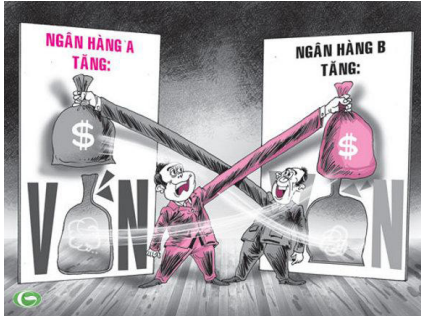
Suy xét cho cùng, kinh doanh là để tìm kiếm lợi nhuận. Do đó, giới chủ có quyền thực hiện các hành vi để tìm kiếm nhiều lợi nhuận cho công ty mình khi điều đó không vi phạm pháp luật. Pháp luật vẫn chưa bao hàm hết những hành vi kinh tế gây hại, cơ chế quản lý còn nhiều lỗ hổng cho các cá nhân, tổ chức có thể lợi dụng bất chấp những hậu quả có thể xảy ra trong tương lai. Mọi người tham gia vào quá trình hoạt động kinh tế đều hành động vì lợi ích của cá nhân.



3. Sở hữu chéo - nỗi lo của nền kinh tế

Mối nguy hiểm tiềm tàng từ sở hữu chéo.

Thứ nhất, sở hữu chéo dẫn đến tình trạng tăng vốn ảo. Nhìn nhận dòng tiền đầu tư và cho vay của các ngân hàng thương mại và việc nhiều ngân hàng có số vốn lớn để tăng vốn điều lệ trong thời gian ngắn ngủi cho thấy sự tồn tại của vốn ảo trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Vốn ảo tồn tại trong hệ thống là bao nhiêu thì không thể biết chính xác. Yêu cầu tăng vốn điều lệ là chính sách hay chỉ là sách lược của Chính phủ? Nhưng dù là chính sách hay là sách lược thì có thể thấy rằng chính phủ đã thất bại khi đặt ra yêu cầu này bởi lượng vốn tăng thêm này phần nhiều là vốn ảo. Vô tình, Chính phủ đã làm cho hệ thống ngân hàng nước ta vẫn còn nhiều bất hợp lý càng trở nên rối rắm hơn. Mặt khác, có rất nhiều chỉ số an toàn dựa trên số vốn sở hữu mà ngân hàng đang nắm, trong khi vốn đó là vốn ảo sẽ làm sai lệch việc đánh giá rủi ro của hệ thống ngân hàng.



Thứ hai, sở hữu chéo dẫn đến sự thâm tóm ngân hàng và lợi ích nhóm. Thông qua sở hữu chéo, một cá nhân hay tổ chức có mối quan hệ sở hữu với các tổ chức khác và thông qua đó hình thành nên những nhóm có chung lợi ích và tiến hành chi phối, lũng đoạn thị trường tài chính. Kết quả là những giao dịch chỉ mang lợi cho một số người nhưng gây hại cho cả hệ thống ngân hàng, thậm chí cho cả nền kinh tế.

Thứ ba, sở hữu chéo dẫn đến nợ xấu bởi tình trạng cho vay thiếu kiểm soát có thể tăng mạnh, kết quả của việc ngân hàng bị thâm tóm và phục vụ lợi ích nhóm. Việc các công ty và tập đoàn kinh tế đầu tư hoặc sở hữu ngân hàng, rồi lại dùng ngân hàng đó để đầu tư vốn cho các dự án của mình mà không qua giám định hiệu quả kinh doanh... dẫn đến đầu tư kém hiệu quả và lâm vào tình trạng nợ khó đòi, khiến chất lượng tín dụng trở nên yếu kém. Khối nợ xấu làm ngân hàng không thể cho doanh nghiệp vay và phải tăng dự trữ để đảm bảo an toàn gây phí tổn rất lớn cho hệ thống tài chính Việt Nam.

Thứ tư, sở hữu chéo giảm tính minh bạch, giảm khả năng giám sát và tăng khả năng đổ vỡ của một định chế tài chính. Đây chẳng qua chỉ là kết quả tất yếu của những hệ quả đã nêu ở trên mà thôi. Sở

hữu chéo làm tăng tính rủi ro của hệ thống tài chính ngân hàng tác động mạnh đến sự bất ổn kinh tế vĩ mô. Các dòng tiền trở nên khó khăn và cũng tác động tiêu cực đến dòng tín dụng đến với các doanh nghiệp nằm ngoài quan hệ sở hữu chéo với các tổ chức tín dụng. Hơn nữa, với một hệ thống ngân hàng như vậy thì liệu người dân có tin tưởng vào hệ thống ngân hàng? Câu trả lời quá rõ ràng.

Có một đặc điểm chung khi nói đến rủi ro của thị trường tài chính ngân hàng. Đó là rủi ro mang tính hệ thống, dù rủi ro ấy ban đầu chỉ xuất phát từ một vài tổ chức riêng lẻ. Vì đó là quan hệ giữa dòng tiền với nền sản xuất thực, nên sự đổ vỡ của một vài tổ chức sẽ không chỉ lan tỏa trong hệ thống ngân hàng (do mối quan hệ lẫn lộn giữa các ngân hàng), mà còn ra cả hệ thống sản xuất kinh doanh ngoài ngân hàng.

Sở hữu chéo có mang đến lợi ích nào không?

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, sở hữu chéo ngân hàng là một hình thức kinh doanh mang tính chiến lược, giúp củng cố mối quan hệ đối tác giữa các ngân hàng, ngoài ra còn tạo ra những lợi thế nhất định trong kinh doanh như lợi thế nhờ quy mô, bành trướng thị trường và mang lại hiệu quả cao khi sở hữu chéo nằm trong chuỗi hình thành giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Tuy nhiên, sở hữu chéo là một trong những mối nguy hiểm đe dọa đến nền kinh tế Việt Nam hiện nay do luật pháp không rõ ràng và công tác giám sát sơ sài trong khi ngân hàng là một ngành mang tính rủi ro cao. Sự "lãng nhàng" trong bất động sản, tài chính, ngân hàng, giữa vay thương mại tín dụng và cái gọi là đầu tư tài chính cùng với khả năng giám sát dòng tiền chưa tốt, sự hình thành của các nhóm lợi ích và những rủi ro, yếu kém tồn tại đây rầy trong hệ thống có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

4. Giải pháp nào cho sở hữu chéo?

Có thể nói hệ thống ngân hàng là "mạch máu" của nền kinh tế, trước thực trạng buông lỏng quản lý ngân hàng trong thời gian qua đã dẫn đến những hành vi vi phạm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, do vậy đã đến lúc cần thực hiện khẩn cấp những giải pháp chống sở hữu chéo, thâm tóm ngân hàng để chiếm đoạt vốn xã hội. Điều quan trọng trước tiên khi tiến hành tái cơ cấu hệ thống ngân hàng là cần loại ngay vốn ảo ra khỏi thị trường vốn, chỉ có vốn thật, mới có thể được chuyển nhượng, cơ cấu, nghiêm trị việc sử dụng vốn ảo để sở hữu những nguồn vốn không phải của mình.

Một việc làm cấp thiết hiện nay là luật hóa các vấn đề về sở hữu chéo, đồng thời tăng cường vai trò của cơ quan giám sát

bởi hiện nay ngân hàng - bảo hiểm - chứng khoán chưa thống nhất về một mối. Như ở Singapore hay Anh có những tổ chức, những bộ phận độc lập mà chính phủ lập ra để kiểm soát và điều tra những vấn đề liên quan đến ngành ngân hàng. Giám sát hệ thống ngân hàng phải được thực hiện đồng bộ, bảo đảm sự giám sát thông suốt là rất cần thiết để làm rõ "bức tranh" phức tạp đã hình thành và tìm cách ngăn chặn sự lặp lại sở hữu chéo trong tương lai.

Cần đẩy mạnh các hoạt động mua bán, sáp nhập ngân hàng theo đúng quy định pháp luật cũng như chủ trương tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Phần sở hữu chéo hiện tại nên được nhượng lại cho các trung gian độc lập, ưu tiên kêu gọi đầu tư của các định chế tài chính, ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra cần có quy định về giới hạn tỉ lệ sở hữu cổ phần theo hướng hạn chế, loại trừ các hành vi sử dụng "sân sau" để nắm giữ số cổ phần quá giới hạn cho phép đồng thời nâng cao tính minh bạch trong quản trị ngân hàng, làm rõ minh bạch của nguồn tiền... Nếu tình trạng các ngân hàng thương mại chưa công bố thông tin một cách công khai minh bạch như hiện nay, các cơ quan quản lý Nhà nước không thể biết rõ dòng tiền lưu thông trong hệ thống và sự đầu tư chằng chịt của dòng vốn.

Thêm vào đó cần có quy định rõ ràng về việc tách bạch chức năng giữa ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư để đảm bảo ngân hàng thực hiện đúng nhiệm vụ của mình, tránh vì mục tiêu lợi nhuận mà thực hiện những hành động vi phạm pháp luật đầu tư tràn lan vào những lĩnh vực rủi ro.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 của Ngân hàng Nhà nước (Thông tư 13) quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động các tổ chức tín dụng
- [2]. <http://www.baomoi.com/Khong-che-so-huu-cheo-ngan-hang/126/9271238.epi>
- [3]. <http://dddn.com.vn/2013/01/20/45424544cat166/he-luy-tu-so-huu-cheo-ngan-hang.htm>
- [4]. http://www.bbc.co.uk/vietnamese/business/2012/11/121122_vn_bank_cross_holding.shtml
- [5]. <http://ebank.vnexpress.net/gi/ebank/tin-tuc/2012/11/so-huu-cheo-ngan-hang-rui-ro-cao-moi-nguy-lon/>
- [6]. <http://chengdec.blogspot.com/2012/10/so-huu-cheo.html>

KINH TẾ VĨ MÔ

NHỮNG KHOẢNH KHẮC THĂNG TRẦM



VŨ KHÁNH LINH

K11404T

NGUYỄN THỊ THÚY

K11404B

Sau một thời gian dài hướng về châu Âu thì những năm gần đây, thế giới đã cựa mình rung chuyển với sự xoay trục trọng tâm địa chính trị từ châu Âu - Đại Tây Dương sang châu Á - Thái Bình Dương. Mà các nhân tố chính tác động tạo nên sự thay đổi này là sự trỗi dậy kinh tế mạnh mẽ của nền kinh tế đứng thứ 2 thế giới Trung Quốc, tiếp đến là Ấn Độ, Brazil, Nga... .

Cùng với hàng loạt sự kiện được các nhà chính trị và giới báo chí bình chọn tiêu biểu của năm như tranh chấp biển đảo khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là giữa các nước Đông Á như Trung - Nhật, Hàn - Nhật, giữa một số nước ASEAN và người láng giềng khổng lồ Trung Hoa... sự chuyển giao quyền lực ở Trung Quốc, màn đêm nợ công ở các nước Eurozone, cú shock nợ công của Mỹ, Nhật, tổng thống Obama, Putin tái đắc cử... .

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ, là một quốc gia năng động và đã đạt được một vị thế nhất định trên trường quốc tế như Việt Nam thì không thể tránh khỏi những ảnh hưởng nhất định. Khó khăn trong thương mại, kinh doanh quốc tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như kiều hối giảm, dịch vụ du lịch cũng bị hạn chế... .

Với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm chế lạm phát, năm 2012 đánh dấu những thành tựu đáng lưu ý như: lạm phát một con số, lãi suất ổn định theo hướng giảm dần, chỉ số hàng tồn kho tính đến cuối năm giảm... đặc biệt phải kể đến sự kiện nổi bật - lần đầu tiên xuất siêu sau 20 năm. Cùng với đó là những điểm nghẽn còn tồn tại: thất nghiệp gia tăng, doanh nghiệp phá sản hàng loạt, bài toán nợ xấu, ảm đạm trên thị trường bất động sản, chứng khoán.



1. Những thành tựu đạt được:

1.1. Chỉ số giá tiêu dùng

Nhìn chung, chỉ số giá tiêu dùng - CPI

Hình 1: Chỉ số giá tiêu dùng năm 2012
(Năm gốc: 2009)



cuối năm 2012 tăng 6.81% so với cùng kỳ năm trước, xấp xỉ mức tăng 6.52% của năm 2009, thấp hơn nhiều so với mức tăng 11.75% của năm 2010 và mức tăng 18.13% của năm 2011. Tuy nhiên, đây lại là năm giá có nhiều biến động bất thường, đặc biệt là vào 2 thời điểm: sau Tết và tháng 9 - giai đoạn đầu năm học.

Sau Tết, tháng 2/2012, CPI được hỗ trợ bởi giai đoạn ổn định với gia tốc khá nhẹ, tăng 1.37% so với tháng trước. CPI các tháng tiếp theo tuy có biến động nhưng không đáng kể. Sau sự tụt giảm nhẹ của 2

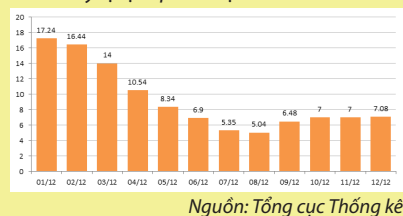
tháng liên tiếp do giảm giá xăng, dầu, gas và 2 vụ lúa được mùa, CPI tháng 8 tăng nhẹ trở lại (tăng 0.63% so với tháng trước) do tác động của 3 đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu, gas và giá dịch vụ y tế ở một số tỉnh thành.

Đến tháng 9/2012, CPI đột ngột tăng mạnh, tăng 2.2% so với tháng trước. Đây là mức tăng lịch sử, cao nhất trong các tháng của năm, do chịu tác động của 4 nhóm hàng hóa là thuốc và dịch vụ y tế, giáo dục, giao thông, nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng.

Sức ép của sự tăng giá 4 nhóm hàng hóa - dịch vụ thiết yếu này kích thích lạm phát tăng cao, chính phủ đã phải đề ra một số giải pháp phản ứng như tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá, điều chỉnh giá điện, xăng dầu gắn với hỗ trợ hộ nghèo.

Với chính sách thắt chặt tiền tệ, ổn định giá các mặt hàng quan trọng, thiết yếu, CPI 3 tháng cuối năm đã dần ổn định, tốc độ gia tăng tương đối thấp (1.6%). Như vậy, chỉ số giá tiêu dùng năm 2012 tăng 9.21% so với với bình quân năm 2011 do giá thế giới, đầu vào, dịch vụ... tăng. Các yếu tố ngoại cảnh như thiên tai bão lũ cũng tác động đến CPI. Với mức tăng này, chúng ta đã hoàn thành được mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 1 con số. Tuy nhiên theo đánh giá, lạm phát giảm không do chính sách thắt chặt tiền tệ mà do sức mua giảm, sản xuất đình trệ. Như vậy, có nhiều khả năng vòng luẩn quẩn lạm phát - giảm phát như năm 2008 sẽ một lần nữa diễn ra.

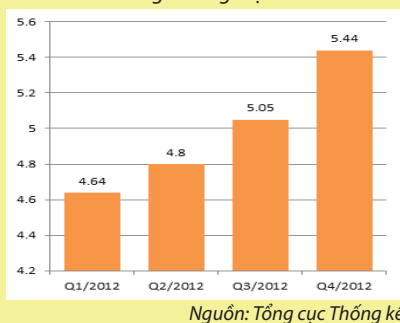
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam 2012



1.2. GDP và tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 theo giá so sánh 1994 ước tính tăng 5.03% so với năm 2011, thấp hơn so với mục tiêu mức tăng trưởng kinh tế đạt 6-6.5% chính phủ đề ra. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, mức tăng trưởng này vẫn đủ đảm bảo cho nền kinh tế phát triển ổn định những năm tiếp theo, thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Mức tăng trưởng có xu hướng tăng qua từng quý, trong đó, dịch vụ có mức tăng cao nhất (6.42%).

Hình 3: Mức tăng trưởng Việt Nam 2012



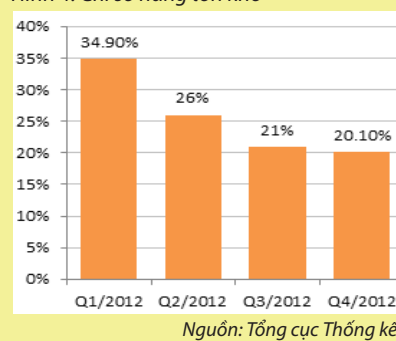
Tốc độ tăng GDP năm 2012 thấp đã đẩy hiệu quả đầu tư chung đột ngột tăng vọt và ICOR chỉ hạ xuống dưới 6 khi tổng mức đầu tư toàn xã hội cả năm 2012 còn

khoảng 33.5%. Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực kinh tế Nhà nước duy trì ở mức 37% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 54% cho thấy chương trình cơ cấu lại đầu tư công chưa có chuyển biến rõ rệt.

Theo Báo cáo Cạnh tranh toàn cầu (Global Competitiveness Report 2012-2013) do WEF công bố, trong 3 năm trở lại đây, Việt Nam liên tục đi xuống về năng lực cạnh tranh, không chỉ cả về thứ hạng mà cả điểm số đánh giá. Việt Nam xếp thứ 75/144 về năng lực cạnh tranh toàn cầu, tụt 10 bậc so với năm ngoái, 16 bậc sau 2 năm.

1.3. Chỉ số hàng tồn kho, chỉ số công nghiệp

Hình 4: Chỉ số hàng tồn kho



Kết thúc quý I, mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô đã thực hiện thành công nhưng lại kèm theo hiệu ứng phụ chính - hàng tồn kho. Chỉ số hàng tồn trong quý khá cao ở mức báo động đẩy doanh nghiệp vào tình trạng lo ngại về nguy cơ thiếu vốn tiếp diễn, sản xuất đình trệ và dẫn đến bờ vực phá sản. Điểm sáng cho tỉ lệ tồn kho trong quý này là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với chỉ số tồn kho tăng 34.9% và nhiều phân ngành nhỏ có chỉ số tồn kho cao hơn 50%. Những nguyên nhân có thể là do chính sách tài khóa, tiền tệ thắt chặt của nhà nước khiến lãi suất luôn ở mức cao, sức tiêu dùng của người dân giảm.

Bước qua quý II, tình hình vẫn chưa có sự thay đổi, chỉ số tồn kho vẫn ở mức cao 26%. Tình trạng tắc nghẽn trong sản xuất, lưu thông hàng hóa vẫn tiếp diễn. Và vẫn dẫn đầu với ngành công nghiệp chế biến.

Qua quý III, tình hình khả quan hơn khi tổng cục thống kê đưa ra con số tồn kho nhỏ hơn là 21%.

Với chỉ số tồn kho cuối năm chốt lại ở mức 20.1% và nhận định của các chuyên gia rằng con số này sẽ còn tiếp tục giảm đã mang đến hy vọng cho giới doanh nghiệp.

Nguyên nhân của việc giảm có thể là do tăng cầu của người dân nhưng cũng không khỏi lo ngại là do việc ngưng trệ sản xuất của doanh nghiệp hay số lượng doanh nghiệp phá sản vẫn chưa dừng lại.

Có lẽ mở rộng chính sách tiền tệ, xúc tiến

thương mại, xuất khẩu, kích cầu tiêu dùng sẽ là các biện pháp được chọn. Nhưng nếu được thực thi thì cũng đồng nghĩa với việc nhà nước sẽ phải đối mặt với sự gia tăng áp lực lạm phát, thất nghiệp và mục tiêu phát triển bền vững.

1.4. Cán cân Xuất nhập khẩu

Năm 2012 cả nước đã được chứng kiến một màn bút phá ngoạn mục, một sự trở lại đầy bất ngờ của "năm xuất siêu" sau gần 20 năm ngủ quên (kể từ năm 1993). Theo số liệu công bố của tổng cục thống kê năm 2012 kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 114.6 tỉ USD, nhập khẩu đạt khoảng 113.8 tỉ USD theo đó cả nước xuất siêu khoảng 284 triệu USD. Đó là một nguồn động lực lớn cho niềm tin của toàn dân.

Nhưng niềm vui có trọn vẹn khi lượng xuất siêu phần lớn thuộc về khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài FDI với 12 tỉ dollar. Còn tiềm lực trong nước thì vẫn yếu ớt - khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu đến 11.7 tỉ dollar. Theo nhận định của các chuyên gia nguyên nhân chính có thể là do sản xuất đình trệ, số doanh nghiệp phá sản không giảm làm cho nhập khẩu về nguyên liệu tăng không nhiều. Và cũng có nhiều khả năng là do môi trường kinh doanh trong nước phát sinh nhiều vấn đề khiến sức cạnh tranh của DN giảm sút.

Hầu hết xuất khẩu đều tăng ở tất cả các mặt hàng: gạo, cà phê, tiêu, điều, cao su, than đá, dầu thô, điện - điện tử... Nhưng chủ yếu vẫn là các mặt hàng có tính gia công cao như: máy tính, linh kiện điện tử, dệt may, giày dép...

Thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam năm nay có chút biến đổi, vị trí dẫn đầu là EU, theo sau là Mỹ, và tiếp đến là ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc...

Thị trường nhập khẩu lớn vẫn là Trung Quốc, tiếp theo là ASEAN, Hàn, Nhật, EU, Mỹ... với các mặt hàng nhập chủ yếu như: máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện điện tử, điện thoại, vi tính, xăng dầu các loại, ô tô nguyên chiếc...

1.5. Lãi suất giảm mạnh

Trong tuần cuối cùng trước thời điểm kết thúc năm 2012, NHNN lại một lần nữa hạ lãi suất điều hành, quy định trần lãi suất cho vay cũng như huy động. Sau 6 lần điều chỉnh vào tháng 3, 4, 5, 6, 7 và cuối tháng 12, hiện nay, lãi suất tái cấp vốn là 9%, lãi suất chiết khấu là 7%. Như vậy, kết thúc một năm, lãi suất giảm 6% so với cuối năm 2011 - đầu năm 2012 (xem bảng sau).

Theo Báo cáo của Chính phủ về tình hình KT-XH năm 2012 và nhiệm vụ năm 2013: "So với đầu năm, lãi suất cho vay đã giảm. Tỷ lệ tín dụng cho khu vực nông nghiệp và nông thôn tăng. Thanh khoản của hệ

	24/12/2012	1/7/2012	11/6/2012	28/5/2012	10/4/2012	13/3/2012	Đầu năm 2012
Lãi suất điều hành							
Lãi suất tái cấp vốn	9%	10%	11%	12%	13%	14%	15%
Lãi suất chiết khấu	7%	8%	9%	10%	11%	12%	13%
Trần lãi suất huy động VND							
Tiền gửi có kỳ hạn (từ 1 đến dưới 12 tháng)	8%	9%	9%	11%	12%	13%	14%
Tiền gửi không kỳ hạn (kỳ hạn dưới 1 tháng)	2%	2%	2%	3%	4%	5%	6%
Trần lãi suất cho vay VND (áp dụng cho 4 lĩnh vực ưu đãi)							
Trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND	12%	13%	13%	14%	15%		
Chênh lệch lãi suất cho vay và huy động VND	4%	4%	4%	3%	3%		

thống ngân hàng có bước cải thiện. Huy động tiền gửi tăng 12,7%. Tỷ giá ổn định, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam được củng cố, khắc phục một bước tình trạng sử dụng ngoại tệ, vàng để làm phương tiện thanh toán ở trong nước”.

Với nỗ lực thắt chặt tiền tệ, ta vẫn không thể thực hiện được mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 6-6,5%. Lãi suất chưa thật sự là phương án tốt nhất trong nền kinh tế hiện nay. Vấn đề đầu ra và tiêu chuẩn để vay ngân hàng mới là khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc thắt chặt tài chính thành công mặt khác đã nâng mức khả tín Standard & Poor's của Việt Nam từ tiêu cực lên ổn định. Đây được xem là tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam. Việt Nam cần duy trì nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng mạnh và bền vững cùng với sự ổn định kinh tế vĩ mô nếu muốn giữ và nâng điểm tín nhiệm.



2. Và những khó khăn:

2.1. Số lượng doanh nghiệp phá sản tăng đột biến

Trước tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, doanh nghiệp Việt Nam đang phải gánh chịu một sức ép to lớn. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Diễn đàn Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam diễn ra ngày 11/12/2012, 11 tháng qua, cả nước có hơn 62.700 doanh nghiệp được thành lập mới với tổng số vốn khoảng 403.000 tỷ đồng, giảm 10% về số lượng doanh nghiệp và 8,4% về vốn so với cùng kỳ năm ngoái. Cũng trong thời gian này, cả nước có 48.700 doanh nghiệp ngừng hoạt động; tập trung ở lĩnh vực bất

động sản, thị trường chứng khoán, vận tải, dịch vụ lưu trú và ăn uống... Cùng với đó, tình trạng tái cơ cấu, mua bán và sáp nhập M&A vẫn diễn ra sôi nổi ở nhiều lĩnh vực, điển hình như sự việc sáp nhập của SHB và HBB trong quý 2.

Tính đến thời điểm 1/10/2012, cả nước có 53,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên thuộc lực lượng lao động. Trong đó, có 52,1 triệu người có việc làm, gần 70% lực lượng lao động thuộc khu vực nông thôn. So với tình hình khó khăn hiện nay, tỷ lệ thất nghiệp Việt Nam chưa phải là cao.

Nguyên nhân chính là do lãi suất ngân hàng cao làm doanh nghiệp gặp khó khăn trong vấn đề vốn đầu vào và chi phí phát sinh. Tuy lãi suất đã có nhiều điều chỉnh, nhưng nhìn chung, lãi suất của Việt Nam hiện nay vẫn còn cao so với khả năng của doanh nghiệp và mặt bằng chung của khu vực. Lãi cao cùng với nợ xấu và hàng tồn kho tồn đọng khiến các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn để duy trì hoạt động ổn định. Khi một số doanh nghiệp gặp khó khăn dẫn đến phá sản, sẽ kéo theo một loạt các doanh nghiệp khác liên quan, tạo nên hiệu ứng dây chuyền. Doanh nghiệp phá sản càng nhiều thì tỷ lệ thất nghiệp càng tăng, vốn ngân hàng càng khó có thể thu hồi được...

Đứng trước tình hình này, Nhà nước đã thực hiện các chính sách tài khóa tiền tệ hài hòa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp. Những quyết định về lãi suất, minh bạch vấn đề nợ xấu, cũng như hỗ trợ đầu ra, đầu vào cho doanh nghiệp là những giải pháp trợ giúp từ phía chính phủ giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn này.

2.2. Thị trường chứng khoán, bất động sản

Năm 2012, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn không mấy khởi sắc khi nền kinh tế vẫn đang suy thoái và những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính vẫn chưa đi qua. Kèm theo đó là nhiều sự kiện lớn làm chao đảo thị trường.

Sáu tháng đầu năm thị trường khá ổn định và có phần khởi sắc nhờ những hiệu quả đạt được trong chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát của chính phủ.

Sáu tháng cuối năm thị trường biến động mạnh do có nhiều sự kiện lớn xảy ra. Hàng loạt ông trùm bị điều tra. Ông Nguyễn Đức Kiên (thường gọi là Bầu Kiên) - nguyên phó chủ tịch ACB bị công an bắt giữ và điều tra ngày 20/08/2012 đã làm thị trường chứng khoán đảo chiều rồi lao dốc. Và ngày này đã được coi là “ngày đen tối” của giới chứng khoán. Cuối tháng 10/2012 việc ông Đặng Văn Thành - chủ tịch HĐQT Sacombank từ chức và bị cơ quan công an mời lên điều tra đã làm rung động cả giới tài chính, chứng khoán.

Năm 2012 cũng chứng kiến một kỷ lục mới mới được xác lập bởi HNX - 50,7 điểm. Đây được coi là mức điểm thấp nhất chưa từng có trong lịch sử của HNX.

Thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng không còn mấy hấp dẫn các nhà đầu tư. Dòng vốn liên tục bị rút ra khỏi thị trường, các công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ. Theo thống kê thì có 9 công ty chứng khoán bị kiểm soát, 3 công ty bị đình chỉ 6 tháng và 11 công ty phá sản. Để lấy lại nguồn nhiệt cho thị trường các dự án tái cấu trúc đã được đề xuất và thảo luận. Với giải pháp dự kiến là sẽ sáp nhập 2 sở giao dịch HOSE & HNX, giảm thời gian giao dịch, tăng cường kiểm soát, minh bạch thông tin...

Năm 2013 thị trường chứng khoán hứa hẹn sẽ tươi sáng hơn theo sự khởi sắc của nền kinh tế. Đồng thời khi nhà nước đã thảo luận và dự định đưa vào những giải pháp đồng bộ: ổn định lãi suất, tái cơ cấu ngân hàng, công ty chứng khoán, hoàn thiện khung pháp lý, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh của khối doanh nghiệp...

Cũng trong năm nay, thị trường Bất động sản nhà đất vẫn không sôi động hơn mặc dù giá đã giảm xuống rất sâu. Thậm chí có những công trình giảm đến 50%. Vào thời điểm cuối năm nhiều gói ưu đãi lãi suất vay mua nhà được đưa ra nhưng lượng giao dịch nhà đất vẫn tăng không đáng kể. Nguyên nhân không phải do hết cầu mà do người mua vẫn đang kỳ vọng một mức giá thấp hơn. Lối đi nào là hợp lý cho thị trường BĐS vẫn là một câu hỏi vẫn là một câu hỏi khó. Và câu trả lời phần lớn vẫn phụ thuộc vào phía doanh nghiệp.

2.3. Thị trường vàng

Giá vàng trong năm vừa qua có nhiều biến động.



Từ cuối tháng 1 - đầu tháng 2, vàng có xu hướng giảm và giảm mạnh từ sau tháng 3 và phục hồi trở lại sau 3 tháng. Nguyên nhân là do trong thời gian này, NHNN cho phép hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng được tiếp tục thực hiện bình thường đến 10/1/2013.

Đến cuối tháng 8, giá vàng có sự biến động mạnh, tăng đột biến trong 3 ngày. Trong những tháng cuối năm, giá vàng chịu sự quản lý chặt chẽ trong việc hạn chế hoạt động huy động và cho vay vàng đã khiến giá vàng trong nước khó tăng mạnh. Giá vàng cuối năm có nhiều biến động nhưng nhìn chung vẫn khá cao so với đầu năm.

Một điểm đáng chú ý trong thị trường vàng năm vừa qua là sự chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới. Từ tháng 5/2012 trở lại đây, giá vàng Việt Nam chênh lệch khá lớn, từ 1 triệu đến hơn 4 triệu đồng/lượng. Trong năm 2012, giá vàng trong nước tăng 10% (khoảng 4.6 triệu đồng/lượng) trong khi vàng thế giới tăng 7%. Sự chênh lệch lớn giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới đã duy trì trong một thời gian khá dài, nó đang khuyến khích và làm gia tăng hoạt động nhập lậu vàng. Nguyên nhân trực tiếp là Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách chống vàng hóa, trong đó phải kể đến việc xây dựng thương hiệu vàng miếng quốc gia SJC. Tuy đã có sự điều chỉnh giá, nhưng mức chênh lệch những ngày cuối năm vẫn còn cao, so với giá thế giới và giá vàng của các thương hiệu khác.

Do chịu tác động chính từ lạm phát đã tạo tâm lý mua vàng tích trữ để bảo vệ giá trị tài sản của mình. Với tính thanh khoản cao, vàng được xem là tài sản để phòng thân và phòng khủng hoảng tài chính.

Ngoài ra, giá vàng còn chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác như giá dầu quốc tế, tình hình chính trị căng thẳng ở Trung Đông, và đặc biệt là quyết định của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) về việc nới lỏng định lượng mới (QE3) để kích thích tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm vào giữa tháng 9 đã đẩy giá vàng tăng vượt bậc.

3. Mục tiêu

Chuyên gia kinh tế Võ Đại Lộc đã nói: "Tôi vốn không phải người bi quan mà cũng không nhìn thấy điểm sáng rõ nét nào cho 2013. Song, nếu sang năm mà tình hình xấu hơn thì có khi lại là cơ may." Năm 2013 là năm hành động, Việt Nam cần phải có hành động nhanh chóng giải quyết những bất ổn ở khu vực tài chính, ổn định hệ thống tài chính, thúc đẩy tăng trưởng.

Trước một nền kinh tế được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, rủi ro tiềm ẩn, chính phủ đã đề ra một số chỉ tiêu quan trọng về kinh tế như: Tổng sản phẩm trong nước GDP tăng khoảng 5.5%. Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%. Tỷ lệ nhập siêu khoảng 8%. Bội chi ngân sách nhà nước không quá 4.8% GDP. Tốc độ tăng giá tiêu dùng CPI khoảng 8%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng khoảng 30% GDP.

Theo một số chuyên gia dự kiến, tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong 6 tháng đầu năm chỉ đạt 4,38% so với cùng kỳ năm ngoái, tín dụng của toàn bộ nền kinh tế hầu như không tăng trưởng, hơn 30.000 doanh nghiệp bị giải thể hay tạm ngừng hoạt động tính đến hết tháng 7... Như vậy, nếu muốn GDP tăng khoảng 5.5%, cần phải có nỗ lực rất lớn trước những khó khăn của nền kinh tế hiện nay.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 1 ở TP Hồ Chí Minh được công bố với mức tăng 0.44% và dự kiến vào tháng 2 - tháng cận Tết trong khoảng 1.1%. Với mức tăng thấp, có nhiều khả năng lãi suất huy động sẽ có nhiều khả năng giảm nhưng sẽ không quá thấp so với mức giá trần hiện nay. Đồng thời, việc hạ lãi suất có khả năng làm tăng khả năng lạm phát.

Sau một thời gian với những khó khăn, thách thức, hiện nay, Việt Nam đã ra khỏi bảng xếp hạng 50 môi trường đầu tư hấp dẫn nhất thế giới. Việt Nam cần phải làm gì để vượt qua giai đoạn khó khăn này. Đây là bài toán chúng ta cần phải tiếp tục giải trong năm 2013 - một năm khởi đầu với nhiều thử thách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo của Chính phủ về tình hình KT-XH năm 2012
- [2]. <http://www.gso.gov.vn/>
- [3]. <http://sbv.gov.vn>
- [4]. <http://cafef.vn/>
- [5]. <http://vnexpress.net/>
- [6]. <http://vietstock.vn/>
- [7]. <http://vneconomy.vn/>
- [8]. <http://ndhmoney.vn/>
- [9]. <http://tuoitre.vn/>

Tiếp theo trang

8

Không những thế, "lợi ích nhóm" trong hệ thống ngân hàng cũng cản trở phần nào trong quá trình Tái cấu trúc của ta, góp phần làm gia tăng nợ xấu và cũng thật sự không rõ ràng trong vấn đề này. Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình cũng đã thừa nhận có tồn tại vấn đề "lợi ích nhóm" trong ngân hàng tại buổi chất vấn Quốc Hội ngày 13/11. Thống đốc cho biết: Nhiều TCTD bị chi phối bởi một nhóm cổ đông, dư nợ của nhóm này và các khách hàng liên quan đến nhóm cổ đông này chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng dư nợ của một TCTD, thậm chí chiếm đến 90%. Điều này vi phạm nghiêm trọng luật ngân hàng và TCTD. Tuy nhiên thực tế vẫn diễn ra. Điều đó đặt ra câu hỏi: nhà nước đã thật sự có biện pháp xử lý nghiêm những sai phạm này, mức phạt có xứng tầm với lợi ích đạt được, thanh tra ngân hàng có thật sự hiệu quả...

Bên cạnh những thành tựu đạt được hạn chế trong đề án cũng lắm mối nguy hiểm khi mà rủi ro hệ thống vẫn còn "treo lơ lửng", và một cuộc khủng hoảng thanh khoản có thể xảy ra bất cứ lúc nào, do ảnh hưởng của nợ xấu. Như vậy, đề án Tái cấu trúc đã thất bại ngay trong lộ trình đầu tiên - đến cuối 1/2012, phải hoàn thành xong 2 nội dung: định hình rõ 3 nhóm ngân hàng và giải quyết tốt những vấn đề thanh khoản của những ngân hàng yếu kém, thì kể chi đến những lộ trình tiếp theo. Và không biết đến khi nào thì đề án mới hoàn thành, đến khi nào thì hệ thống Ngân hàng Việt Nam mới thực sự vững vàng, sánh vai với các nước trong khu vực và trên thế giới. Chúng tôi hy vọng rằng điều đó không thực sự xa vời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chỉ thị 01/CT-NHNN
- [2]. Huỳnh Phương (2012), Phân nhóm ngân hàng để tái cấu trúc, <http://dddn.com.vn/2012/02/20/44550384cat54/phan-nhom-ngan-hang-de-tai-cau-truc.htm>
- [3]. Thành Hưng (2012), Thống đốc nói về lợi ích nhóm ngân hàng, <http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/thong-doc-noi-ve-loi-ich-nhom-ngan-hang-2012111406172327ca34.chn>
- [4]. Ngân hàng cổ phần Thương mại Nam Việt, <http://www.navibank.com.vn>
- [5]. Thanh tra NHNN: Dấu hỏi ở Ngân hàng Navibank, <http://www.dvsc.com.vn/tin-doanh-nghiiep/NVB/197733/thanh-tra-nhnn-dau-hoi-o-ngan-hang-navibank.aspx>
- [6]. Chấm điểm ngân hàng nhìn từ phân nhóm tín dụng, <http://vneconomy.vn/2012/02/28/13311720P0C6/cham-diem-ngan-hang-nhin-tu-phan-nhom-tin-dung.htm>



LĂNG KÍNH SINH VIÊN

CHIÊU BÀI CHUYỂN GIÁ, TỪ GÓC NHÌN THUA LỖ CỦA

Coca-Cola

TRƯƠNG QUANG DƯƠNG

PHẠM MINH NHẬT

PHAN THUY TÂM THƯ

K10402T

K10403

K11405T

- Trên thế giới, khi nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, thì các công ty đa quốc gia (MNC) cũng ngày càng lớn mạnh và phát triển rộng khắp thế giới. Tất nhiên mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận được đặt lên hàng đầu, và bên cạnh các chiêu thức tích cực, những chiêu thức tiêu cực như lách luật và trốn thuế cũng không phải là quá xa lạ. Tuy nhiên gần đây, một “chiêu bài” mới đã được rất nhiều MNC tận dụng trên “canh bạc” thương trường mà không cần phải tốn kém nhiều chi phí đầu tư, đó là chuyển giá.

1. Những khái niệm đầu tiên về chuyển giá:

Đi sâu vào phân tích bản chất, chuyển giá khá phức tạp, tuy nhiên, vẫn có thể hiểu một cách ngắn gọn như sau: các công ty con mua nguyên vật liệu một cách thuận lợi với giá cao nhất ngưỡng, sau đó bán sản phẩm ra thị trường với giá thấp nên dễ dàng cạnh tranh trên thị trường nội địa, đồng thời chuyển nguyên vật liệu về công ty mẹ ở nước ngoài. Kết quả là công ty con tránh được một khoản thuế lớn vì “kinh doanh lỗ”, trong khi đó công ty mẹ mua được một nguồn nguyên liệu với giá rẻ. Một cách khác nữa là nhờ sự chênh lệch mức thuế giữa hai quốc gia,

cộng với một số sự khác biệt như lạm phát, thuế quan, tình hình kinh tế chính trị, thị trường chứng khoán,... lợi nhuận được chuyển nguyên vẹn về công ty mẹ trong khi khoản thuế phải đóng ở nước công ty con lại được giảm đi. Kết quả là trong khi gây thất thoát thuế ở nước của công ty con, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất hàng hóa nội địa, thì công ty mẹ lại có một khoản lợi nhuận lớn.

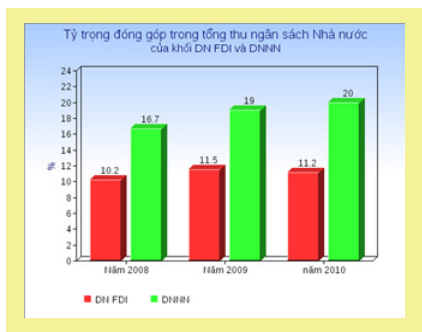
2. Chuyển giá có thực sự tồn tại?

Ngay sau khi chiến tranh thế giới kết thúc, năm 1968, Luật thu nhập nội bộ của Cơ quan Thuế Nội địa Mỹ (IRS) đã có đề cập

đến việc cải thiện tình hình thất thu thuế do chuyển giao giá giữa các công ty. Có lẽ hiện tượng đầu tiên đánh dấu cái tên “chuyển giá” cũng bắt đầu ở “miền đất hứa” Mỹ ngay từ những năm đầu của thập niên 90, khi năm 1993, công ty Nissan phải nộp tiền phạt 170 triệu USD vì hành vi chuyển nhượng ô tô và các phụ tùng với giá cao “cắt cổ” cho các chi nhánh Mỹ làm lợi nhuận của công ty mẹ tại Nhật tăng thêm gần 1 tỷ USD, trong đó đáng lý ra phải có một phần thuế thu nhập nộp vào Ngân sách Mỹ. Và hàng loạt sự thay đổi về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế (Trung Quốc); ban hành phương pháp định giá mới (IRS-Mỹ); thiết

lập cơ sở dữ liệu về những công ty có “rủi ro cao”(Thái Lan),... lại càng khẳng định nghi án “chuyển giá” là có thật và đang diễn ra với quy mô ngày càng lớn và thủ đoạn cũng càng tinh vi. Nhưng vấn đề là tại sao chỉ trong vòng vài năm gần đây các công ty kiểm toán và Tổng cục thống kê mới đưa ra những con số báo cáo cho thấy “sự nghi ngờ”, thậm chí là các cơ quan Thuế ở các nước sở tại mới lên tiếng kêu gọi? Liệu có sự phân biệt bởi sự dịch chuyển của các công ty con từ các nước có nền kinh tế phát triển sang các nước đang phát triển? Hay gắn vào đó là bộ máy và cơ quan nhà nước có sự khác biệt về trình độ nhận thức và giải quyết vấn đề? Hay có dính dáng tới vấn đề “nhạy cảm” giữa những CEO và “các ông lớn”? Hay còn những lý do nào khác!!!

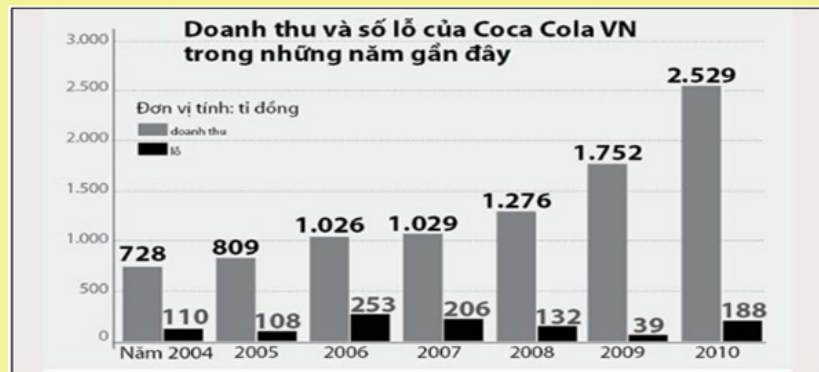
Năm 2009, một danh sách dài về các doanh nghiệp (DN) đang nằm trong “tầm nghi ngờ” được công bố không chính thức, tuy nhiên trên các trang báo, chỉ nổi bật một vài các DN có con số báo lỗ khổng lồ, đặc biệt là Metro Cash& Carry.



Đến năm 2010, những số liệu thống kê của Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho thấy về việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hoàn toàn chưa tương xứng với mức vốn đầu tư đã đánh động một lần nữa đến các cơ quan Thuế và Nhà nước. Một khi chính lợi ích của mình bị ảnh hưởng, các cơ quan chức năng và Tổng cục thuế mới chú ý thúc đẩy lên tiếng về vấn đề này.

Lý giải nguyên nhân trên, nhìn một cách khách quan, có thể thấy quy mô các khoản thu ngân sách nhà nước đối với các DN FDI tuy không nhỏ, nhưng cũng không quá lớn, khoảng 20%. Luật DN Việt Nam 2005 cho phép các doanh nghiệp được hưởng nhiều ưu đãi trong 3 năm đầu như: tạo điều kiện để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, ưu đãi đất đai, chuyển lỗ từ năm trước sang năm sau,... nhưng những con số báo lỗ trên các bản báo cáo tài chính thì lại liên tục xuất hiện trong vòng 8, 9 thậm chí là 10 năm liên tiếp. Có thể là hơi chủ quan, nhưng

phải chăng các FDI đã lợi dụng các ưu thế này để hoàn vốn đầu tư, giải thể hoặc báo lỗ để tránh thuế Thu nhập DN. Và cái tính hơi chủ quan này, dù vẫn còn nằm trong tầm bí mật, vì khó có thể công khai những con số “mang tính sống còn” của DN, thì vẫn có rất nhiều nghi vấn và những chứng cứ hết sức rõ ràng. Ngoài thuế Thu nhập DN, một khoản thuế có nguồn thu lớn khác là Giá trị gia tăng, DN FDI cũng chỉ phải



nộp rất ít khi giá đầu vào rất cao, giá bán thấp. DN Việt Nam phải chịu thuế trực thu (thuế Thu nhập DN với thuế suất 25%) trong khi DN FDI chủ yếu chịu thuế gián thu (thuế nhập khẩu, thuế GTGT) nên DN Việt Nam càng khó cạnh tranh hơn. Đóng góp của các DN FDI vào thương mại xuất khẩu của Việt Nam là không thể phủ nhận, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lên tới 150-160% GDP. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI tăng nhanh, kim ngạch nhập khẩu cũng tăng nhanh không kém, kết quả là nếu loại trừ yếu tố đầu thô thì khu vực FDI cũng nhập siêu với quy mô lớn, tác động tiêu cực đến cán cân thương mại và cán cân tài khoản vãng lai của Việt Nam, mà có thể kết luận chuyển giá là một trong những nguyên nhân.

Và đến cuối năm 2012, danh sách đen “chuyển giá” đã gần như chắc chắn 5 vị “đại gia” là Coca Cola, Pepsi, Adidas, Metro Cash & Carry và Keangnam Vina khi các tập đoàn này đưa ra các báo cáo tài chính lỗ hàng chục tỷ đồng liên tục trong nhiều năm trong khi con số doanh thu và sự thống lĩnh thị trường cũng không phải nhỏ.

3. Những sự thật về chuyển giá ở Coca - Cola

Từ khi được thành lập và đặt trụ sở chính tại Atlanta, bang Georgia, tập đoàn Coca-Cola hiện đang hoạt động trên 200 nước khắp thế giới. Ngày nay, tập đoàn Coca-

cola đã thành công trong công cuộc mở rộng thị trường với nhiều loại nước uống khác nhau ban đầu là nước có gas, và sau đó là nước trái cây, nước tăng lực cho thể thao, nước suối, trà và một số loại khác. Coca-Cola chiếm 3.1% tổng lượng sản phẩm thức uống trên toàn thế giới. Trong 33 nhãn hiệu nước giải khát không cồn nổi tiếng trên thế giới, Coca-Cola sở hữu tới 15 nhãn hiệu.

Theo báo cáo kết quả kinh doanh của Coca Cola thì trong các năm từ 2004 đến 2010 thì doanh thu của hãng đạt từ 728 tỷ đến 2.529 tỷ đồng, với trung bình mỗi năm là trên 1300 tỷ đồng. Hơn thế nữa thì thoạt nhìn thì người xem sẽ thấy đây là một DN làm ăn tốt và sẽ là nguồn thu thuế lớn cho ngân sách quốc gia. Nhưng thực tế, Coca-Cola gần như chưa phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam.

Trong 10 năm gần đây, mỗi năm trung bình hãng này báo lỗ 100 tỷ đồng. Số lỗ lũy kế tính đến năm 2011 sau 18 năm hoạt động đã là hơn 3.700 tỷ đồng. Phải chăng hãng nước ngọt luôn dẫn đầu về giá trị thương hiệu trên thế giới và có đến 4 nhãn hàng luôn lọt vào nhóm 10 sản phẩm nước giải khát có gas hàng đầu tại Việt Nam này lại không bán được?

Với doanh thu thuộc hàng “khủng” thế này và thực tế thì Coca Cola vẫn tiếp tục bỏ tiền đầu tư như tiến hành quảng cáo, khuyến mãi khắp nơi tại Việt Nam. Hồi tháng 10, người đứng đầu hãng đồ uống khổng lồ Coca Cola đã có mặt tại Việt Nam với tuyên bố: Đây là thị trường tăng trưởng quan trọng, với mục tiêu tăng gấp đôi doanh thu vào năm 2020... kèm theo lời hứa Coca Cola sẽ rót thêm 300 triệu USD vào thị trường Việt Nam.

Đại diện của Coca Cola Việt Nam đã lên tiếng rằng, hệ thống công ty tại Việt Nam đã và đang kinh doanh thua lỗ phần lớn là do bị ảnh hưởng bởi lạm phát cao, giá cả nguyên liệu tăng, các khoản vay lãi

suất cao...Nguyên liệu chính để tạo ra sản phẩm nước giải khát Coca Cola là hương liệu. Giá hương liệu này chiếm tới 70% trên giá trị sản phẩm, trong đó hầu hết các DN khác trong lĩnh vực đồ uống thì tỷ lệ này chỉ chiếm khoảng 30%. Và giá thành này lại được công ty mẹ áp đặt. Do đó, chúng ta có thể đặt câu hỏi mức giá này có đắt hay không?, trong khi lạm phát và lãi suất thì DN nào cũng bị ảnh hưởng. Nguyên phụ liệu được mua được quyền từ chính công ty mẹ ở nước ngoài, chuyển giá thành cao-thấp như vậy nằm trong bí mật nội bộ của Coca Cola. Các chuyên gia lĩnh vực thuế cho rằng, việc đẩy giá nguyên phụ liệu lên cao khiến công ty con có thể lỗ. Chính vì thế, chi phí sản xuất hợp lý đối với các công ty con Coca Cola tại Việt Nam là quá dễ dàng và công ty mẹ thì lãi lớn, và chắc chắn các công ty này sẽ được đặt tại các "thiên đường thuế". Theo Luật Thuế thu nhập DN được sửa đổi bổ sung tháng 12/2012 của Bộ tài chính thì Thuế suất thu nhập DN tại Việt Nam là 23%, trong khi tại các "thiên đường thuế" thì con số này là rất nhỏ hoặc bằng 0 như: Ireland, Hồng Kông, Bỉ, Thụy Sĩ, Luxembourg... Thực tế thì Coca Cola Việt Nam chỉ phải đóng các loại thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu....

Nếu chuyển giá tại Coca cola là sự thật thì ta có thể hiểu rằng, cứ mỗi chai Coca cola được mở thì lượng thuế cho ngân sách nhà nước bị thất thu 1 khoản nhỏ, mà đối với DN hơn 10 năm nay chưa phải đóng thuế này là không hề nhỏ chút nào. Theo thống kê thì bình quân mỗi năm mỗi người Việt Nam tiêu thụ khoảng 3 lít (tương đương 6 chai 500ml) nước Coca cola, nên lượng tiêu thụ bình quân của nước 90 triệu dân này sẽ là 360 triệu chai nước giải khát Coca cola. Chúng ta làm một phép tính bắc cầu đơn giản với 1 DN nhỏ cùng loại là nước giải khát Chương Dương thì trong năm 2011 công ty này đạt doanh thu là 422 tỷ đồng và nộp vào ngân sách nhà nước là 7.5 tỷ đồng, thì Coca cola đã trốn được trên dưới 50 tỷ đồng/năm.

4. Và đâu là giải pháp?

Cuộc chiến chống chuyển giá tại các doanh nghiệp FDI(ví như Coca Cola) đang được ngành thuế thúc đẩy mạnh mẽ trong thời gian gần đây. Và nói cho cùng về bản chất thì chống chuyển giá là cố gắng thu được nhiều thuế của doanh nghiệp FDI một cách "đúng và đủ".Nhưng thu thuế thì giống như việc vật lộn ngỗng vậy, phải

cố vật được nhiều lông ngỗng nhất với ít tiếng kêu của ngỗng và không được sót con ngỗng nào. Nhưng Coca Cola có thật sự là những con ngỗng để chúng ta dễ dàng vật lông không?

Vậy thì làm thế nào để cuộc chiến chống chuyển giá này thành công? Cuộc chiến này có thực sự nên xem là "việc riêng" của ngành thuế không? Nhìn bề ngoài, cuộc chiến chống chuyển giá dường như đang tập trung cho công việc thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế của các doanh nghiệp. Nhưng phải nói rằng công việc quan trọng này - cần sự phối hợp chặt chẽ từ nhiều cơ quan chức năng. Thu thuế là việc của ngành tài chính, nhưng nếu dồn trách nhiệm vào một cơ quan thì không làm được, mà phải phối hợp. Theo cách hiểu đó, toàn thể bộ máy liên quan đến FDI cần nắm vững về thị trường giá cả các hàng hoá dịch vụ nhập khẩu của doanh nghiệp FDI thì mới đảm bảo được khả năng chống chuyển giá, thông qua đó nâng cao được chất lượng thu hút FDI. Ví như Coca Cola thì nguyên liệu sản xuất được nhập khẩu đặc biệt từ công ty mẹ ở nước ngoài rất khó biết giá chính xác khi khai báo nhưng cơ quan hải quan và chuyên gia của ta, có thể so sánh được nguyên liệu này ở hàng hóa tương tự hay sản phẩm liên quan ở chính quốc hay nước thứ ba độc lập từ đó xây dựng cơ sở dữ liệu về giá (ngân hàng giá) và về đối tượng nộp thuế để kịp thời đối chiếu khi cần thiết. Nhằm hạn chế tình trạng chuyển giá, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 66/2010/TT-BTC về xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết, trong đó đưa ra 5 phương pháp (so sánh giá giao dịch độc lập, giá bán lại, giá vốn cộng lãi, so sánh lợi nhuận và tách lợi nhuận) để xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết. Thế nhưng giao dịch liên kết rất phức tạp, trong khi Doanh Nghiệp FDI có rất nhiều kinh nghiệm trong chuyển giá, thì cơ quan thuế lại chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa có nhiều dữ liệu về Doanh Nghiệp, nên hiệu quả chống chuyển giá chưa cao. Thiết nghĩ cơ quan thuế nên được áp dụng bài học ở các nước khác về "Cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá (APA)" trong Luật Quản lý thuế sửa đổi. Có thể thấy rằng hiện nay các nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và nhiều nước trong khu vực như Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan, Malaysia... đã thực hiện APA. Theo cơ chế này, doanh nghiệp đa quốc gia phải chủ động đề xuất biện pháp tính giá hoặc mức giá mua - bán

hàng hoá, dịch vụ giữa các thành viên trong tập đoàn, trước khi kê khai và nộp thuế. Cơ quan thuế có thể phối hợp với cơ quan thuế nước ngoài đã ký kết Hiệp định Tránh đánh thuế 2 lần với Việt Nam tổ chức giám sát, kiểm soát để chống gian lận thuế. Cụ thể, trước khi tiến hành giao dịch, cơ quan thuế và Doanh Nghiệp thoả thuận trước về giá hàng hoá, dịch vụ để tính thuế hoặc cơ quan thuế và cơ quan thuế nước ngoài, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính xác định lợi nhuận của toàn tập đoàn, trong đó có lợi nhuận do công ty con tại Việt Nam đem lại và đánh thuế theo mức lợi nhuận mà Doanh Nghiệp thu được tại Việt Nam.

Một yếu tố quan trọng không kém trong cuộc chiến này là con người, ngành Thuế, ngành Hải quan cần có đội ngũ cán bộ chuyên sâu về giá, chuyên sâu về từng lĩnh vực, kinh tế ngành, chuyên làm công tác kiểm tra giá trong các giao dịch chuyển nhượng và trên hết là thật sự "trong sạch".

Cuối cùng hoàn thiện các chính sách tài chính thông qua việc xây dựng một hệ thống hoàn chỉnh các văn bản pháp quy, các phương pháp kiểm tra và giám sát tài chính, quản lý ngoại hối đối với hoạt động của các doanh nghiệp FDI. Đồng thời cần sớm xây dựng và ban hành các chuẩn mực kế toán và kiểm toán phù hợp với quy định pháp luật trong nước và quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp nói chung, trong đó có các doanh nghiệp FDI. Một nước tiên tiến như nước Anh còn phải bó vát vớ với Starbucks Coffee, thì tôi nghĩ cuộc chiến này Việt Nam không thể nóng vội được, phải làm một cách từ từ và có chiến lược.

Tài liệu tham khảo

- [1].<http://vneconomy.vn/20130104040521147P0C9920/chuyen-gia-va-cau-chuyen-phoi-hop-vi-mo.htm>
- [2].<http://luattaichinh.wordpress.com/2012/11/29/chuyen-gi-quocte-va-de-dat-ra/>
- [3].<http://vef.vn/2012-11-30-cong-bo-1000-dn-dong-thue-thu-nhap-dn-lon-nhat>
- [4].Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Chuyển giá trong các công ty đa quốc gia Việt Nam, Thạc sĩ Luận văn kinh tế, Đại học Kinh tế TP. HCM, 2010
- [5].<http://thuonghieudoanhnghiep.com/comdetail.aspx?userid=189>
- [6].<http://giaoduc.net.vn/NTD-thong-thai/Thi-truong/Nghi-chuyen-gia-tron-thue-CocaCola-VN-Chung-toi-da-va-dang-lo/259606.gd>
- [7].<http://dantri.com.vn/kinh-doanh/coca-cola-viet-nam-co-dau-hieu-chuyen-gia-670845.htm>
- [8].Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam.
- [9].<http://cafef.vn/doanh-nghiep/lo-hong-phap-ly-trong-chuyen-gia-20121226083347280ca36.chn>



VAMC?

CÓ “TIÊU HÓA” ĐƯỢC NỢ XẤU ?

PHAN THỊ THANH THUẬN

K10404B

GẦN ĐÂY KHI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC PHÁT ĐI THÔNG ĐIỆP SẼ THÀNH LẬP CÔNG TY MUA BÁN NỢ XẤU VAMC VỚI QUY MÔ 100,000 TỶ ĐÃ KHIẾN CÔNG CHÚNG TÓN KHÔNG ÍT GIẤY MỰC BÀN LUẬN VẤN ĐỀ NÀY. MUA BÁN NỢ HIỆN NAY ĐỐI VỚI VIỆT NAM VẪN LÀ MỘT KHÁI NIỆM CÒN MỚI MẸ VÀ CHƯA PHỔ BIẾN TRONG THỰC TẾ. BÀI VIẾT NÀY NHẪM TÌM HIỂU VỀ MUA BÁN NỢ VÀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỊ TRƯỜNG MUA BÁN NỢ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ. ĐỒNG THỜI ĐƯA RA ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC TIỄN KHI VIỆT NAM ÁP DỤNG MÔ HÌNH NÀY VÀO XỬ LÝ NỢ XẤU. LIỆU RẰNG VAMC CÓ GIÚP ÍCH “TIÊU HÓA” ĐƯỢC CỤC NỢ XẤU ĐANG CHÈN ÉP NỀN KINH TẾ?

Mua bán nợ là gì?

Mua bán nợ là hoạt động trao đổi và chuyển giao phần tài sản đặc biệt là các “khoản nợ phải thu” của doanh nghiệp cho bên thứ ba. Thực chất, đó là việc chuyển nhượng lại “quyền thu hồi nợ” từ một “khoản nợ phải thu” của chủ nợ (bên bán nợ) đối với khách nợ sang cho bên mua nợ để bên mua nợ trở thành chủ nợ mới của bên khách nợ. Hoạt động mua bán nợ được thực hiện đối với các khoản nợ phải thu (của bên chủ nợ) chứ không phải là nợ phải trả (của bên khách nợ).

Bên bán nợ thường là các ngân hàng, tổ chức tài chính cho vay có thể chấp bằng bất động sản, cho vay mua xe, các công ty đặt hàng qua mail, ... và bất cứ tổ chức nào mở rộng tín dụng với quy mô lớn. Bên mua nợ thường là các công ty quản lý tài sản (AMC), các công ty thu hồi nợ (DCA)

...Giá mua bán được xác định bởi “chất lượng” của nợ trên cơ sở sự đánh giá và thỏa thuận của hai bên mua bán, thường có sự tham khảo thông tin từ một công ty xếp hạng tín dụng (CRA). Trong thực tế, hoạt động mua bán nợ diễn hình thường diễn ra khi một ngân hàng hay một tổ chức tín dụng có một lượng tín dụng lớn quá hạn thu hồi.

Lợi ích từ hoạt động mua bán nợ:

Lợi ích lớn nhất từ việc mua bán nợ là doanh nghiệp chắc chắn thu hồi được khoản nợ ở mức giá mà món nợ được mua. Đặc biệt là đối với những khoản nợ có khả năng thanh toán thấp hoặc không có khả năng được thanh toán (Non-performing loans- NPL, ở Việt Nam thường gọi là “nợ xấu”) thì việc bán đi khoản nợ giúp doanh nghiệp đạt được một giá trị nhất định. Việc này giúp cải thiện dòng tiền và giảm nghĩa vụ nợ trên bảng cân đối kế toán, sẽ làm đẹp bộ mặt doanh nghiệp trong mắt các đối tác và nhà đầu tư. Đối với ngân hàng có thể giúp giảm bớt yêu cầu an toàn vốn trên bảng cân đối kế toán. Bên cạnh đó, mua bán nợ giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và giảm bớt chi phí quản lý điều hành. Điều này thể hiện ở chỗ bộ phận tín dụng cũng như nguồn nội lực có liên quan của doanh nghiệp có thể tập trung vào các hoạt động mang lại nhiều giá trị hơn thay vì theo đuổi các khoản nợ có nguy cơ mất quá rõ ràng.

Những “điều kiện cần” cho một thị trường mua bán nợ:

Thứ nhất, cần có một khung pháp lý hoàn thiện để quản lý, giám sát nhằm đảm bảo hoạt động mua bán nợ diễn ra an toàn, lành mạnh và hiệu quả. Mua

bán nợ là hoạt động phức tạp và nhiều rủi ro. Do đó cần một khung pháp lý quy định chặt chẽ, cụ thể để hoạt động này diễn ra vừa đảm bảo nguyên tắc thị trường được tôn trọng vừa lành mạnh và hiệu quả. Hoạt động mua bán nợ phải dựa trên quy định đúng đắn về quy trình, cơ chế xử lý, cơ chế giám sát, cơ chế định giá mua bán nợ để đảm bảo thị trường này luôn nằm trong sự kiểm soát cần thiết. Các khoản nợ được bán thường là “nợ xấu”. Bản chất của việc mua bán “nợ xấu” là hoạt động kinh doanh mang tính mạo hiểm, có khả năng mang lại lợi nhuận cao trên cơ sở rủi ro cao. Người bán có thể tìm mọi cách không ngoại trừ hành vi sai trái để bán được nợ. Người mua có khả năng bất chấp mọi phương tiện để thu hồi nợ, và không bảo vệ danh tiếng của chủ nợ ban đầu. Pháp luật phải điều chỉnh hành vi của những thành phần tham gia thị trường, quy định rõ ràng về trách nhiệm của các bên liên quan để đảm bảo quyền lợi cũng như nghĩa vụ của các đối tượng, tạo cơ sở để giải quyết những các truy vấn và khiếu nại khi có sự cố xảy ra một cách công bằng. Không quản lý tốt thị trường mua bán nợ, không những không đạt được mục tiêu cuối cùng là xử lý nợ mà còn gia tăng rủi ro cho nền kinh tế. Có nghĩa rằng không chỉ là điều chỉnh trên phương diện kinh tế mà cả về vấn đề xã hội nảy sinh từ mua bán nợ như những vi phạm về cung cấp thông tin, hay hoạt động đòi nợ thuê bất hợp pháp...

Thứ hai, một thị trường tài chính phát triển là nền tảng của thị trường mua bán nợ. Một thị trường tài chính phát triển trước hết là đảm bảo sự minh bạch thông tin. Minh bạch thông tin là yếu tố vô cùng quan trọng không chỉ nhằm giúp các bên giao dịch có đủ căn cứ để đánh giá và đưa ra quyết định, là cơ sở để các bên đạt được thỏa thuận. Căn cứ để định giá nợ là

chất lượng nợ, một yếu tố không phải bất biến mà luôn thay đổi tùy vào “tuổi” của nợ và tình trạng của bên khách nợ. Nắm bắt và cập nhật thông tin chính xác là điều vô cùng quan trọng khi mua bán nợ. Khi các thông tin được cung cấp công khai và rõ ràng sẽ hạn chế được rủi ro do bất cân xứng thông tin làm méo mó và thất bại thị trường. Thị trường tài chính phát triển cung cấp đầy đủ và đa dạng những công cụ tài chính để chuyển giao hàng hóa, những định chế tài chính liên quan để phục vụ cho quá trình mua bán nợ. Trong đó phải kể đến sự tham gia của các cơ quan xếp hạng tín dụng chuyên nghiệp có trình độ cao giúp đánh giá, phát triển các quy tắc ứng xử, hướng dẫn thực hành tốt nhất và thúc đẩy mua bán nợ. Cũng không thể thiếu sự góp mặt của các công ty kiểm toán hoặc công ty tư vấn đánh giá lại giá trị tài sản. Nhưng để đảm bảo yêu cầu định giá đúng và minh bạch thì các công ty này cần hoạt động độc lập, khách quan. Và tất nhiên song hành với những tổ chức này phải là đội ngũ chuyên gia tốt.

Thứ ba, sự tham gia và hiểu biết của các thành phần thị trường. Một thị trường nợ xấu, muốn hoạt động hiệu quả, cần có tính năng động và cạnh tranh lành mạnh với sự tham gia tích cực của nhiều chủ thể như Nhà nước, các ngân hàng, nhà đầu tư, các tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian. Đặc biệt là cần khuyến khích sự góp mặt của các nhà đầu tư trong nước, các công ty mua bán nợ độc lập. Một thị trường đáp ứng được hai yêu cầu trên cũng sẽ thu hút nhiều đối tượng đa dạng tham gia vào thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động mua bán nợ, tăng tính thanh khoản cho hàng hóa. Hơn hết, cần có đội ngũ các nhà kinh doanh, các nhà quản lý am hiểu thị trường và phải có đồng đạo các nhà đầu tư có kiến thức, dám mạo hiểm trước những rủi ro có thể xảy ra.

Việt nam đã đủ “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” cho 1 thị trường mua bán nợ- góc nhìn từ việc thành lập VAMC?

Sơ lược về AMC:

AMC (Asset Management Company) là công ty chuyên quản lý tài sản cho các nhà đầu tư. Nó cung cấp các dịch vụ để tối đa hóa giá trị của khách hàng cũng như tạo ra chiến lược để giảm thiểu rủi ro. Tuy về mặt lý thuyết AMC bao quát khá rộng các loại hình công ty quản lý tài sản, trên thực tế AMC chủ yếu quản lý tài sản cho một hoặc một vài nhà đầu tư lớn,

chẳng hạn một quốc gia, một ngân hàng hay một công ty đa quốc gia (MNC). Việc thành lập AMC của các ngân hàng thường để tận thu nợ tồn đọng, hạn chế tối đa tổn thất tài sản, làm lành mạnh hoá tình hình tài chính. AMC không chỉ giúp tăng tính chuyên nghiệp trong khả năng xử lý nợ mà còn đóng vai trò giúp cơ cấu lại tài sản của ngân hàng để tăng tính bền vững, ổn định của hệ thống bằng việc dùng tiền mặt mua lại nợ xấu của ngân hàng, từ đó phục hồi lại khả năng cho vay của Ngân hàng. Vai trò này của AMC được khẳng định trong khủng hoảng những năm 1990 tại Châu Á. Hàng loạt AMC tại Thái Lan, Hàn Quốc, và Malaysia ra đời vào thời điểm đó nhằm phục hồi lại khả năng cho vay của ngân hàng. Một ý khác là về mặt kỹ thuật, các AMC sẽ mua lại những khoản nợ, cấu trúc lại các khoản nợ và bán lại cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp khác như quỹ đầu tư, quỹ hưu trí... để đem lại lợi nhuận.

Thực tiễn Việt Nam và đề án VAMC:

Ngoài Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) thuộc Bộ Tài chính, đang có khoảng 20 AMC của các ngân hàng thương mại. Các AMC này hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên. Hoạt động của các công ty này vẫn chưa thực sự hiệu quả. Tháng 7/2012 DATC bị phát hiện đã không thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ chính là mua nợ và đầu tư dài hạn tái cấu trúc doanh nghiệp. Ngược lại, công ty còn gửi tiền và cho vay không đúng chức năng nhiệm vụ, không hiệu quả, thanh khoản kém và có nguy cơ mất vốn. Về phía các tổ chức tín dụng vẫn mua bán nợ vòng vèo lẫn nhau, sôi nổi nhất là trước các kỳ chốt sổ sách kế toán của quý hay năm tài chính. Mua bán nợ giữa các tổ chức tín dụng bấy lâu nay không giải quyết được các khoản nợ xấu mà chỉ chủ yếu giúp ngân hàng đánh bóng sổ liệu.

Ý tưởng thành lập công ty quốc gia về mua bán nợ xấu được nêu ra từ cuối năm 2011 nhưng chỉ khi vấn đề nợ xấu trở nên quá nóng thì đề án về VAMC- một công ty mua bán nợ quốc gia trực thuộc NHNN, mới được trình lên Chính phủ vào tháng 11/2012. Mục đích lập VAMC là nhằm sẽ mua các khoản nợ xấu của các NHTM và tổ chức tín dụng khác, qua đó, tỉ lệ nợ xấu của các NHTM sẽ giảm đi, thậm chí là đạt chuẩn quốc tế và báo cáo tài chính của các NHTM sẽ “sạch” hơn, từ đó khơi thông tín dụng. NHNN cho rằng đây là giải pháp cần thiết, nhanh nhất và hiệu quả nhất để xử

lý nợ xấu hiện nay và VAMC trực thuộc NHNN là hợp lý vì NHNN hơn ai hết là người hiểu rõ và có kinh nghiệm về vấn đề này. Phía ủng hộ đề án cho rằng ý tưởng này là cần thiết, nhằm khơi thông dòng vốn đang tắc nghẽn trong ngân hàng vì khối nợ xấu khổng lồ, từ đó vực dậy sản xuất kinh doanh. Có ý kiến lại lo ngại nếu công ty này trực thuộc Ngân hàng Nhà nước sẽ không minh bạch. Xin không bàn đến vấn đề nên đặt công ty này ở đâu vì dù thuộc NHNN hay cơ quan nào khác thì minh bạch thông tin là điều tất yếu nếu muốn công ty này hoạt động hiệu quả. Nghi vấn đặt ra là đây có thực sự là giải pháp thiết yếu theo như đánh giá của NHNN?



NHNN muốn thành lập AMC phải có “đất” cho công ty này hoạt động và phát triển, tức là phải định hình một thị trường mua bán nợ. Như vậy trước hết phải có một hành lang pháp lý để AMC hoạt động trong khuôn khổ được kiểm soát và hướng vào mục tiêu đặt ra như: Quy chế hoạt động của công ty này ra sao? Giám sát hoạt động thế nào? Thực tế thì Việt Nam chưa có văn bản pháp luật quy định cụ thể về cơ chế hoạt động cho AMC, AMC vẫn chỉ chịu điều chỉnh theo Luật doanh nghiệp, ngoại trừ DATC có văn bản pháp lý quy định hoạt động riêng. Cũng như chưa có một hành lang pháp lý cho hoạt động mua bán nợ, hoạt động của các công ty quản lý nợ còn đơn giản và nội bộ. Mà việc xây dựng khung pháp lý cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, rất mất thời gian và công sức. Trong khi việc giải quyết nợ xấu là cấp bách. Xét về điều kiện thứ nhất, như vậy công ty mua bán nợ nếu Việt Nam vội vàng lập ra sẽ là bộ máy chưa xác định được nguyên lý vận hành đúng đắn.

Về điều kiện thứ 2: Vấn đề thông tin ở Việt Nam là một rào cản lớn đối với nhiều hoạt động kinh tế, không ngoại trừ việc xử lý nợ xấu lần này. Chúng ta chưa có một kênh thông tin chính thức nào cập nhật

số liệu một cách khoa học, thường xuyên, chính xác và công khai. Các cơ quan chính sách chưa tạo được thói quen giải trình và chịu trách nhiệm về những thông tin được đưa ra. Do đó có những hệ lụy khó tránh khỏi. Đó là nguy cơ thông tin bị lệch pha về thời gian so với yêu cầu điều hành. Nợ xấu không là con số cố định mà thay đổi hàng giờ, hàng ngày. Bởi nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố của nền kinh tế đặc biệt là tình trạng sức khỏe của các con nợ- tức doanh nghiệp. Nhưng lại không có thống kê nào đưa ra một con số rõ ràng, hoặc đưa ra dự đoán ước tính là đã có bao nhiêu phần trăm trong số các doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể, bao nhiêu doanh nghiệp có thể tái cơ cấu tài chính và tiếp tục vận hành trở lại. Ngay cả con số nợ xấu cũng có sự chênh lệch quá lớn giữa các nguồn khác nhau. Theo số liệu của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, tính đến 31/3, nợ xấu hệ thống ngân hàng là 202.000 tỷ đồng, chiếm 8,6% dư nợ, thay vì báo cáo của các ngân hàng chỉ là 4,47%. Trong tháng 10/2012, Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Hữu Nghĩa cho biết chưa có con số cập nhật chính xác, tỷ lệ nợ xấu dao động 8-10%. Khi thông tin không minh bạch, niềm tin cũng khó được tạo dựng. Thế nên để án VAMC đã làm tăng thêm sự nghi hoặc của dư luận vào vấn đề này. Đã có những thông tin cho rằng nếu thống kê nợ xấu theo “tiêu chuẩn quốc tế” thì nợ xấu trong hệ thống ngân hàng VN phải cao hơn nhiều con số được công bố chính thức. Mặc dù trên thế giới không hề có một bộ tiêu chuẩn nào về nợ xấu, có chăng là một số thông lệ được nhiều nước sử dụng và một số hướng dẫn do các tổ chức quốc tế (BIS, IMF) khuyến cáo. Quyết định 493 của NHNN cũng áp dụng cách tính NPL theo đó, bởi vậy không thể nói “tiêu chuẩn nợ xấu” của VN kém “tiêu chuẩn quốc tế”. Bên cạnh đó, chất lượng thông tin của doanh nghiệp- con nợ cũng còn hạn chế, thiếu minh bạch. Hoạt động đánh giá, xếp hạng tín dụng ở Việt Nam chưa được chú trọng nên thiếu những tổ chức xếp hạng độc lập để thực hiện vai trò quan trọng của nó trong nền kinh tế. Các đánh giá còn mang nặng cảm tính và chủ quan.

Thị trường mua bán nợ của Việt Nam- thiếu cơ chế rõ ràng, kém minh bạch, sẽ khó thu hút được các nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế tham gia vào.

Những cái kết của “kịch bản” VAMC:

Theo đề án, các khoản nợ xấu của ngân

hàng sẽ được VAMC mua lại theo giá trị sổ sách. Các NHTM bán nợ sẽ được VAMC thanh toán bằng trái phiếu xử lý nợ, và có thể dùng trái phiếu này thế chấp tại NHNN để vay chiết khấu. Khi thu hồi được nợ, VAMC sẽ được hưởng 15% giá trị thu hồi. Trường hợp NHTM không thu hồi được khoản nợ, VAMC cũng chỉ mất chi phí xử lý và chi phí quản lý nợ. Như vậy, gánh nặng xử lý nợ xấu vẫn thuộc trách nhiệm của các NHTM.

Thắc mắc của khá nhiều người về nguồn vốn của VAMC lấy từ đâu đã được trả lời. Sẽ không hề có một khoản tiền thực nào được trực tiếp chuyển qua lại giữa VAMC và các NHTM khi mua bán nợ ngoại trừ việc VAMC có thể được nhận 15% số tiền nợ xấu nếu NHTM thu hồi được nợ. Cái kết dự kiến này đảm bảo sẽ không dùng ngân sách- tiền của dân nhằm phục vụ công ích để sửa sai của một bộ phận thị trường. Về phía các NHTM, dùng trái phiếu VAMC để vay chiết khấu tại NHNN sẽ được bổ sung thêm một lượng tiền đáng kể, mà không phải huy động từ dân cư hoặc vay liên ngân hàng với lãi suất cao. Nhưng cái giá phải trả của nó chẳng khác gì NHNN bơm tiền lãi suất thấp (7%) vào nền kinh tế. Lượng tiền giá rẻ này ai dám chắc là sẽ không chuyển sang thành lạm phát? Mặt khác, trên phương diện hiệu quả, giải pháp này chỉ xử lý được nợ xấu trên danh nghĩa, thực chất nợ xấu của toàn hệ thống không giảm. Do nợ xấu sau khi bán cho VAMC vẫn thuộc trách nhiệm xử lý của các ngân hàng nên họ chỉ tạm thời không phải hạch toán các khoản thua lỗ ngay với các khoản nợ này mà được phân bổ dần trong nhiều năm. Điều này sẽ giúp cho các NHTM không bị mất vốn ngay nếu xử lý nợ xấu nhưng chắc chắn, lợi nhuận trong các năm sau vẫn chỉ ở mức thấp do tiếp tục phải dự phòng các khoản nợ xấu đã bán cho VAMC.

Theo quy định, những NHTM có tỷ lệ nợ xấu trên 3% đều nằm trong danh sách



buộc phải bán nợ cho VAMC. Đối với các NHTM không thuộc diện đó, cơ chế xử lý nợ xấu này không khuyến khích họ vì khi thu được nợ xấu các NHTM phải mất 15% giá trị khoản tiền thu được. Nếu các NHTM thu hồi được nợ xấu càng nhanh thì số tiền trả cho VAMC bình quân hàng năm sẽ càng lớn. Một lý do có thể khiến họ trì hoãn việc xử lý nợ càng lâu càng tốt. Thực chất VAMC không có hành động góp phần vào xử lý nợ xấu mà chỉ có ngân hàng tự lực làm việc này nên hiển nhiên các ngân hàng sẽ hành xử không khác gì khi không có VAMC. Đối với những khoản nợ xấu thuộc khu vực tư nhân nhưng được đảm bảo bằng các tài sản hữu hình như bất động sản, nhà cửa, hàng hóa... thì các NHTM có thể chờ đợi giá tài sản lên để bán đi xử lý một phần nợ. Với các khoản nợ xấu gắn với khu vực doanh nghiệp nhà nước thì phải chờ đợi các giải pháp hỗ trợ từ các cơ quan nhà nước. Mục tiêu xử lý nợ xấu tập trung như NHNN đề ra khó mà đạt được. Vậy còn mục tiêu khơi thông tín dụng? Thanh khoản của các ngân hàng được cải thiện nhờ chiết khấu trái phiếu VAMC. Nhưng hiện nay số doanh nghiệp có nhu cầu đi vay là hiếm, bản thân ngân hàng cũng không cho các doanh nghiệp mắc nợ xấu vay thêm. Như vậy, phương án hình thành VAMC sẽ đạt được mục tiêu nếu nền kinh tế hồi phục, tức khi các doanh nghiệp kinh doanh tốt hơn và trả được nợ cho các NHTM. Thiết nghĩ xử lý nợ xấu phải đi trước để góp phần đưa đến kết quả trên chứ không phải đánh cược vào nó. Như vậy thì giải pháp này mới có ý nghĩa. Nền kinh tế Việt Nam bị suy giảm trong những năm qua là có sự “góp phần” đáng kể của cơ cấu kém hiệu quả, mặt khác quá trình tái cơ cấu nền kinh tế diễn ra quá chậm chạp. Trong khi VAMC tiềm ẩn nhiều nhân tố làm chậm lại quá trình tái cơ cấu, vốn được coi là động lực căn bản cho sự hồi phục kinh tế. Đối tượng được lợi trực tiếp và duy nhất ở đây vẫn là ngân hàng. Tuy nhiên ngân hàng vẫn có công là người giải bài toán, chỉ có điều thành quả do VAMC phân chia.

Nếu đặt kỳ vọng VAMC thành công như của các nước như Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia, Malaysia thì phải xét tổng thể đến bối cảnh của nước ta có gì giống với họ. Trong thời kỳ nợ xấu tăng cao và áp dụng mô hình mua bán nợ tỷ lệ nợ xấu của các nước này lần lượt là 18%, 45%, 49,2%, 13,6%. Thực tế, Chính phủ Indonesia đã tốn khoảng 50% GDP, Thái Lan 30% GDP, Malaysia 5% GDP cho chi phí xử lý nợ xấu và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Thụy

Điển cũng là nước rất thành công trong xử lý nợ xấu và tái cấu trúc. Năm 1993 tỷ lệ nợ xấu của Thụy Điển là 11% GDP và sau 2 năm với chi phí bỏ ra khoảng 4,3% GDP thì nợ xấu mới được giải quyết xong. Có thể thấy nợ xấu của Việt Nam về quy mô không lớn như các nước này, nhưng phức tạp bởi các mối quan hệ chằng chịt giữa ngân hàng và doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước. Về tiềm lực tài chính ta không mạnh như họ. Số tiền họ bỏ ra để xử lý là tiền thực còn đề án của Việt Nam không bỏ ra một đồng tiền thực nào mà chỉ là những giao dịch khép kín. Và thực chất cũng không có khả năng làm vậy khi gánh nặng ngân sách quá lớn. Thụy Điển đã công bố toàn bộ thông tin về tài sản và nợ xấu, điều này vừa giúp giảm bớt bất ổn của hệ thống vừa giúp chính phủ nhìn rõ các rủi ro và chuẩn bị nguồn lực đủ lớn để hoàn thành kế hoạch giải cứu. Việc yêu cầu các ngân hàng thua lỗ mở sổ sách cũng giúp Thụy Điển dễ dàng bắt các chủ ngân hàng hiện hữu chấp nhận lỗ và mất quyền kiểm soát ngân hàng. Ở Việt Nam không ngân hàng nào dũng cảm làm điều đó. Cái kết của VAMC khó có thể đem lại thành công như các nước này được. Trong thực tế, từ quý I đến nay, các ngân hàng đã xử lý được 36.000 tỷ đồng nợ xấu, họ cũng trích lập dự phòng rủi ro hơn 70.000 tỷ đồng; 85% số nợ xấu đều có tài sản đảm bảo và số tài sản đảm bảo này có giá trị tương đương 135% tổng nợ xấu. Có ý kiến cho rằng: "Nếu NHNN yêu cầu các NH phải sử dụng khoản trích lập dự phòng rủi ro đã lập để xóa nợ, tức nợ xấu trên toàn hệ thống chỉ còn trên dưới 100.000 tỷ đồng, đúng tương đương quy mô tối đa mà Cty Mua bán nợ Quốc gia dự kiến được lập (202.000 - 36.000 - 70.000 = 96.000

tỷ đồng)? Nếu thực sự nợ xấu chỉ còn 96.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 4,3% tổng dư nợ tín dụng (tính đến tháng 7/2012) và với tỉ lệ nợ xấu có bảo đảm là bất động sản lớn như đã nêu, thì câu chuyện nợ xấu sẽ không còn là vấn đề đáng quan ngại". Nếu tính toán trên là đúng, AMC không còn vai trò quan trọng? Hơn nữa, trong khi NHNN tính toán phương án thì bản thân mỗi NH đều phải có phương án để giảm nợ xấu, nợ quá hạn của mình. Đây là hậu quả cũng là trách nhiệm riêng ngân hàng phải gánh lấy. Ngân hàng nào không thể chống đỡ thì phải chịu quy luật của thị trường. Luật phá sản soạn ra là để áp dụng khi cần. Phải chăng thời gian, công sức đang bị lãng phí cho một đề án kém hiệu quả? Chúng ta đang tập trung vào giải cứu chủ nợ trong khi mấu chốt của vấn đề nằm ở con nợ. Dù nằm trong tay ai, nợ xấu vẫn tiếp tục là nợ xấu do các khách nợ là doanh nghiệp không có điều kiện để phục hồi sản xuất kinh doanh, không tạo ra dòng tiền để thanh toán nợ. Quá trình xử lý nợ xấu của nền kinh tế cần giải pháp đồng bộ, mà mua bán nợ chỉ là một trong các giải pháp này. Đây chỉ là bước trung gian, phụ trợ chứ không phải bước mang tính quyết định của quá trình xử lý nợ xấu. Nếu như nền kinh tế điều hành không được tốt, hoạt động của các thị trường BĐS vẫn chưa được minh bạch, mối quan hệ giữa BĐS với các ngân hàng vẫn chằng

chịt, doanh nghiệp nhà nước vẫn tồn đọng trạng thái kinh doanh kém hiệu quả, vay vốn không trả nợ được do khả năng cạnh tranh kém ... thì một thời gian sau, nợ xấu sẽ tiếp tục quay trở lại. Thay vì tập trung nguồn lực mua nợ xấu trong ngân hàng thì chính phủ nên dùng nó giải quyết đầu ra cho doanh nghiệp, tạo công ăn việc làm, kích thích tiêu dùng và khơi thông thị trường BĐS- nơi đa số con nợ đang sa lầy. Khi ấy nợ xấu được thế chấp bằng BĐS sẽ nhanh chóng được thu hồi, dòng vốn sẽ luân chuyển tốt trong nền kinh tế mà không cần phải mua bán, chuyển chủ một cách vô nghĩa.

Phát triển thị trường mua bán nợ không có gì sai nhưng phải trong điều kiện thích hợp. Việt Nam đã và đang tồn tại những thị trường bất ổn chưa được tháo gỡ nay nảy sinh thêm một thị trường mới đầy rủi ro lại chưa hề có kinh nghiệm thì liệu nó sẽ thành công hay sẽ trở thành một bộ phận bất ổn kế tiếp. DATC và Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) vẫn chưa phát huy hết vai trò, nguồn lực của mình, nay lại thêm một công ty mua bán nợ quốc gia VAMC phải chăng có thêm một sự lãng phí nữa?

Tài liệu tham khảo

- [1] <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/lap-cong-ty-mua-ban-no-quy-mo-len-den-100000-ty-dong-655501.htm>
- [2] <http://ebank.vnexpress.net/gl/ebank/tin-tuc/2013/01/de-an-mua-ban-no-nhin-tu-suc-ep-tai-co-cau-kinh-te/>
- [3] <http://sgtt.vn/Kinh-te/165068/Mua-ban-no-xau-kinh-nghiem-tu-mo-hinh-KAMCO-cua-Han-Quoc.html>
- [4] <http://kinhtetaichinh.blogspot.com.au/2012/02/banking-reform.html>
- [5] <http://dddn.com.vn/2012/10/31/100222169cat113/tro-lai-chuyen-cong-ty-mua-ban-no-quoc-gia-duoc-va-mat.htm>

1. Khái quát về LPMT

LPMT là một trong những khuôn khổ chính sách tiền tệ (CSTT) mà theo đó, Ngân hàng trung ương (NHTW) công bố với công chúng một mục tiêu định lượng chính thức cho tỷ lệ lạm phát trong một hoặc một vài thời kỳ dựa trên quan điểm ổn định giá cả là mục tiêu duy nhất của CSTT trong dài hạn và NHTW sẽ cam kết đạt được những mục tiêu này.

Để thực hiện được chính sách LPMT, các quốc gia cần có một số điều kiện tiên quyết quan trọng. Thứ nhất, NHTW phải độc lập trong việc chủ động sử dụng các công cụ và chính sách tiền tệ để đạt được mục tiêu lạm phát mà không chịu áp lực

phải in tiền để mua trái phiếu chính phủ phát hành. Thứ hai, để đảm bảo an toàn và chắc chắn tránh những vấn đề trong bối cảnh lạm phát thì NHTW không nên đưa ra mục tiêu danh nghĩa khác như tăng trưởng, cung tiền hay là những cam kết về lộ trình của tỷ giá danh nghĩa. Thứ ba, chính sách tối ưu nên hướng vào dự báo LPMT. NHTW đòi hỏi phải có khả năng mô hình hóa, nắm bắt được động thái lạm phát của nền kinh tế để qua đó dự báo con số lạm phát trong cơ chế LPMT và hiểu rõ cách thức tác động của CSTT đến các biến kinh tế. Ngoài ra, một điều kiện quan nữa là hệ thống thị trường tài chính cần lành mạnh, phát triển ổn định: hệ thống ngân hàng

hoạt động và làm việc hiệu quả, thị trường vốn ổn định, trạng thái ngoại hối của thị trường thương mại...

2. Đặc tính chung của cơ chế điều hành chính sách lạm phát mục tiêu

Nhờ vào chính sách LPMT, CSTT mới có sự tập trung cần thiết nhưng vẫn đảm bảo quyền tự do, linh hoạt và quyền tự quyết nhất định của NHTW trong điều hành CSTT. Từ đó, hình thành nên tính độc lập tương đối của NHTW và có thể ứng phó hiệu quả với những cú sốc xảy ra trong nước cũng như bảo vệ nền kinh tế trước những cú sốc xảy ra bên ngoài quốc gia.

LẠM PHÁT MỤC TIÊU

HƯỚNG ĐI CHO CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VIỆT NAM

PHAN THỊ THANH THUẬN

K11404T



Lạm phát luôn là vấn đề trọng điểm mà mọi quốc gia cần quan tâm. Lạm phát sẽ làm méo mó sự phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế, gây bất ổn và tái phân phối thu nhập tài sản một cách tùy tiện. Tác động của lạm phát ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tăng trưởng của nền kinh tế mỗi quốc gia. Chính sách lạm phát mục tiêu (LPMT) xuất hiện giúp ổn định giá cả, kiểm soát được lạm phát, củng cố quá trình phát triển kinh tế và nó cũng chính là lối thoát mới vực dậy nền kinh tế nước nhà.

Hơn nữa, từ mục tiêu lạm phát duy nhất đã tạo tiền đề cho các mục tiêu kinh tế vĩ mô khác phát triển ổn định trong dài hạn như tăng trưởng, việc làm...

Tuy có nhiều ưu điểm, cơ chế điều hành CSTT LPMT không phải là phương thức hoàn toàn hữu dụng. Trước hết, do sức ép về chính trị, khuôn khổ tỷ giá mục tiêu ngăn cản NHTW xây dựng một CSTT độc lập, năng động ở những nước đang phát triển, NHTW không còn khả năng đối phó với những cơn sốc tác động đến nền kinh tế. Hay có thể nói đến việc kiểm soát lạm phát chịu ảnh hưởng về mặt thời gian do có độ trễ của các hiệu ứng và việc cố gắng để đạt được LPMT có thể dẫn đến một mức tăng trưởng không bền vững của công ăn việc làm và sản lượng. Ngoài ra, khuôn khổ tỷ giá mục tiêu làm giảm rủi ro đối với các nhà đầu tư nước ngoài nhờ cam kết ổn định giá trị đồng tiền và điều này dẫn đến tình trạng cho vay quá mức, gây nên những tác động không mong muốn cho nền kinh tế...

3. Kinh nghiệm quốc tế áp dụng chính sách LPMT

a. Lý do áp dụng ở một số nước

Lý do chuyển sang CSTT LPMT các nước rất đa dạng, song chủ yếu có thể chia thành 2 nhóm. Thứ nhất nhóm lý do với kỳ vọng vào một CSTT hiệu quả hơn bởi việc sử dụng các neo danh nghĩa khác (tỷ giá, cung tiền...) không còn hiệu quả như trước đồng thời mong muốn giảm tỷ lệ lạm phát. Phần lớn các nước công nghiệp phát triển và một số nước chuyển đổi như New Zealand, Vương quốc Anh, Canada, Ba Lan, Hungary... thuộc nhóm này.

Thứ hai, nhóm lý do từ cú sốc về khủng

hoảng tài chính tiền tệ, đa số các nước đang phát triển chấp nhận chính sách LPMT do nguyên nhân trên. Điển hình là Brazil và một số nước châu Á như Thái Lan, Philippines. Bên cạnh đó yêu cầu nâng cao tính minh bạch cũng như hiệu quả của CSTT để lấy lại niềm tin của thị trường cũng như thành công của một số nước đi trước đã góp phần thúc đẩy NHTW 3 nước này chuyển sang thực hiện chính LPMT.

Nhìn chung các nước khi áp dụng chính sách lạm phát mục tiêu đều tin tưởng tỷ lệ lạm phát thấp và ổn định trong thời gian dài sẽ thúc đẩy kinh tế, giảm thất nghiệp, khắc phục xung đột trong việc lựa chọn mục tiêu đồng thời nâng cao uy tín của NHTW.

b. Thực tiễn việc thực hiện chính sách LPMT tại các nước trên thế giới

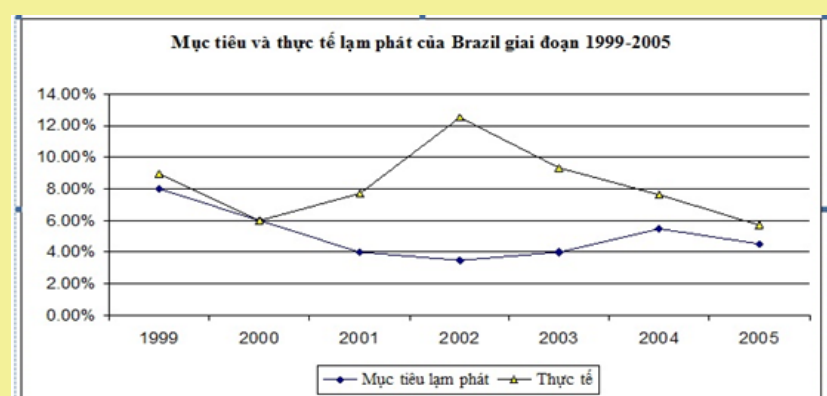
Cho đến nay đã có gần 30 nước áp dụng chính sách LPMT và chưa có nước nào từ bỏ chính sách này. Tiên phong ở các nước phát triển là NHTW Niu- Di-lân

(1990), Canada (1991), Vương quốc Anh (1992), Phần Lan-Thụy Điển-Úc (1993), Tây Ban Nha (1994)... và tại châu Âu hiện nay có Thụy Sĩ, Na Uy, Ai-len. Đối với các nước đang phát triển, nước đầu tiên áp dụng lạm phát mục tiêu là Chile, sau đó đến Brazil và Isaren. Các nước có nền kinh tế chuyển đổi có thể nhắc đến Cộng hòa Séc, Ba Lan và từ tháng 6-2001 có Hungary.

Nền kinh tế Brazil và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng, lạm phát của Việt Nam và Brazil đều có nguyên nhân từ lạm phát quán tính. Lạm phát quán tính là do sự thiếu niềm tin của người dân vào các chính sách của nhà nước. Áp dụng chính sách lạm phát mục tiêu, Brazil đã đạt nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

Đối mặt với khủng hoảng tài chính khu vực Mỹ Latinh, các chính sách cũ của Brazil như chính sách neo tỷ giá, mức độ tự do hóa thương mại, tài chính và tài khoản vốn cao không còn phù hợp. Mặc dù chính sách này giúp Brazil kiểm chế lạm phát cao và kéo dài nhưng làm cho cán cân thanh

Hình 1: Mục tiêu và thực tế lạm phát của Brazil giai đoạn 1999-2005



Nguồn: sbv.com

toán mất cân đối, suy giảm nền kinh tế, làm Brazil trở nên dễ bị đầu cơ tiền tệ tấn công, khủng hoảng tiền tệ tại Brazil năm 1998-1999 và 2002.

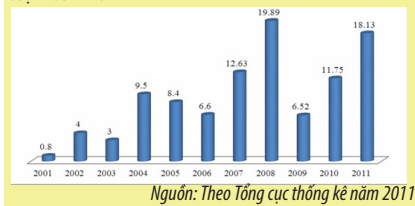
Để khắc phục tình hình trên, Brazil chuyển đổi sang chính sách thả nổi tỉ giá vào tháng 01/1999, và vào tháng 6/1999 thì bắt đầu thực hiện chính sách tiền tệ LPMT để kiểm chế lạm phát cao. Cùng lúc đó, NHTW Brazil đã nâng lãi suất cơ bản ngắn hạn để xoa dịu cú sốc phá giá đồng tiền. Kết quả là tỉ giá được nâng lên rất nhanh, và bất chấp việc bị phá giá mạnh ở đầu năm 1999, lạm phát cuối năm chỉ ở mức 1 con số.

Có thể thấy trong giai đoạn 1999-2005, CSTT LPMT của Brazil thành công 4 năm trong giai đoạn 7 năm đầu thực hiện. Mục tiêu không đạt được trong năm 2001, 2002, và 2003. Nhìn chung, với chính sách LPMT, Brazil không phải là không thành công trong 7 năm đầu thực hiện mà cũng đã đạt được một số thành tựu nhất định.

4. Khả năng áp dụng chính sách lạm phát mục tiêu tại Việt Nam

Việc áp dụng CSTT LPMT ở nước đang phát triển như Việt Nam là điều cần thiết. Hiện nay trên thế giới có hơn 30 quốc gia áp dụng LPMT và theo Quỹ tiền tệ thế giới IMF con số này có thể tăng gấp 4 lần trong thập kỉ tới. Như vậy mặc dù gặp một số trở ngại khó khăn, thách thức nhất định khi áp dụng chính sách LPMT nhưng có thể nói chính sách này ngày càng tỏ ra hiệu quả hơn (thể hiện thông qua các kết quả vĩ mô, khả năng chống đỡ với các cú sốc...) so với CSTT truyền thống (neo danh nghĩa với cung tiền hoặc tỷ giá). Hai là do công cụ CSTT hiện thời chưa thật sự hữu hiệu để kiểm soát lạm phát, phương án tối ưu là lấy LPMT làm khuôn khổ CSTT. Ngoài ra, một lý do khác nữa để Việt Nam nên áp dụng công cụ LPMT đó là do chính sách này phù hợp với chiến lược phát triển hệ thống Ngân hàng Việt Nam trong tương lai, theo đó xây dựng Ngân hàng nhà nước Việt Nam trở thành NHTW hiện đại có nhiệm vụ kiểm soát lạm phát để ổn định tiền tệ và giám sát, theo dõi hoạt động lành mạnh của cả hệ thống ngân hàng. Trong thời gian gần đây, chính phủ Việt Nam quan tâm và dành nhiều nỗ lực nhằm kiểm chế lạm phát ở mức hợp lý đồng thời bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững. Tuy nhiên tốc độ tăng chỉ số CPI trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2011 luôn thu hút sự quan tâm và chú ý của các nhà nghiên cứu kinh tế và dư luận xã hội.

Hình 2: Tốc độ tăng giá tiêu dùng(CPI) cuối kỳ, giai đoạn 2001 - 2011



Theo báo cáo số liệu của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng bình quân chỉ số CPI trong giai đoạn 2006-2010 đã ở mức 11.48% và đạt 18.13% tính đến cuối tháng 12/2011, cao hơn nhiều so với mức tăng chỉ số CPI của các năm trong giai đoạn 2001-2010 (nếu bỏ năm 2008) và mục tiêu Quốc hội đề ra cho cả năm 2011 (7%).

Từ trước đến nay, Việt Nam đã và đang thực hiện CSTT đa mục tiêu với kỳ vọng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, nhanh chóng vươn lên bước ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp và giải quyết công ăn việc làm, kiểm soát giá cả và lạm phát, ổn định tiền tệ, ổn định ngân sách, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh quốc gia. Thực hiện CSTT đa mục tiêu với neo danh nghĩa là Tổng phương tiện thanh toán (M2) chúng ta đã đạt được những thành tựu nhất định trong quá trình đổi mới. Tuy nhiên qua số liệu thống kê về tỉ lệ lạm phát trong thời gian gần đây ở Hình 1 trên, có thể thấy cơ chế điều hành CSTT này đã bắt đầu bộc lộ những hạn chế của nó. Việc điều hành CSTT có tính "giật cục" từ đầu năm 2008 đến nay chỉ có mục đích để chống đỡ lạm phát là minh chứng rất rõ cho vấn đề này.

Đứng trước những khó khăn đó, làm sao vừa kiềm chế được lạm phát, vừa tiếp tục tăng trưởng ở mức hợp lý là một bài toán rất khó. Học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, LPMT sẽ được xem là lối thoát mới cho tình trạng kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, mức lạm phát tại Việt Nam từ năm 2004 tới nay biến động khá phức tạp. Những điều kiện tiếp theo cũng đặt ra không ít thách thức với NHTW. Nhất là phải có khả năng dự báo lạm phát kỳ vọng thật tốt. Bởi vậy, trong thời điểm hiện tại NHTW chưa thể áp dụng được ngay CSTT LPMT hoàn toàn. Đây chính là giai đoạn tiền chuẩn bị hợp lý nhất cho việc áp dụng LPMT trong tương lai. NHTW có khả năng thực thi cơ chế LPMT trong điều kiện có một sự độc lập tương đối, một nền sản xuất hàng hóa nội địa vững chắc, lạm phát dao động ở mức hợp lý, cơ sở nguồn thu của ngân sách được mở rộng và hệ thống tài chính - ngân hàng phát triển. Khởi đầu, Việt Nam có thể áp dụng LPMT ngắn

định (tức là NHTW có thể tự thỏa thuận với Chính phủ về việc thực hiện LPMT mà không cần công bố cho toàn thể công chúng).

Để hiện thực hóa giấc mơ mang tên LPMT ở Việt Nam, NHNN có thể phối hợp đồng bộ các nhóm giải pháp sau. Thứ nhất là nhóm giải pháp đổi mới thể chế thông qua xây dựng Luật NHTW Việt Nam thay thế Luật NHNN theo hướng đổi mới NHNN thành NHTW hiện đại, xây dựng một NHTW tương đối độc lập với chính phủ (độc lập về thực thi CSTT). Hai là nhóm giải pháp kĩ thuật hoàn thiện phương pháp xác định chỉ số lạm phát và cùng song song thực hiện nhóm giải pháp hỗ trợ với việc đẩy mạnh công tác truyền thông về lạm phát mục tiêu, nâng cao năng lực dự báo của NHTW, tính minh bạch của chính sách tiền tệ và hoàn thiện cơ chế điều hành tỉ giá hối đoái theo hướng linh hoạt hơn. Nhìn chung, chúng ta có thể thấy rằng việc áp dụng khuôn khổ LPMT đã đạt được thành công ở nhiều quốc gia trên thế giới và ở khu vực trong việc duy trì lạm phát thấp, ổn định góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm thất nghiệp trong dài hạn. Hơn nữa, khuôn khổ lạm phát mục tiêu không đòi hỏi NHTW phải từ bỏ những mục tiêu quan trọng về kinh tế vĩ mô như mức tăng trưởng kinh tế, công ăn việc làm và sự biến động tỷ giá. Vì vậy, trong thời gian tới, việc áp dụng khuôn khổ LPMT được xem là một đột phá chiến lược CSTT cần được nghiên cứu và sớm vận dụng một cách đầy đủ và phù hợp với Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1]. http://www.sbv.gov.vn/wps/portal/!ut/p/c/4/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3gDFxNLczdTEwMLQ1dLA09_X-AYNcAQwNzA_2CbEdFAFjmS9EI/?WCM_PORTLET=PC_7_OD497F54008A70IOVKL3FS1GE5_WCM&WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/sbv_vn/sbv_vn/vn.sbv.research/vn.sbv.research.research/MfuPySn-EKPeKHeVLFFiZM2010-03-05-05-04-54 <http://www.imf.org/external/pubs/ft/issues/issues15/index.htm>
- [2]. <http://www0.gsb.columbia.edu/faculty/fmishkin/PDFpapers/01ENCYC.pdf>
- [3]. http://www.mof.gov.vn/portal/page/portal/mof_vn/ttsk/1370562?pers_id=2177014&item_id=83974187&p_details=1
- [4]. <http://vneconomy.vn/2011121903488144P0C9920/lam-phat-muc-tieu-va-kha-nang-ap-dung-tai-viet-nam.htm>
- [5]. <http://tailieu.vn/xem-tai-lieu/lam-phat-muc-tieu-kinh-nghiem-the-gioi-va-giai-phap-cho-viet-nam.2971.html>



TIN NHANH



Tin thế giới

“Vách đá tài chính” là thảm họa đối với nước Mỹ hay là một chất xúc tác để nước Mỹ “lột xác” lại trở thành đầu tàu kinh tế thế giới?

Mặc dù năm 2012 kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng nhưng nền kinh tế Mỹ vẫn có những điểm sáng trong bức tranh toàn màu xám đó. Các chỉ số kinh tế xem ra rất khả quan. Giá cổ phiếu đã tăng từ 8% đến 14% trong năm 2012; tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng hơn 2% một năm; tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống dưới 8% và mức lương khá ổn định ngay cả khi lạm phát bằng không. Giá năng lượng đã giảm và giá nhà đã tăng lên, đại đa số người tiêu dùng tỏ ra linh hoạt hơn trong chi tiêu.



Bước vào đầu năm 2013, Chính phủ Mỹ đã phải đối mặt với “vách đá tài chính” khi mà thời điểm các điều khoản của Đạo luật kiểm soát ngân sách trong năm 2011 chính thức có hiệu lực. Theo đó, những thay đổi sẽ diễn ra vào nửa đêm ngày 31/12/2012 bao gồm, chấm dứt cắt giảm thuế lương và tăng thuế đối với

người lao động lên 2%. Ngoài ra, điều luật giảm thuế cho các doanh nghiệp sẽ chấm dứt. Các điều luật cắt giảm thuế được áp dụng trong giai đoạn 2001-2003 cũng được hủy bỏ, trong khi đó các loại thuế liên quan đến luật chăm sóc y tế của tổng thống Barack Obama bắt đầu được áp dụng. Trong bối cảnh khủng hoảng nợ công đang “tàn phá” kinh tế các nước thuộc khu vực đồng tiền chung Euro (Eurozone), nước Mỹ không thể không hành động khi thâm hụt ngân sách ngày càng nặng dẫn tới gia tăng mạnh nợ công, tuy nhiên việc tăng thuế đi đôi với giảm ngân sách khắc nghiệt không hề đơn giản bởi trong khi nền kinh tế Mỹ mới chỉ hồi phục mong manh, cần thêm những liều “doping” kích thích thì thực thi chính sách khắc khổ sẽ khiến tốc độ tăng trưởng giảm, nguy cơ Mỹ vướng vào “vết xe đổ nợ công” như Châu Âu là khó tránh khỏi.

Trung Quốc vượt Mỹ trở thành quốc gia thương mại lớn nhất thế giới

Các số liệu công bố ngày 08/02/2013 của cả giới chức Trung Quốc và Mỹ cho thấy Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, đã chính thức vượt Mỹ để lần đầu tiên trong năm 2012 trở thành nước có tổng kim ngạch thương mại lớn nhất thế giới. Trong năm qua, tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc đạt 3.866,76 tỷ USD, tăng 6,2% so với năm trước trong khi kim ngạch trao đổi buôn bán của Mỹ đạt 3.862,86 tỷ USD, tăng 3,5%. Kim ngạch buôn bán của Trung Quốc đã tăng mạnh kể từ khi nước này gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2001. Đến năm 2009, Trung Quốc đã trở thành

quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới. Trong năm 2012, tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc đạt 2.048,93 tỷ USD so với mức 1.563,58 tỷ USD của Mỹ. Kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc dừng ở con số 1.817,83 tỷ USD so với mức 2.299,28 tỷ USD của Mỹ.

EU nhất trí về ngân sách dài hạn từ 2014 - 2020

Trong 2 ngày 07 và 08/02/2013 đã diễn ra Hội nghị thượng đỉnh bàn về ngân sách dài hạn của Liên minh châu Âu (EU) đã nhất trí cắt giảm 34 tỷ euro trong các khoản thực chi trong 7 năm tới - xuống còn 908 tỷ euro. Trên thực tế, đây là lần đầu tiên khối này cắt giảm ngân sách trong lịch sử 56 năm tồn tại của họ. Cụ thể, khoản cắt giảm lớn nhất nằm trong lĩnh vực nông nghiệp, còn phần ngân sách duy nhất được tăng đáng kể là dành cho “cạnh tranh vì tăng trưởng và việc làm”. Phát biểu trong cuộc họp báo khi kết thúc Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng châu Âu Hécman Van Rôm-poi đã nhấn mạnh ngân sách này không chỉ thể hiện sự “hy sinh” của các nước thành viên thông qua các khoản cắt giảm mà còn thể hiện quyết tâm giải quyết cuộc khủng hoảng nợ công đang hoành hành tại châu Âu, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng và việc làm trong toàn khối.

Kinh tế Nhật Bản lún sâu vào suy thoái

Kết quả quý IV/2012, tăng trưởng kinh tế Nhật Bản giảm sút nghiêm trọng. Thương mại Nhật Bản bị thiệt hại nghiêm trọng khi đối mặt với tình trạng tranh chấp lãnh thổ. Xuất khẩu suy giảm đã tác động mạnh GDP

3 tháng cuối năm, giảm 0,4%, sau khi giảm 3,8% trong quý 3 năm ngoái. Nhật Bản đã phải thực hiện gói kích thích tài chính. Quốc hội Nhật Bản vừa thông qua gói kích thích 142 tỷ USD bổ sung trong nỗ lực giải quyết tình trạng giảm phát đeo đẳng kinh tế trong nhiều năm, thúc đẩy kinh tế, bao gồm tăng trưởng việc làm, nâng cấp cơ sở hạ tầng yếu kém của Nhật Bản và xây dựng lại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thảm họa động đất sóng thần năm 2011. Bên cạnh đó, gói kích thích mới cũng được dùng để bù đắp khoảng trống trong hưu trí. Mặc dù nhận được nhiều sự hoan nghênh từ các nhà chính trị và kinh tế, song các gói kích thích liên tục của chính quyền Abe cũng làm dấy lên nhiều lo ngại về sức khỏe tài chính của Nhật Bản. Hiện tại, Nhật Bản đang trong tình trạng tồi tệ nhất trong số các quốc gia công nghiệp, cùng khoản nợ công lớn gấp 2 lần quy mô kinh tế.



Tin trong nước

Theo quan niệm của người phương Đông, năm Nhâm Thìn được coi là là năm của may mắn và những điều tốt đẹp nhất. Nhưng đối với Việt Nam, 2012 là một năm "kinh tế buồn". Hãy cùng điểm lại những cái "nhất" trong năm "Rồng" này:

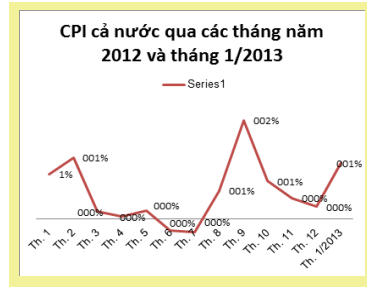
- Tăng trưởng kinh tế thấp nhất kể từ năm 2000
- Tín dụng tăng trưởng thấp nhất 20 năm
- Xuất siêu lần đầu tiên trong 20 năm, kể từ năm 1993.
- Tỷ lệ nợ xấu cao nhất khu vực Đông Nam Á
- Vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 33,5% GDP, thấp nhất từ năm 2000

Và những con số đáng buồn: 55.000 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động trong năm 2012; gần 1 triệu lao động thất nghiệp; trên 2.600 doanh nghiệp kinh doanh BDS, xây dựng giải thể, ...

1. Tin kinh tế vĩ mô:

CPI "kiềm cương" trước Tết Nguyên Đán
CPI năm 2012 chứa đựng nhiều bất thường. Khác với các năm trước, CPI 2012 không giảm vào sau Tết Nguyên Đán mà giảm vào 2 tháng giữa năm, CPI tăng không quá cao vào 2 tháng đầu năm nhưng đặc biệt tăng kỉ lục trong tháng 9 do "cú sốc" phí dịch vụ y tế, giáo dục. CPI đã tăng chậm dần trong những tháng cuối năm thể hiện tính kịp thời và hiệu quả nhờ

việc triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá. Bước sang năm mới, CPI tháng 01/2013 chỉ tăng 1,25% so với tháng 12/2012 trong khi đang là thời điểm giáp Tết Nguyên Đán. So với cùng kỳ năm 2012, CPI đã tăng 7,07% là mức tăng thấp nhất trong vòng 6 năm gần đây. Tuy nhiên, rủi ro lạm phát trung hạn dự báo vẫn còn nếu chính sách tiền tệ được nới lỏng quá lớn trong năm nay và ảnh hưởng tới lạm phát năm tới.



Việt Nam xuất siêu lần đầu tiên trong vòng 20 năm

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2012, cả nước xuất siêu 284 triệu USD và là năm đầu tiên xuất siêu kể từ 1993. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 12 ước đạt 10,4 tỷ USD, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 15% so với năm 2011. Tính chung cả năm 2012, kim ngạch xuất khẩu đạt 114,6 tỷ USD, tăng 18,3% so với năm 2011. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 12 ước đạt 10,6 tỷ USD, tăng 6,5% so với tháng trước và tăng 13% so với năm 2011. Cả năm 2012 nhập khẩu đạt 114,3 tỷ USD, tăng 7,1% so với năm trước. Trong năm chỉ có 3 tháng nhập siêu ở mức thấp, các tháng còn lại đều xuất siêu, đặc biệt là các tháng cuối năm. Tuy nhiên, bên cạnh dấu hiệu đáng mừng thể hiện ở sự chủ động nguyên phụ liệu sản xuất giúp giảm nhập khẩu ở một số ngành, ở một số ngành khác việc nhập siêu giảm ẩn chứa điều đáng lo ngại. Bởi nguyên nhân xuất siêu chủ yếu do suy giảm của sản xuất và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Xét về cơ cấu xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD. Điểm sáng xuất khẩu năm 2012 cũng đặt ra những vấn đề cần khắc phục cho năm 2013, nhất là trong việc tiếp tục cần tăng cường đầu tư cho lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo để hạn chế dần sự lệ thuộc vào nhập khẩu nguyên vật liệu cho sản xuất cũng như xuất khẩu thô sản phẩm.

Tăng trưởng kinh tế thấp nhất từ năm 2000 nhưng ... hợp lý!

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 theo giá so sánh 1994 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, và là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2000 trở lại đây. Quy mô nền kinh tế khoảng 136 tỷ USD, với thu nhập bình quân đầu người trên 1.540 USD.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý (quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,80%; quý III tăng 5,05%; quý IV tăng 5,44%). Đáng chú ý, số vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2012 theo giá hiện hành ước tính đạt 989,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với năm trước và bằng 33,5% GDP, đây là năm có tỷ trọng vốn đầu tư so với GDP đạt thấp nhất kể từ năm 2000 trở lại đây. Mặc dù đánh giá mức tăng trưởng như thế là hợp lý nhưng cần nhìn nhận mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thực tế mới chỉ tập trung vào chiều rộng, tăng trưởng nhờ tăng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và sức lao động chứ chưa tập trung vào tăng trưởng chiều sâu. Năng suất lao động tại Việt Nam hiện thuộc hàng thấp nhất khu vực khi thấp hơn Indonesia 10 lần, Malaysia 20 lần, Thái Lan 30 lần, Nhật Bản tới 135 lần. Chính vì vậy trong những năm tiếp theo cần có giải pháp để thoát khỏi vòng lẩn quẩn giữa tăng trưởng - lạm phát.

2. Tín ngân hàng:

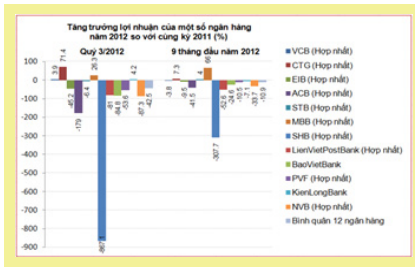
Lợi nhuận của ngành ngân hàng giảm sút:

Lợi nhuận của các ngân hàng hầu hết sụt giảm trong năm nay, thậm chí có nhiều TCTD kinh doanh thua lỗ. Tổng lợi nhuận toàn ngành ngân hàng năm 2012 là 28.600 tỷ đồng, sụt giảm gần 50% so với năm 2011.

Cùng với đó là hàng loạt biến động lớn về nhân sự của các ngân hàng. Các vụ đổi chủ ngân hàng liên tiếp diễn ra như:

- HĐQT của Sacombank thay đổi hoàn toàn, trong đó có 4 người mới đến từ ngân hàng Phương Nam. Ban Giám đốc bổ nhiệm mới 11 Phó TGD và 1 Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật chuyển từ ông Đặng Văn Thành sang ông Phan Huy Khang.

- Ông Đỗ Minh Phú- Chủ tịch DOJI cũng lên làm Chủ tịch TienPhongBank. Phó Chủ tịch ngân hàng hiện là em trai Đỗ Anh Tú.



Ngoài ra, còn một số ngân hàng thay đổi cơ cấu cổ đông lớn như Vietcombank bán 15% cổ phần cho Mizuho của Nhật thu về 11.800 tỷ đồng, Vietinbank bán 20% cổ phần cho Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ thu về 15.465 tỷ đồng, ACB thoái vốn khỏi Exim-bank và Kien Long Bank thu về 4.500 tỷ đồng...

Mặt khác vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng tăng đột biến. Các vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của không ít các cán bộ ngân hàng liên tục bị phanh phui, khởi tố. Rúng động thị trường năm 2012 là vụ lừa đảo, chiếm đoạt gần 4.000 tỷ đồng của Huỳnh Thị Huyền Như, nguyên phó phòng Quản lý rủi ro của ngân hàng Vietinbank chi nhánh Nhà Bè, cùng đồng phạm. Hay trong tháng 1/2013, Nguyên Tổng Giám đốc Agribank-Phạm Thanh Tân bị khởi tố và bắt giam về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại cho Agribank tới 3.900 tỷ đồng.

Đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu và tái cơ cấu ngân hàng

NHNN đang khẩn trương hoàn thành Đề án Xử lý nợ xấu và Đề án thành lập Công ty quản lý tài sản Quốc gia (VAMC). Dự kiến hai đề án này sẽ được thực hiện trong quý 1/2013.

Là 1 trong 9 NHTM yếu kém phải tái cơ cấu, các cổ đông cũ của TrustBank ngày 15/1/2013 đã quyết định bán gần 85% cổ phần cho các cổ đông mới, trong đó Tập đoàn Thiên Thanh mua 9,67%.

Thủ tướng đã phê duyệt cho PVFC hợp nhất với WesternBank (WesternBank cũng là 1 trong 9 NHTM yếu kém). Dự kiến sau Tết Nguyên Đán, WesternBank sẽ tổ chức ĐHCĐ về tái cơ cấu. Navibank cũng đã được phê duyệt tự tái cơ cấu. Trong số 9 NHTM yếu kém, chỉ còn GP-Bank là chưa lộ rõ kế hoạch tái cơ cấu.

NHNN yêu cầu các TCTD (trừ các TCTD đã và đang tái cơ cấu) phải báo cáo phương án tái cơ cấu hoạt động của mình về NHNN trước ngày 28/2/2013.

MB dẫn đầu lợi nhuận khối ngân hàng cổ phần

Theo số liệu về kết quả kinh doanh cơ bản đã chốt lại, năm 2012, lần đầu tiên lợi nhuận của Ngân hàng Quân đội (MB,

mã MBB-HOSE) đã vượt qua Ngân hàng Á Châu (ACB), Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Ngân hàng Kỹ thương (Techcombank), Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)...

Một nguồn tin cho biết, kết thúc năm 2012, MB đạt khoảng 3.000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, cao nhất về giá trị tuyệt đối trong khối ngân hàng cổ phần (không tính các thành viên Nhà nước đang có tỷ lệ sở hữu chi phối).

Từ ngày 1/3/2013, 12 ngân hàng thu phí ATM nội mạng

Thông tư 35/2012/TT-NHNN ngày 25/12/2012 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về phí dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa đã bắt đầu có hiệu lực. Có 12 ngân hàng thương mại chính thức áp dụng thu phí rút tiền mặt ATM nội mạng từ ngày 1/3/2013. Câu hỏi đặt ra khiến rất nhiều khách hàng băn khoăn là liệu thu phí thì có tăng chất lượng dịch vụ hay không?

3. Tin tài chính - chứng khoán:

Độc quyền vàng miếng chính thức có hiệu lực từ 10/01/2013

Năm 2012, NHNN áp dụng chính sách độc quyền vàng miếng, chọn thương hiệu SJC là thương hiệu vàng Quốc gia. SJC là đơn vị duy nhất được phép đập, gia công vàng miếng. Đến cuối tháng 12/2012 đã có 17 TCTD và 14 doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh vàng miếng. Từ 10/1/2013, Nghị định 24 và Thông tư 16 về quản lý thị trường vàng chính thức có hiệu lực, chỉ những tổ chức trên mới được kinh doanh, mua bán vàng miếng.

Do độc quyền vàng miếng, vàng SJC thường duy trì mức cao hơn so với các loại vàng "phỉ" SJC từ vài trăm đến vài triệu đồng/lượng. Giá vàng trong nước thường xuyên cao hơn thế giới trên 3 triệu đồng/lượng. Năm 2012, giá vàng trong nước tăng 4,6 triệu đồng/lượng (tăng 10%) trong khi vàng thế giới tăng chưa đến 7%.

Trên 2.600 doanh nghiệp kinh doanh BĐS, xây dựng giải thể

Theo báo cáo tổng kết của Bộ Xây dựng, tổng số doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh BĐS dừng hoạt động hoặc giải thể lên tới 2.637 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp ngành xây dựng đang hoạt động là 52.746 doanh nghiệp (năm 2011 là 42.197). Trước tình hình đó, Chính phủ chính thức ban hành Nghị quyết "cứu" BĐS. Điểm đáng chú ý trong nghị quyết lần này là Chính phủ sẽ cho phép chuyển các dự án nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội để cho thuê hoặc cho thuê

mua và làm các công trình dịch vụ như: Bệnh viện, trường học, khách sạn, dịch vụ thương mại đang có nhu cầu nhưng phải phù hợp quy hoạch và điều kiện cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó Hiệp hội BĐS Việt Nam cũng kiến nghị lãi suất cho vay BĐS giảm về 8-10%/năm

TTCK khởi đầu năm thuận lợi:

TTCK Việt Nam khởi đầu năm 2013 không thể thuận lợi hơn khi VN-Index tăng gần 16%, chốt tháng ở mức 479,8 điểm trong khi HNX-Index tăng 9,7% lên 62,62 điểm. Hầu hết các ngưỡng kháng cự mạnh đều được "công phá" thành công, VN-Index thậm chí sau đó còn vượt ngưỡng 480 điểm. Niềm tin của nhà đầu tư đã quay trở lại khi khối lượng giao dịch trên cả hai sàn đều tăng vọt. Trên HOSE giao dịch hơn 82 triệu đơn vị/phiên, tăng 55% so với tháng 12/2012 và gấp 2,5 lần KLGD bình quân tháng 11/2012; GTGD bình quân đạt 1.169 tỷ đồng/phiên, tăng 59% so với tháng trước và gấp 3 lần tháng 11/2012. Trên HNX, KLGD trung bình trong tháng 1/2013 đạt 85,5 triệu đơn vị/phiên, tăng 65% so với tháng trước, GTGD đạt 624 tỷ đồng/phiên, gấp đôi tháng trước và gấp 4,4 lần GTGD bình quân tháng 11/2012. Niềm tin của thị trường quay trở lại còn nhờ khối ngoại mua ròng mạnh mẽ trên hai sàn. Tháng 1/2013 khối này mua ròng hơn 2.800 tỷ đồng, trong 3 tháng gần nhất mua ròng hơn 5.300 tỷ đồng. Việc UBCK và NHNN đã có cái nhìn cởi mở hơn và có hàng loạt biện pháp để tháo gỡ khó khăn cho thị trường cũng khiến nhà đầu tư mạnh dạn gom mua cổ phiếu.

Tài liệu tham khảo

- [1]. <http://s.cafef.vn/report/bao-cao-kinh-te-tai-chinh-nam-2012-1997.chn>
- [2]. <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/thu-phi-chat-luong-phuc-vu-atm-se-cai-thien-702543.htm>
- [3]. <http://taichinhthegioi.com/Ban-Tin/?linksfrom=TinTuc>
- [4]. <http://xalo.vn/news/tl/CPI-thang-Tet-chi-tang-132-nhung-khong-voi-mung/4943089-12-1-20-403053.htm>
- [5]. <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/khoang-55000-doanh-nghiep-giai-the-nam-2012-672972.htm>
- [6]. <http://www.tapchitaichinh.vn/Bao-cao-va-thong-ke-tai-chinh/Thi-truong-chung-khoan-Viet-Nam-2-thang-dau-nam-2013/22406.tctc>



"Tối nay rảnh không em? Đi chơi với anh đi...uhm...500?"

Hoảng loạn! Thảng thốt! Bất ngờ! Tất cả những gì nó làm được chỉ là dùng hết sức lực có thể phản kháng mà hét lên "Cút đi". Tất cả mọi thứ xung quanh như biến mất! Bên tai nó ù ù tiếng gì đó. Chắc là tiếng cười, tiếng xe cộ, tiếng cười nhạo, nó nhận ra nhưng không nghe rõ.

500 ngàn!

Gần như tháng lương làm thêm của nó. Một đêm đi chơi bằng hơn nửa tháng nó đón xe bus lên trung tâm một chút, đứng miệt mài ở quầy tiếp tân dù đói bụng đến đâu, hay buồn ngủ đến cỡ nào cũng phải cúi đầu chào và nhoẻn miệng cười.

Là tiền ăn một tháng ở cái chợ con con dành cho sinh viên.

Là tháng tiền phòng nó phải trả để ở trong 1 cái phòng nhỏ, với những người bạn nhiều miến, với vài con chuột, mấy con gián cứ làm nó hét lên vì sợ hãi.

500 ngàn! Nó sẽ làm được nhiều việc lắm...

Bây giờ mới qua giữa tháng thế mà tiền mẹ gửi nó đã dùng hết sạch, nhưng chẳng dám xin thêm vì tiền nào cũng khai ra có nhiều khoảng phải giấu. Tiền đi sinh nhật. Tiền hát hò với lũ bạn cấp 2, cấp 3, đại học, hay thậm chí là những người chưa quen.... Tiền làm đầy thêm cái tủ quần áo. Tiền ăn vặt rào rào với mấy đứa bạn.... Nó nào có biết, bởi lúc nó mới xuống đây nó hào hứng nói với mẹ rằng chẳng bao nhiêu: tiền ăn, tiền ở, tiền sinh hoạt phí.... Nó chẳng biết có nhiều thứ khác nữa để nó phải dùng. Nó háo hức đi làm thêm. Nó muốn đi đi về về và có tiền làm những gì mình muốn như mấy chị cùng phòng. Thế là dù chưa rành rồi đường xá nó cũng mon men xin được một việc. Những nụ cười chào khách ban đầu lúc nào cũng tươi rói, lúc nào cũng cúi mình thật sát. Chỉ được vài giờ đầu, bây giờ nó thấy sao mà lâu thế, cúi mỗi cả lưng và ra về chẳng muốn cười với ai, cứ bịt khẩu trang và tập thể dục cho miệng nó. Mới gần nửa tháng mà dường như lâu lắm rồi...Hết giờ đi làm nó chỉ muốn ngủ một giấc chẳng muốn quan tâm đến bài vở, mấy câu chuyện của con bạn thân hay thậm chí cả chộu quần áo để đã 3 ngày...

Đầy không phải lần đầu tiên nó sợ, nó đã nghe nhiều người nói lên quá giang, chữ về tận nhà, hay là chờ đợi một đoạn hay đại loại những thứ như thế. Nó cũng biết chỗ nó đứng chẳng an toàn gì, nhiều người con gái cảm mũ bảo hiểm, mặc những bộ đồ ngắn cùn cùn và đủ sắc màu, đêm nào cũng đứng đó. Nó đâu dám cởi áo khoác ngoài, lúc nào cũng đội mũ, khẩu trang thật kín. Nó nghĩ sẽ chẳng ai nhầm...nghề nghiệp của nó đâu. Thế mà họ vẫn nhầm, hay chỉ là họ đùa giỡn cho vui, hay họ muốn nó nhập hội chơi. 500 ngàn- nhiều lắm nếu chỉ để đi chơi. Nếu làm năm ngày một tuần như nó thì một tháng cũng có mười triệu để dùng, có khi lại chẳng cần đi học ấy chứ... Nó tính nhầm và tự khinh thường cái ụ nghĩ điên rồ đó. Một đứa con gái chưa biết thế nào là đi chơi đêm. Chưa biết coi phim tình cảm quá lố. Thậm chí chưa nhận thức được thế nào là người tốt,



một cái giá

người xấu, cứ ngập thơ [hay ngập đại] trả lời câu chuyện của bất cứ ai. 500 ngàn! Chưa bao giờ nghĩ tới và không bao giờ nó muốn để đánh đổi cả cuộc đời nó. Xuống đây thật sự có nhiều điều không tươi đẹp như nó nghĩ nữa. Nó đã bất ngờ khi người ta thức thật khuya và dành cả hơn nửa buổi sáng để ngủ. Nó lạ trước chuyện người ta cúp tiết chỉ vì lười và không phải tối nào cũng lấy bài ra học. Chưa bao giờ nó thấy một người bạn thân lấy laptop của một người bạn thân. Ba tháng làm sinh viên, có lẽ đủ để nó làm quen nhiều chuyện. Nó còn cả tương lai rộng lớn phía trước, còn có cả những năm tháng trong sáng, hồn nhiên, còn được đánh giá là đứa trẻ ngoan, chịu khó.

Nó bất giác nghĩ chuyện 500 ngàn cũng... thường thôi. Nó chẳng còn dám về nhà và bô bô kể đủ thứ chuyện như hồi còn ở trọ năm cấp 3. Nó phải giấu những chuyện mẹ nó biết mẹ nó sẽ lo lắng. Mà nó cũng phải biết thôi, nó đã lớn rồi... Phải trưởng thành, phải đối mặt với những thứ có thật đấy. Nó lau giọt nước mắt vừa rơi ra khỏi mí mắt, chạm vào khẩu trang, chợt đứng yên vì không tìm được đường chạy. Nó mở khẩu trang hít một hơi thật sâu, bình tĩnh lại, vẫy tay đón xe bus, ngồi một chỗ gần cửa sổ lấy điện thoại gửi một SMS "Má ngủ chưa? Hôm nay đi làm thêm vui lắm má ơ, gặp mấy người Tây nói chuyện mà con chẳng nói được mấy câu..."

Huỳnh Thị Hải Yến- K11404A



SINH VIÊN UEL ĐỒNG HÀNH CÙNG XUÂN TÌNH NGUYỆN 2013

Ninh Thị Cẩm Thu

Huỳnh Thị Hải Yến

K11404A

Không chỉ chăm lo học tập - Năng động hội nhập - Bản lĩnh kinh doanh - Đột phá ý tưởng, qua chuyến hành trình Xuân tình nguyện 2013 vừa rồi, sinh viên UEL còn thể hiện ý thức và trách nhiệm của sinh viên đối với gia đình và xã hội. Chuyến đi dài ngày ngắn ngủi nhưng đủ để đọng lại trong mỗi sinh viên thật nhiều kỉ niệm và cảm xúc, mang lại cho họ những người bạn tốt, cơ hội để đóng góp sức trẻ cho mùa xuân thêm ý nghĩa. Chuyên san TCNH mời các bạn cùng lắng nghe một vài tâm sự của các thành viên đã tham gia chuyến đi nhé.

Bùi Anh Tú - K11402T- Địa bàn Phường Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, Thảo Điền quận 2

" Đây là lần đầu tiên Tú được tham gia chiến dịch Xuân Tình Nguyện nên thấy rất là vui vì mình được tham gia nhiều hoạt động ý nghĩa, nhiều ấn tượng và cảm xúc khó quên.

Khi tới thăm trường chuyên biệt Thảo Điền, mình rất khâm phục các em nhỏ ở đây, trái với nghịch cảnh, các em vẫn giữ được cho mình nụ cười hồn nhiên và ngây thơ. Sự hào hứng của các em khi tham gia trò chơi dân gian, nỗi vui mừng khi nhận được những món quà handmade nhỏ nhỏ và cả sự bịn rịn của các em khi chia tay khiến chúng mình quyến luyến lắm. Nhưng mình nhớ nhất là khi đội hình tới thăm và tặng quà Tết cho các bệnh nhân tại bệnh viện quận 2. Mình có gặp một cụ già bán vé số mưu sinh, cụ vừa gặp tai nạn phải nhập viện mà hoàn cảnh cụ lại đơn thân, không có con cháu người thân gì chăm sóc. Cụ nói mà ứa nước mắt, làm mình cũng khóc theo, ước mong được làm gì đó nhiều hơn cho cụ.

Còn riêng bản thân mình được đội ưu ái "tặng" cho danh hiệu "má nuôi" của đội. Danh hiệu này được trao cho mình

là do việc cáng đáng "tiệc đêm" của đội. Mình rất vui vì có thể giúp được phần nào sức của mình cho cả đội có được bữa ăn vui vẻ để tăng cường thêm tinh đoàn kết giữa các chiến sỹ trong đội hình.

Đây thật sự là một trải nghiệm quý giá trong đời sinh viên, nó giúp mình học được bài học từ sự nhân ái giữa người với người trong cuộc sống và trưởng thành hơn. Mình mong sẽ có cơ hội tiếp tục được chung tay vì những hoạt động cộng đồng ý nghĩa như vậy nữa trong những năm sau..."





Võ Đức Nhiên Khang - K10504

Địa bàn xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi

"Năm nay được tham gia Xuân Tình Nguyễn mình rất háo hức, vì năm ngoái mình đăng kí rồi nhưng vì bận chuyện đột xuất nên không tham gia được. Năm nay mình cùng câu lạc bộ CLE tham gia chiến dịch tại xã An Nhơn Tây, đây là xã nghèo nhất huyện.

Ngày đầu tiên, trước khoảng 300 em học sinh lớp 6, lớp 7 trường THCS An Nhơn Tây, mình giảng cho các em về bạo lực học đường. Mình thì run, mà các em thì quây, không chịu lắng nghe. Mình nhớ lại cảnh inh hoạt chào cờ thời học sinh ấy, mình cũng làm việc riêng ko nghe bên trên nói. Cũng hơi buồn xịu nhưng cảm giác rất mới lạ, làm mình phải cố gắng hơn.

Đây cũng là lần đầu tiên CLB CLE tham gia Xuân Tình Nguyễn để tuyên truyền pháp luật: đóng 2 phiên tòa giả định về trộm cắp dây điện, có các lớp giảng dạy pháp luật cộng đồng và còn phát tờ rơi tuyên truyền về an toàn giao thông nữa.

Vì địa bàn xa trung tâm nên 5 ngày tham gia mình đều ở lại hết. Tại mình được cho ở văn phòng ấp Chợ Củ 2, sinh hoạt cũng hơi bất tiện nhưng nói chung là rất vui. Vì nằm ngủ dưới nền gạch, nên mình còn bị cảm nữa. Bà con ở đây nhiệt tình và dễ mến lắm. Có một bé nhà cách đó 7km lận nhưng vẫn đạp xe xuống chơi với bọn mình. Những buổi giao lưu các anh chị và các bé ở xã đoàn trăn đầy tiếng cười và niềm vui"

Nguyễn Thị Hoàng Yến- K12404B

Địa bàn phường Cát Lái, Bình An quận 2

"Mình rất muốn được trải nghiệm cảm giác đi làm tình nguyện nhưng lúc đầu mình thấy có nhiều người tham gia phỏng vấn đi Xuân Tình Nguyễn nên cũng lo không được chọn, với ngày đi cận Tết nên cũng hơi ngại, nhưng sau khi biết mình được chọn mình vui lắm (cười^^). Kết thúc chiến dịch mình có rất nhiều kỉ niệm, cảm xúc không thể quên và khó tả.

Đội mình phối hợp với đoàn phường Cát Lái thăm nhà các cụ già neo đơn trên địa bàn, bốn gia đình chính sách và một mẹ Việt Nam anh hùng. Các chiến sĩ giúp các cụ dọn dẹp nhà cửa đón Tết nữa. Tại mình còn tổ chức thăm và tặng quà cho các bệnh nhân nghèo ở bệnh viện quận 2 và tổ chức bữa ăn thân thiện tại chùa Minh Đức. Mình thích nhất là lúc giao lưu với các học viên Trường Trung cấp Kỹ thuật Hải Quân, bên khoa mình vinh dự được đưa thiệp và thư tận tay cho chiến sĩ ra Trường Sa, cảm động lắm.

Mình thấy thương những hoàn cảnh mà mình gặp khi tham gia chiến dịch lắm. Có một cô có người con 46 tuổi bị tai nạn nằm liệt một chỗ và không làm được gì hết. Cô già vậy rồi mà luôn phải ở bên cạnh chăm sóc cho chú, ngay cả đêm hôm cô cũng không dám ngủ nhiều để dậy cho chú đi vệ sinh. Hàng xóm, họ hàng và bên phường cũng hay cho gạo và ít tiền để giúp đỡ cô. Tuy rằng những sự giúp đỡ đó không lớn về vật chất, không thể thay đổi hoàn cảnh của cô, nhưng sự ấm áp về tình người, sự chia sẻ đó sẽ là động lực tinh thần giúp cô và gia đình tiếp tục cố gắng vượt qua khó khăn. Mình hi vọng sẽ tiếp tục được tham gia nhiều thêm những hoạt động như thế này."



Nguyễn Thị Ái Nhi - K10404T - Địa bàn phường Cát Lái, Bình An quận 2

Thế là chuyến đi xuân tình nguyện 5 ngày tại quận 2 cũng đã kết thúc. Giờ đây mình đã rời xa Sài Gòn rồi xa biết bao mệt mỏi, áp lực để trở về với Quy Nhơn - thành phố biển thân yêu và luôn mang lại cảm giác bình yên cho mình. Nhưng không khí ấy, tiếng nói, tiếng cười trong chuyến hành trình XTM vẫn còn văng vẳng trong tâm trí. Những thời khắc ấy trôi qua nhanh quá, nhớ mới ngày nào làm lễ ra quân, cái nắng gay gắt của buổi trưa nhuộm nâu cả làn da mà giờ đã kết thúc chiến dịch rồi...



Qua chiến dịch lần này, mình học được nhiều điều ý nghĩa trong cuộc sống đời thường mà chưa chắc đã tìm được trong bất kì trang sách nào. Đó là những giây phút thực tế quý giá. Ngày đầu tiên, mình học được cách gói bánh chưng, tuy còn vụng về nhưng được sự chỉ dẫn nhiệt tình của các bé lớp dưới (tự thấy xấu hổ ghê ^^) nên cuối cùng mình cũng đã hoàn thành được sản phẩm. Những ngày tiếp theo, mình và các chiến sĩ cùng đội phải đi bộ, đạp xe ba gác, tới từng nhà xin giấy báo, chai lọ đã sử dụng xong. Vui nhất là khi nhận được sự hưởng ứng và giúp đỡ nhiệt tình từ các cô, chú, bác trong xóm. Nhớ lắm những lúc tặng quà cho những cụ già neo đơn, cho những người có công với cách mạng.

Qua hoàn cảnh của họ, mình mới biết rằng mình đã may mắn hơn biết bao người khác, mình phải trân trọng từng phút giây hiện tại, biết quý trọng và tự hào với những gì đang có. Nhớ khi giao lưu với các chiến sĩ trong quân đội, lúc lên sân khấu diễn văn nghệ run ơi là run và mình may mắn được nói chuyện với 1 anh đẹp trai, anh ấy còn khen nhìn em như học sinh cấp 3 (cười toe). Nhưng nhớ

nhất vẫn là những phút giây phải đợi mới có nhà tắm, phải tranh nhau mới có chỗ ngủ, buổi trưa phải trốn đến 1 góc khuất mới có thể chơi bài mà không bị phát hiện. Mình cũng rất nhớ những lúc chơi ma sói cùng với lời dẫn của MC "Mọi người ơi ngủ đi", "Mọi người ơi dậy đi ...", Trải qua tất cả những kỉ niệm trên, chỉ vồn vện có 5 ngày thôi nhưng mình đã thân với nhiều người hơn, hiểu rõ nhau hơn, và cũng nhận ra rằng: Thì ra những con người mình đã từng không thích nhưng có những điều rất đáng yêu.

Chiến dịch đã kết thúc để lại một chút buồn và luyến. Những kỉ niệm, những phút giây ý nghĩa ấy, mãi mãi mình không thể quên. Bởi vì, nhờ những điều tưởng chừng đơn giản ấy, mình đã được sống có ý nghĩa hơn.



Nguyễn Thị Thùy Loan - K11404T

Địa bàn Phường Long Phước quận 9 TP HCM

Khi đăng kí tham gia chuyến đi lần này, mình chỉ nghĩ rằng mình muốn tham gia một hoạt động tình nguyện, và cũng hơi sốt ruột vì bạn bè của mình đã về quê đón tết nhiều (cười), quê mình ở xa mà. Thế nhưng, những cảm xúc và kỉ niệm để lại trong 4 ngày 3 đêm gần gũi đó để lại thì mình nghĩ không bao giờ mình quên được.

Tổ dân phố dành cho gần 30 thành viên tham gia một căn phòng đủ rộng để sinh hoạt. Nhà vệ sinh hơi bất tiện, lại không có nước, tại mình phải dùng nước từ nhà khác kéo qua. Các bạn nam rất ga lăng. Các bạn nhường chỗ cho các bạn nữ và... phải hi sinh "tắm tiên" ở ngoài để bạn nữ tắm trong phòng (cười khúc khích). Có hôm sợ ý không bơm nước, mấy chục con mắt nhìn nhau chờ nước đến "món mồi".



Những thành viên trong đội không quen nhau, nhưng luôn gắn bó trong mọi hoạt động. Chúng mình cùng dọn dẹp và gói bánh chưng cùng nhau. Lần đầu tiên, mình làm những công việc thế này mà không hề thấy mệt, thậm chí mình còn cảm thấy rất vui nữa.

Từ những ngày này, mình quen rất nhiều người bạn mới. Trong đó, mình rất ấn tượng với anh Diện (đội phó) K110403. Anh vừa là sinh viên 5 tốt cấp thành (mắt sáng rực ngưỡng mộ), vừa hài hước, vui vẻ nhiệt tình và đặc biệt là rất quan tâm đến mọi người.

Thật là đáng tiếc nếu không tham gia chuyến hành trình này, nó đã để lại cho mình trải nghiệm rất sâu sắc và mình hi vọng sẽ được tiếp tục tham gia trong mùa tới.



Đặng Diễm Thúy - K12406 -

Địa bàn Bình Thọ, Thủ Đức

Mình mới là sinh viên năm nhất nên mình rất háo hức với các hoạt động ngoại khóa. Trong chuyến đi vừa rồi mình đã gặp gỡ rất nhiều người, được làm rất nhiều công việc có ý nghĩa.

Đội mình thu gom ve chai gây quỹ, nấu bánh chưng, xóa quảng cáo sai qui định trên đường Đặng Văn Bi, dọn dẹp và trồng cây thuốc nam ở trạm y tế, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ ... (liệt kê với một niềm háo hức). Các anh chị nhiệt tình năng nổ, luôn dành làm những công việc nặng, chuẩn bị dụng cụ, làm đồ handmade... và các anh chị cũng vui vẻ, hòa đồng gắn kết cả đội với nhau.

Kỉ niệm để lại ấn tượng nhất với mình là ngày tổ chức thăm tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn tại lớp phổ cập giáo dục phường Bình Thọ. Các em đó rất giỏi và đáng yêu. Có một em nhỏ rất ngoan, khi được phát dư một cuốn vở, em đã đem trả lại cuốn vở đó. Lúc chia tay, các em còn chạy theo, vẫy tay chào và hẹn "Tết các anh chị đến chơi nữa nhé..."

Kết thúc chuyến đi, em vẫn còn luyến tiếc và muốn mình làm được nhiều điều hơn nữa.

"Hạnh phúc là cho đi", mang lại niềm vui cho mọi người, đóng góp tuổi trẻ của bản thân cho cộng đồng cũng chính là điều khiến chúng ta trở nên trưởng thành thêm. Sinh viên Kinh tế Luật ngày càng giỏi, càng năng động, biết hi sinh và cống hiến. Tất cả có thể tự hào và trông đợi những điều tốt đẹp hơn ở tương lai. Chúc cho năm mới với nhiều nỗ lực mới sẽ giúp tuổi trẻ WEL càng khẳng định được bản thân trong mọi lĩnh vực."

CHÀO ĐÓN THÀNH VIÊN MỚI

STT	Tên	MSSV
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	K124040677
2	Nguyễn Hoàng Việt	K124061071
3	Bùi Nguyễn Phương Linh	K114040637
4	Nguyễn Thị Hoàng Linh	K114020282
5	Nguyễn Ngọc Thảo Hiền	K114040489
6	Nguyễn Thùy Yến Trinh	K114040701
7	Vũ Thị Hòa	K114010021
8	Nguyễn Ngọc Thanh Dung	K114020250
9	Phạm Thị Tuyết Trinh	K114020212
10	Phạm Văn Anh	K114040461
11	Trần Thị Mai Thảo	K114020327
12	Trần Thị Phương Thảo	K124040795
13	Dương Thị Như Ngọc	K114040654
15	Huỳnh Thị Thanh Trúc	K114050943
16	Phan Duy Sỹ	K114040548
17	Hồ Thị Mỹ Hạnh	K114071227
19	Nguyễn Thị Giàu	K124040712



Kính thưa Quý Độc giả, các Cộng tác viên!

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng nội dung và hình thức của một Tạp chí khoa học, kể từ số 82+83 (1+2/2013), Tạp chí giới thiệu hình thức trình bày mới.

Thể lệ trình bày bài nghiên cứu khoa học vẫn tiếp tục theo chuẩn trình bày APA – Hiệp hội Tâm lý Hoa kỳ như đã quy định từ số 69 (tháng 12/2011) được giới thiệu trên bìa số xuân và trên website Tạp chí www.buh.edu.vn/tapchicnnh.

Tạp chí Công nghệ Ngân hàng sẽ giới thiệu các nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng. Các bài nghiên cứu khoa học sẽ được giới thiệu trong chuyên mục theo chủ đề tháng và chuyên mục Nghiên cứu Trao đổi.

Bên cạnh đó nhằm phổ biến kiến thức, tuyên truyền về hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng Tạp chí còn giới thiệu các bài viết thuộc thể loại báo chí trong các chuyên mục Sản phẩm, Nhịp cầu Bạn đọc, Tin Tài chính - Ngân hàng.

Tạp chí rất mong nhận được những thông tin phản hồi để Tạp chí ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu của một Tạp chí khoa học.

Trân trọng

Tổng Biên tập

PGS., TS. Hạ Thị Thiều Dao

CÁC ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH



LIÊN HỆ QUẢNG CÁO:

01648530185 (Ms. Thuận) hoặc 0977 369 233 (Mr. Nhật)

Chuyên san được phát hành miễn phí bằng bản in và online

Số lượng: 2.000 bản in/kỳ, 6.000 lượt xem online/kỳ